

doãn quốc sỹ

TRÁI CÂY ĐAU KHỔ



sáng tạo

trái cây đau khổ

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ IN

Sợ lửa	truyện cổ tích
U-hoài	truyện
Gánh xiếc	truyện ngắn
Dòng sông định mệnh	truyện dài
Gìn vàng giữ ngọc	truyện ngắn
Hồ Thủy Dương	truyện cổ tích
Ba sinh hương lửa	truyện dài
Trái cây đau khổ	kịch

SE IN

Người đàn bà bên kia	truyện dài
vĩ tuyến	.
Cánh tay nối dài	tập truyện

DOÃN QUỐC SỸ

trái cây đau khổ

kịch

sáng tạo

Trái Cây Đau. Khở kịch Doãn Quốc Sỹ Sáng Tác
xuất bản Ngọc Dũng trình bày ngoài những bản
thường còn in thêm 100 bản riêng những bản
này đều có mang chữ ký và dấu son của tác giả

Tác giả giữ bản quyền.

**Chúng ta gặp Tây phương đầu thế kỷ này, học ở
bộ lối nhìn thẳng về phía trước như con ngựa bị che
mắt. Chúng ta quên nhìn lên vòm trời xanh mãi-mãi
trên đầu như ông cha xưa.**

**Doãn-Quốc-Sỹ là nhà văn sung-sướng hiếm có. Hồn
nhiên, không mặc cảm, không mâu thuẫn, chân
phương và bay bổng. Đây thừa chân lý chói rạng
cho mình cho người, niềm tin nguyên vẹn về những
năng lực màu nhiệm của loài người phản chống với
cảnh ngộ, nhân vật của Doãn-Quốc-Sỹ là con người
nắm chặt được hạnh phúc, bất chấp giao động tráo-
trở của Định Mệnh. Một nhà văn của cớ tích phương
Đông / Bản chất không chấp nhận sự tàn nhẫn, anh
viết kịch với những nhân vật hạnh phúc của anh.
Và kịch trở thành thơ, một cuộc đối thoại triền miên,
không dứt ngụp lặn trong thế giới của Thực và Mơ,**

quái-gở và hồn-hạu. Những cái thực được coi là Mộng và Mộng hóa thành Thực. Kịch rồi cuộc chỉ là cờ tích và thần thoại.

Khi Doãn-Quốc-Sỹ dùng cặp mắt trong suốt và thơ ngây của mình để biện côi Thực — anh đang phải sống, anh không chấp nhận và coi tính chất bi đát của nó chỉ là phù du trong sự vận chuyển vô cùng khoáng đạt của Vũ Trụ, — thành những biểu tượng, vô tình anh đã vĩnh viễn hóa nó trong nỗi bi đát không cùng. Nhưng anh không chịu thua, anh tin tưởng rằng côi Thực kia — với những tàn bạo, khắc nghiệt, những đau đớn tủi hổ, những thất bại sâu cay, những thúc hối của đam mê dục vọng trong thất vọng nghiệt ngã của cảnh ngộ — rồi bị nuốt chửng vào trong vòm trắng sao của anh. Tất cả chỉ còn là thần thoại một thời tiền sử. Trong khi nhiều nhà văn ngày nay muốn viết lịch sử, ở đây, Doãn-Quốc-Sỹ viết tiền sử.

Với Doãn-Quốc-Sỹ, thế giới Kịch tan rã. Anh là nhà văn sáng, nhà văn sung sướng, nhà văn của hạnh phúc. Anh không hỏi và anh chỉ trả lời. Câu trả lời của anh rõ-ràng: Kịch không tồn tại, chỉ còn Nghệ Thuật — năng lực mẫu nhiệm của con người mà Doãn-Quốc-Sỹ không một chút hoài nghi. Câu trả lời của anh còn có nghĩa một sự tin tưởng của anh rằng thời đại này vẫn có thể trở thành khởi điểm cho một cuộc tiến hóa.

Trong u ám chật-chội của hoài nghi, khắc-khoải, thất vọng, vòm trời vắng-vực của Doãn-Quốc-Sỹ xuất hiện như một khoảng xanh cần thiết.

MỘT MÙA XUÂN TIN TỬ
(1954)



Thời gian : Đếm ba mươi. Tết đi cụ dần liền, lúc sắp giao thừa.
Không gian : Một gian phòng tại Đại Học Xá.

NHÂN VẬT

TIẾN : 25 tuổi, sinh viên Văn Khoa năm thứ hai, vẻ trầm lặng và hơi bị quan.
DŨNG : 24 tuổi, sinh viên năm thứ ba Luật Khoa, vui tính dễ dãi.
HOÀNG : 29 tuổi, sinh viên Văn Khoa năm dự bị hai, điềm đạm.
VĂN : 22 tuổi, sinh viên Văn Khoa năm dự bị rất yếu đời, nhợt, ở chung với Tiến.
THÚY : 24 tuổi, nữ sinh viên Dược Khoa năm thứ ba, vị hôn thê của Quảng, sinh viên y-khoa sắp thi ra.

BÀI TRÍ

Cảnh một gian phòng ở Đại Học Xá. Trong cùng là chiếc bục bằng gỗ lát. Ngay phía trên, cách một tay vịn, là chiếc giá sách, sách xếp ngả nghiêng dựa về hai phía. Bên cạnh là chiếc tủ xinh chỉ nhỉnh hơn chiếc table de nuit một chút, trên có bày mấy chiếc ly thủy tinh và cái gạt tàn thuốc lá. Sát đấy là chiếc ghế đầu lớn trên đặt chiếc Radio; dưới gầm ghế xếp, ít chai Soda chưa mở. Bên trái là chiếc bàn học với mấy chiếc ghế kê sát tường theo dãy dài. Hai bên tường có treo mấy bức họa sous-verre của Watteau, Ingres, Lancret; những bức họa in này Tiến đã lấy ra ở báo Paris Match. Màn mở lên cùng với tiếng đồng ca một khúc nhạc xuân. Tiến mặc pyjama đang nằm dài trên bục, chăm chú đọc

sách, thỉnh thoảng lại ắp sách lên ngực vừa nghe tiếng đồng ca vừa như mây lặc đầu tỏ vẻ khó chịu. Tiếng đồng ca dứt, Tiễn cũng gấp sách lại ngồi dậy cúi đầu đắm chiều suy nghĩ.

CẢNH I

Tiến rời Dũng

TIẾN (vẫn ngồi nguyên chỗ cũ) — Nhà Tần suy thì nhà Hán lên, Hán suy qua loạn tam-quốc đến nhà Tấn, nhà Tấn suy, qua thời phân Nam-Bắc triều đến nhà Tùy, nhà Đường, nhà Đường suy đến loạn ngũ quý... Sử nước Tàu hay sử nước nào trên thế-giới mà chẳng vậy. Hết loạn tới trị, hết trị đến loạn, trò dâu bể diễn đi diễn lại hoài mà con người thì cứ u u minh minh chẳng hiểu gì cả.

(Có tiếng gõ cửa)

TIẾN — Cứ vào.

(Dũng ở ngoài vào)

DŨNG — Ở nhà không đi đâu à Tiến ?

TIẾN — Chẳng thích đi đâu cả. Thế nào trưa nay anh em Ban Chấp-Hành họp tất niên có gì lạ không ?

DŨNG — Định rằng trưa mồng một sẽ có cuộc họp mặt toàn thể các anh em trong cũng như ngoài Đại-Học-Xá tại câu-lạc-bộ. Lát nữa anh Hoàng, chị Thúy sẽ lại đây tập trung với bọn mình trước khi đi.

TIẾN — Đi đâu ?

DŨNG — Còn đi đâu nữa ! Chúng mình được cử đi xông đất toàn thể anh chị em ở Đại-học xá vào lúc

giao thừa. Thế thằng Văn không nói gì với cậu à ?

TIẾN — Có bao giờ nó báo trước cho mình cái gì đâu (lắc đầu) lúc nào cần yên lặng để suy nghĩ điều gì mà có nó bên cạnh thì thật đến bức mình.

DỪNG — Chuyện ! Chán nhận, mà lị. Kề cũng hay, không có nó lắm lúc buồn chết. Ấy đạo này cu cậu mới thêm một đề tài đề ca-ngợi.

TIẾN — Ái tình chứ gì ?

DỪNG — Đúng !

TIẾN — Thiên hô bát sát ! Lúc mà nó đã hứng lên thì chẳng còn ai nói kịp được nó. Cho nó gia nhập quách đoàn tuyên truyền xung-phong.

DỪNG — Ấy chết ! Đề nó đi ca ngợi ái tình cho dân chúng nghe à (như đồng hồ) mười giờ khuya rồi, còn hai tiếng nữa bước sang năm mới. À này sang giao thừa năm nay Chính phủ cho phép đốt pháo đẩy cậu có biết không ?

TIẾN — Pháo với phiến !

DỪNG — Sao lại pháo với phiến (chạy lại mở Radio) Mấy giao thừa qua chỉ nghe thấy tiếng súng giết người, sang năm này tiếng súng bắt đi phurong cho tiếng pháo nhắc nhở lại thời bình của những mùa xuân xưa, tíu lắm chứ.

(Radio đã mở, có tiếng hát sâu thẳm : « Ôi Thằng Long thành thân yêu ». Dừng vội vặn tìm đài khác, lắc đầu tỏ vẻ khó chịu).

DỪNG (nhại giọng hát) — « Ôi Thằng Long thành thân yêu ». Thời này, lúc này mà còn ủy mị ươn hèn thế thì lạ thật.

(Chợt Dững bắt được luồng điện vang lên bản nhạc « Dòng Sông Xanh » của Strauss. Về mặt chàng tươi hẳn lên, chàng vặn cho Radio kêu to (hệm rồi vừa hát vừa nhảy theo nhịp Valse).

DŨNG (chợt ngừng lại). — Này Tiến.

TIẾN — Gì ?

DŨNG — Cậu có thấy tuyệt diệu không ?

TIẾN — Cái gì tuyệt diệu ?

DŨNG — Bản nhạc này của Strauss chứ còn gì nữa (ra hiệu cho Tiến nghe điệu nhạc dương tưng bừng rồi giải thích). Đúng là lúc nguồn sông mới từ rừng Hắc Sơn nhô ra rầm rộ lao mình chảy xiết theo triền dốc cao nguyên Bavière (tiếng đàn quay cuồng lưu lư) ý hẳn chỗ này dòng Danube chảy thành ghềnh, thành thác giữa cái rừng Alpes và Bohême... (tiếng đàn chợt dlu dặt, Dững gật gù) rồi sông qua các bình nguyên (bản nhạc trở lại nhạc đề chính, âm điệu mềm mòng thanh thản). Ừ mà Tiến nhỉ.

TIẾN — Sao ?

DŨNG (vừa vặn tắt Radio vừa nói) — Đây là dòng sông Danube, nhưng sao lại không là dòng đời ? Con người nào có khác gì ? Lúc còn trẻ tuổi hưng hăng lao mình vào cuộc đời, lòng đầy tin tưởng. Rồi qua bao hoạt động, trí kiên nhẫn được rèn đúc, tư tưởng ngày một kết tinh, khôn ngoan ngày một điêu luyện đề rồi sau cùng lòng thanh thản, trí vô tư như sông thuận dòng ra biển... biển chân lý.

TIẾN — Chà cậu tưởng ai cũng sau một thời hoạt động thì khôn ngoan ra và có được thái độ thành thoi sao ?

DỪNG — Cậu bi quan thế? Có lẽ cậu nên nghĩ như thế này thì hơn: phải luôn luôn bất mãn, luôn luôn hồ nghi, luôn luôn nghĩ rằng mình đã ngu mà người có khi lại còn ngu hơn mình để không một lời kinh thánh nào huỷ hoại được mình, rồi cố mà phát triển sáng kiến, tiến tới không ngừng (*Tiến nhún vai trong khi Dừng tiếp*). Tôi tin ở khả năng tiến bộ của tư tưởng con người. Giảng đến rằm thì tròn là lẽ thường.

TIẾN (*lắc đầu*) — Tôi chỉ thấy người đời ai nấy chen vai thích cánh, hăm hở theo đuổi bóng hạnh phúc một cách ngu xuẩn ngang nhau!

(*Bên ngoài có tiếng còi ô tô, tiếng phanh rít, rồi tiếng cửa ô tô đóng sập lại rất mau và tiếng người ồn ào*).

DỪNG — Chắc thằng Văn về.

(*Văn ở ngoài sống-sọc bước vào, quần áo chải-chuốt hơn mọi ngày*).

CẢNH II

VĂN — Này chúng mày, tắc-xi là xe tắc-xi, thế thì tắc-xi gộc đáng lẽ phải là cô gái ngồi trong xe tắc-xi mới đúng!

(*Tiến quay về phía khác về lạnh-lùng*).

DỪNG — Vừa rồi có tiếng ồn-ào, tưởng cậu cùng về với anh Hoàng và chị Thúy.

VĂN — Không mình về cùng với Hùng và Thành đấy chứ.

DỪNG — Trời, bộ ba ấy mà đi với nhau thì nói

Trời cây đau khổ

chuyện át tiếng máy.

VĂN — Riêng về phần tạo rất trang nghiêm tề chỉnh, thái độ im lặng một cách thành khẩn, nếu không phải là bi đát.

DỪNG — Có họa là giờ đi vắng.

VĂN — Hồn tao đi vắng thì đúng hơn. Hồn tao đi về Mỹ Tho.

DỪNG (trợn mắt ngạc nhiên) — Hồn mày đi về Mỹ Tho ? (cười) Cái thằng lạ !

VĂN — Sáng nay mình vừa tới đầu đường Frédéric Drouet thì gặp chuyển ô-tô-ray đi Mỹ-Tho màu xanh, đứng trong cửa có một cô mắt đen môi đỏ và mặc áo hồng. Nàng quay lưng về phía đầu máy nhìn về phía mình thành thử trong khi xe tiến mình có cảm tưởng nàng lùi. Đôi mắt lẫn vào màu không gian, làn môi mờ đi, rồi bóng áo hồng cũng khuất theo đoàn tàu (nụ cười xuống ghế hai tay, giờ lên rồi đập vào đùi) Thỉnh thoảng phải có những nỗi buồn nhẹ-nhẹ như thế, đời mới tăng thêm phần thi vị (đặt đập hai tay thọc túi quần quay về phía Dũng và Tiến). Tình ta tha thiết lắm chứ. Và cũng vô tư, trong sạch biết bao !

TIẾN (đưa tay lên cảm sờ râu, vẻ lạnh lùng). — Cậu còn chuyện nào khác nữa không ?

VĂN — Anh có phản đối tội điều gì xin cứ nói thẳng, việc gì anh phải làm về đạo mạo thế.

TIẾN — Tôi đâu dám phản đối anh, tôi chỉ hỏi anh còn chuyện gì khác ngoài chuyện ái tình ?

VĂN — Anh cho chuyện ái tình là bí đời ? Tôi xin

anh đừng đi ngược thiên nhiên. Anh là người, anh hãy sống đầy đủ cái kiếp thẳng người với những đam mê cố hữu của nó. Cố làm ông thánh làm gì, khổ lắm anh ạ.

DỪNG — Nào lại sắp thao thao bất tuyệt đấy ! Thế vừa rồi đã gặp anh Hoàng, chị Thúy chưa ?

VĂN — Không gặp chị Thúy. Còn anh Hoàng sắp lại.

DỪNG — Chắc chị Thúy đi chơi với Quảng.

TIẾN — Nghe nói cặp Thúy Quảng sắp chánh thức tuyên-bố.

DỪNG — Buồn cười hai anh chị hồi mọi quen nhau ở Hà-nội, Quảng thương Thúy vì gặp cảnh cha mẹ mất sớm nên thành khẩn săn-sóc Thúy coi như một người em gái.

VĂN (cười). — Và Thúy, cũng thành khẩn săn sóc Quảng, coi như người anh giai chứ gì ?

DỪNG — Phải thành thực công nhận rằng thoát tiên họ sống trong tình bạn thuần túy.

VĂN — Lắm cóc gì ra tình bạn thuần túy giữa những trai chưa vợ gái chưa chồng như thế.

TIẾN — Sao lại không có được ? Thì chính mày vừa rồi đã tuyên-bố nào là vô tư, nào là trong sạch...

VĂN — Cậu cho tình yêu là không trong sạch không vô tư ? Trời ơi, tư tưởng mày còn dưới ao bèo với ếch nhái như thế thì bao giờ mới được lên sống với các vì sao lấp-lánh trên cao kia. Tôi xin nói cho anh biết, còn người bao giờ cũng có khuynh hướng đi đến tận thiện,

tận mỹ, mà tình tận thiện tận mỹ giữa trai gái phải là tình yêu, phải là ái tình !

DỪNG (*gật gù*) —Ồ chẳng ấy nói có lý.

VĂN — Xin các anh cứ sống thuận theo thiên nhiên như nước thuận dòng. Nước đương thuận dòng mà núi nhô ra chực cản đường thì dòng sông lặng-lẽ rẽ về phía khác và vẫn thuận dòng xuôi như thường chỉ để lại phía sau hình phản chiếu đen sì của khối núi chực ngăn dòng tiến hóa... (*quay sang Tiến*) như mây chẳng hạn.

TIẾN (*vẫn giữ vẻ lạnh lùng*) — Bây giờ mây ca tụng ái tình rồi mười lăm năm nữa hết thời mây nghĩ sao, đi tự tử chứ ?

VĂN (*giơ hai tay lên trời*) — Sao cậu có thể quan niệm con người máy móc như thế nhỉ ? Đương thời thanh xuân thì sống say-mê, sống hăm-hở muốn níu lấy thời gian như Lamartine (*ngắm*)

Đêm qua vui thú uyên ương.

Nài xin cho một đêm trường thỏa thuê.

Rút lời Trời chẳng thêm nghe.

Vùng đông vội vã màn the đốt bằng. (1)

DỪNG — Như thế là hợp đạo trời lắm.

VĂN — Rồi mười lăm năm nữa lên bậc « trung lão cứu quốc » rồi, thì ta lại đứng ở quan điểm duy nhất đại đồng, coi vũ trụ với ta mãi mãi cùng nhau chẳng

-
- (1) Mais je demande en vain quelques moments encore.
Le temps m'échappe et fuit.
Je dis à cette nuit : « Sois plus lente », et l'aurore
Va dissiper la nuit.

Bao giờ tuyết và ngâm câu Xích-Bích của Tô-Đông Pha, lo gì ! (Ngằng đầu vô trán nghĩ, rồi gật-gù đọc)
Duy có gió mát trên sông, trắng soi đầu núi, ấy là của chung ; tai thoảng nghe nên tiếng, mắt chợt ngăm nên màu, lấy đi tha hồ, hưởng đi không cạn (dặng hắng)
Duy giang thượng chi thanh phong, dữ sơn gian chi minh nguyệt.

(Bên ngoài có tiếng đọc tiếp) Như đặcchi nhi vi thanh, mục ngu chi nhi thành sắc.

DỪNG (reo) — A anh Hoàng.

(Hoàng tươi cười bước vào).

CẢNH III

(Thêm Hoàng)

VĂN (múa tay) — Trời, đại huynh hôm nay diện chiến « góa xá ». Đại huynh không sợ bà chị ghen sao ?

HOÀNG — À hà ! Sang Xuân thì ăn mặc tề chỉnh để đón Xuân, mà Xuân thì của cả thiên hạ chứ của riêng ai mà ghen ! Thế chị Thúy chưa lại à ? Vừa rồi thảo luận gì mà không khí còn bưng-bưng lên thế,

VĂN — Tôi đang dạy thằng Tiến một bài học yêu đời.

DỪNG — Yêu ái tình thì đúng hơn.

VĂN — Người ta không thể yêu đời được, nếu không biết yêu ái-tình.

HOÀNG (gật đầu) — Đúng đấy.

TIẾN (bĩu môi nhìn Văn) — Thiên hô bát sát !

VĂN — Thôi anh bỏ cái giọng ộp cụp non ấy đi. Sắp sang xuân mới rồi, anh đừng làm giống cả chúng tôi.

Anh có vào thay quần áo không, chị Thúy sắp đến rồi.

TIẾN (vẫn ngồi nguyên chỗ cũ) — Tôi không đi !

DŨNG — Sao lại không đi !

HOÀNG — Đi chứ cậu ?

VĂN (nhăn mặt) — Trông có ỉu không !

TIẾN — Chắc ! Xuân thì năm nào chẳng giống năm nào, từng bừng được vài hôm, gặp nhậu nói dăm ba câu sáo. Rồi hết ! Đờ lại bình thường, người ta lại bắt đầu chửi nhau như mất gà kê từ các bà hàng rau của nước Việt đến các vị chính khách tai to mặt lớn trên trường quốc tế.

VĂN — Thăng này mới lạ, mày bị quan thể thì được gì ?

TIẾN — Nhưng sự thật nó thế !

VĂN — Sự thật nó không thế (tự vỗ vào ngực) Sự thật nó ở mình, mình không muốn thế nó sẽ khác thế.

DŨNG (giở cuốn sách ở tay Tiến, xếp lên giá sách)

— Thôi sửa soạn đi cậu, còn nửa giờ nữa thôi.

HOÀNG — Sự thực thì... Tiến ạ, thả thả một ngọn nến lên còn hơn ngồi nguyên rửa bóng tối. Chúng ta phải hoạt động cho đời tươi mà muốn hoạt động mạnh, chính mình phải vui đã.

VĂN — Phải vui chứ !

(Tiến cắn móng tay suy nghĩ)

VĂN (cúi xuống vỗ vai Tiến) — Mày ngẫm xem, có phải bao nhiêu sáng tác, phát minh lớn từ cổ chí kim đều do những lúc cảm hứng dạt dào, hành động từng bừng mà ra không ? Cụ Newton ngồi nhìn quả táo rụng mà ỉu như mày bây giờ thì tìm thế quái nào

ra định luật $E = mc^2$ (cả bọn cười ồ). Người ta kể cụ

Nguyễn Du viết một đêm xong truyện Kiều, sớm hôm sau râu tóc cụ bạc phơ, tuy là câu chuyện hoang đường nhưng cũng tỏ ra rằng sức làm việc của cổ nhân mãnh liệt biết bao.

DỪNG (lôi Tiến dậy, kéo vào trong) — A-lê, đi thay quần áo mau !

CẢNH IV

(Thiếu Tiến và Dũng)

VĂN (quay sang Hoàng) — Thế nào đại huynh, có vợ có con như đại huynh vừa đi dạy học lại vừa ghi tên học Văn Khoa, đề thật bá phúc.

HOÀNG — Cổ nhân dạy « học như hải » mà li. Tôi cũng bắt chước Vương-Dương-Minh xưa, còn sống ngày nào còn học ngày ấy.

VĂN — Thế nhưng hỏi thực anh : « thê tróc tử phọc » như vậy, học hành có khó không ?

HOÀNG — Phục nhân tôi có biệt tài không làm bận rộn đến tôi, nên chính từ khi có vợ tôi lại học được hơn là thời « xê li bặt ». Tối đến vui đầu vào sách vở dưới ánh đèn, đồng thời luôn luôn cảm thấy lờ mờ rằng có « nàng » bên cạnh, điều đó làm tôi ấm-áp trong lòng.

VĂN (vỗ tay cười phá) — Hay ! anh nhiều hơn chúng tôi năm sáu tuổi, lại có vợ có con mà còn giữ nguyên được thanh niên tính (nhân mặt). Làm sao mà bố Tiến nhà tôi đồn đời đến thế chứ !

HOÀNG — Đôi khi làm việc mệt, nhà tôi lại lẳng lẳng pha cho tách dứa rổ vài giọt rhum.

VĂN — Trời ! uống tách dứa mà có vài giọt rhum như cô gái đẹp đánh thêm tí má hồng.

(Bên ngoài có tiếng hỏi) Các anh đã đến đủ chưa thể ?

VĂN — A chị Thúy. Mời chị vào. (tất cả) Chào chị.

Tiếng Thúy — Chào các anh. (Thúy vào)

CẢNH V

(Thêm Thúy)

HOÀNG — Chúng tôi đến từ lâu chờ chị mãi.

THÚY (cười) — Xin lỗi các anh nhé (nhìn quanh) ờ thể các anh Dũng, Tiến đâu ?

(Tiến đã thay áo cùng Dũng ở trong nhò ra, vừa kịp nói : « Chúng tôi đây » thì Văn đã xăm xăm chạy lại ần Tiến vào).

VĂN — Chiếc sơ mi này anh mặc đi chơi với tôi từ hôm qua, anh làm ơn thay hộ cho tôi cái mới tinh ấy. Năm mới cái gì cũng mới nghe chưa ! Mà ai bảo mày chọn cái cravate này ? Chậc ! chậc ! khổ lắm ! Thằng Dũng lấy cái cravate bordeaux ấy thắt cổ hộ nó cho tao hiểu chưa. Cả mày cũng chải lại cái đầu và thắt thêm cái cravate vào cho ra con người. Lấy cái cravate màu cánh chả của tao ấy. (Tiến, Dũng mỉm cười lắc đầu, cùng quay vào)

THÚY — Thôi đầu xuân này các anh chị em ở Đại-học-xá mà được anh Văn làm trưởng phái đoàn đến xông đất thì hẳn quanh năm gặp may mắn.

HOÀNG — Sau đó, chúng ta nên rủ thêm bạn đi chơi đầu đề hái lộc đầu xuân chứ.

THÚY — Đi Lăng Ông các anh ạ. Người ta bảo đêm giao thừa chỉ có con đường ấy là đông vui nhất.

VĂN — Tôi đã mượn được chiếc Vespa của Thành, có thể đèo thêm được hai nhân mạng nữa.

THÚY — Chưa chi dăm mới anh đã đi mượn Vespa rồi, không sợ giống à ?

VĂN — Ấy tôi cũng chỉ cốt làm cho giống thế. Thành thử tôi quanh năm phải đi mượn Vespa mà Thành thì quanh năm phải cho tôi mượn Vespa.

(Cả ba cùng cười)

VĂN — Nghe nói hình như đầu giêng này anh Quảng và chị sẽ chính thức làm lễ đính hôn để rồi mùa cưới sang năm thì....

THÚY (hơi e lệ) — Vâng, chúng tôi định đến rằm tháng giêng làm một tiệc trà thân mật mời các anh đến chứng kiến lễ hứa hôn.

HOÀNG — Vâng, thưa chị trai thời loạn gái thời bình, bây giờ chẳng gì cũng là thời bình rồi.

VĂN — Vâng, thưa chị cô nhân, nói cây thẳng thì bị dẫn trước, giếng ngọt thì bị hết trước, thời bình mà chị đi ở riêng trước, điều đó chúng tôi thực không lấy gì làm lạ.

THÚY (cười) — Gớm anh cứ nói...!

(Tiến cùng Dũng ra. Lần này Tiến ẵm mặc tề chỉnh lắm, chàng thắt ca-vát màu boóc-đô, Dũng cũng đã chải lại đầu và thắt ca-vát màu cánh chẻ. Bầu không khí trở nên tươi sáng hơn)

CẢNH VI

(Lại thêm Tiến và Dũng)

VĂN (gật gù, ngấm Tiển) — Thế có phải là trông điều giai hân đi không nào !

TIẾN (bắt đầu trở nên vul về) — Anh ăn hiệp tôi quá lắm. Cũng đành « đức trị » mà chiều anh cho hết năm nay thôi. Sang năm anh còn bằng-những thế anh sẽ biết tay tôi.

DŨNG — Phải đấy, ở cái thế giới đương tôn thờ sức mạnh này đức trị thế quái nào được. Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ tề gia trị quốc đến bình thiên hạ xin cứ nêu nguyên tắc pháp trị mà « dĩ trực báo oán ».

VĂN — Vâng tôi biết anh học Luật, nên lúc nào anh cũng lăm-le chiều chi theo điều này, chiều chi theo điều nọ đề « dĩ trực báo oán ». Nhưng tôi xin anh hãy xếp hộ tôi cái tư tưởng « dĩ trực báo oán » của cụ Khổng cùng cái nguyên tắc pháp-trị của Quản Tử lại. Tôi không dám bảo là các vị ấy tư-tưởng sai, cũng như tôi không phủ nhận giá trị các vị quan tòa cũng luật sư mà tương lại anh sẽ là một trong những vị ấy, tôi chỉ bảo lúc này, lúc sắp giao thừa này, lúc bắt đầu sang một mùa xuân mới này, cái tư-tưởng pháp trị mà anh đề cao, thực không hợp thời. Mùa xuân tiếng Anh là Spring. Spring cũng có nghĩa là cái lò xo ? Ta phải làm thế nào nhân cái đà lò xo đầy ấy mà vút mạnh lên cho tình thương yêu tỏa rộng ra.

HOÀNG (cười khoái trí) — Phải đó, cho tình thương yêu tỏa rộng ra.

THÚY — Và cố giữ cho cái dư cảm đẹp đẽ ấy còn lâu

chứng nào hay chứng ấy trong cùng thâm tâm hồn mọi người.

VĂN (*cười nhìn Dũng*) — Được vậy thì trong năm sắp tới sẽ có một khoảng thời gian lớn, các ngài thẩm phán cùng các luật sư của anh sẽ ngồi buồn thiu buồn chảy ở tòa án, bởi nhân-gian chẳng có ma nào đến kiện cáo.

DŨNG — Được thế thì còn gì bằng. Tôi xin đại diện cho giới pháp-luật long trọng tuyên-bố rằng các vị quan tòa, luật sư trong giới chúng tôi cũng như nhà hàng bán quan tài kia sẽ rất lấy làm vô cùng hoan hỉ thấy mình ế-hàng.

TIẾN (*hoàn toàn trở nên vui vẻ, xoa tay*) — Thừa các quý hữu, nhân dịp Tết, tôi được một cậu em họ biếu chai Cognac nhãn hiệu Unicoop đẳng thượng hảo hạng. Vậy (*nhìn đồng hồ*) còn năm phút nữa giao thừa, trước khi đi chúc Tết, các quý hữu hãy cùng tôi thưởng thức Cognac đã.

(*Tất cả mọi người trừ Thuý*) — Hay lắm ! Hoan hô !

THÚY (*lo lắng*) — Có say không anh ?

TIẾN — Không hề gì chị ạ, ở đây toàn thể tửu lượng kém cả, chúng ta sẽ pha vào với soda nhà có sẵn kia, rồi uống.

DŨNG — Được đấy !

THÚY — Nào thế đề tôi sửa soạn ngay thì vừa.

(*Thuý chạy ra chỗ bàn con lấy ly mang lại bày lên-bàn học. Dũng, Hoàng, Văn, mỗi người cầm lại hai chai soda lấy ở gậm ghế đầu, mở ra, rót dần vào năm ly. Trong khi đó Tiến mở tủ lấy ra chai Cognac, giơ lên cao ngấm nghĩa rồi từ từ mở nút*).

VĂN — Hay lắm, uống rượu mừng xuân rồi theo đuôi

lý tưởng của mình.

THUY — Lý tưởng của anh Văn là gì thế ?

VĂN — Lý tưởng của tôi là...

DŨNG — (*quay sang phía Văn nói khẽ*) là ái tình.

VĂN (*lờm Dũng*) —...là nghệ-thuật chị ạ. Xin chị chớ lầm với nghệ-thuật của mấy bài thơ khóc gió sầu mưa, của mấy bài ca giọng u-hoài tiếc thương di vãng, than thở những mối tình dang-dở rẻ tiền.

TIẾN (*đi rót rượu vào từng ly*) — Thế nghệ thuật của anh vị nghệ-thuật hay vị nhân sinh đấy ?

VĂN — Tôi không cần phải trả-lời là vị cái gì, tôi chỉ xin các bạn hãy quan niệm một nghệ-thuật thuần túy với cái phạm vi vô cùng rộng rãi, với cái năng lực mạnh vô song, với một tinh thần nhân đạo cực kỳ phổ biến của nó. Nghệ-thuật ở hành vi cao cả hồn - nhiên của dân Việt khi đã tận tình diệt tan quân xâm lăng thì lại bỏ ngay gươm giáo mà cầm cày để tiếp tục câu ca thanh bình giữa bầu ánh sáng bao la nơi đồng ruộng. Nghệ-thuật ở một người uy vũ như đức Trần Hưng Đạo sau khi đã mấy lần cả phá giặc Nguyên, lại giữ được thái độ nhàn tản ở Kiếp Bạc.

DŨNG — (*ngắm*) Đại Vương khi nhàn lê trượng trúc.

Theo sau một vài gã tiểu đồng.

VĂN — Nghệ thuật ở những hành vi nhân hòa bác ái không tách rời phương tiện với cứu cánh của các vị nhân cổ kim trên thế giới. Nghệ thuật quyết không phải là chiếc khăn mùi soa lau miệng cho những kẻ uống máu.

HOÀNG — Ồ nếu vậy thì lý - tưởng ấy cũng là lý-

tưởng của chúng ta.

THÚY — Sự thực nhiều khi tôi ngồi hoặc suy nghĩ đến những hành vi cao cả đẹp lồng-lộng, hoặc đọc xong một áng văn chương bất hủ, hoặc nghe một khúc nhạc tuyệt tác, tôi thấy tâm hồn như được lọc trong, tôi lặng người đi và thấy trong chốn cùng thẳm của tâm linh chợt lung-linh một cảm giác kỳ lạ.

VĂN — Cảm giác kỳ lạ đó, thưa chị, chính là cái lẽ huyền diệu của Tạo Hóa, cái mà các nhà triết học thường gọi là chân lý các nhà nghệ sĩ thường gọi là cái Đẹp và các nhà đạo đức gọi là lẽ Chí Thiện.

(Tiến đã rót rượu xong vào ly mọi người, đặt chai rượu đã vơi gần nửa lên bàn).

HOÀNG — Phải lắm chúng ta sửa soạn nâng ly mừng xuân, mừng cho nghệ thuật theo đúng như lời anh Văn.

THÚY — Và sau đó chúng ta đi chúc tất cả các anh chị em ở Đại-Học-Xá đề cùng nhóm lên thành một ngọn lửa tập đoàn.

DŨNG — Rồi ta sẽ đem ngọn lửa của đoàn ta góp phần vào ngọn lửa mệnh-mông hơn : ngọn lửa thanh niên toàn quốc.

Tiếng đồng ca rồi tiếng pháo giã thừa nỗi vang.

TIẾN *(vui vẻ giơ ly lên cao)* — Xuân đã đến ! Nào chúng ta nâng ly mừng Xuân.

(Tất cả mọi người cùng chạm ly, giơ lên cao rồi nói đều)

— Mừng một mùa Xuân tin tưởng !

MÀN HẠ NHANH...

TRÁI CÂY ĐAU KHỔ
(1955)

NHÂN VẬT :

NGỌC-HOÀNG THUƠNG-ĐẾ

NAM TẢO : *Phụ trách Đông phương vụ.*

BẮC ĐẦU : *Phụ trách Tây phương vụ.*

THIÊN TINH MẶT ĐỎ : *Phụ trách những linh hồn tái sinh và những linh hồn lên thiên đàng.*

THIÊN TINH MẶT XANH : *Phụ trách những linh hồn xuống địa ngục.*

HAI QUỶ SỬ

CÁC LINH HỒN

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG

CAI NGỤC

LÃNH TỰ

ĐẮNG TRƯỞNG

HAI ANH EM

BA NGHỆ SĨ

LÃO TRƯỞNG

NGƯỜI ĐÀN BÀ

BA ÂM HỒN VÔ DANH.

Và các đoàn thiên quân cùng các âm hồn khác.

LỜI DẶN :

Những chữ (A), (B), (C)... là để chỉ từng đoạn nhạc nổi lên vào lúc đó.

Những bản nhạc : xem ở dưới.

VÀO KỊCH

Lớp màn thứ nhất kéo lên cùng với bản nhạc « Ý Nghĩa Ban Đêm ».

Tư tưởng con người hầu như ngụp lặn trong cái mờ ảo mệnh-mạng của bóng tối mong tìm cho được .

một tia sáng trường cửu. Người ta thấy trước mắt một cảnh u-uất của khí ẩm với những làn khói xám đầy đó oằn-oại bốc lên.

- (A) — *Tiếng nhạc chậm rãi được một niềm ngao ngán. Rồi đến những âm thanh láy nức nở lẫn với tiếng ma kêu quỷ khóc thoát ra từ đầu đáy. Bầu không khí thể lượng đến tuyệt vọng.*
- (B) — *Nhịp nhạc chuyển nhanh, có những bóng ma chấp chững nhẩy ra.*
- (C) — *Những làn khói vừa đầy oằn-oại bỗng rung động loì bời và ta thấy những bóng ma ôm nhau quay cuồng theo nhịp nhạc.*
- (D) — *Các bóng ma nô rồn, đuổi rượt nhau lúc xa lúc gần, lúc ẩn lúc hiện.*
- (E) — *Một vành trăng úa xuất hiện từ chân trời, khi mờ khi tỏ qua những lớp mây khói chấp-chùng liên tiếp.*

Khi bản nhạc trở lại nhạc đề chính (A) thì những bóng ma biến mất, chỉ còn trăng và mây trong một cảnh mênh-mông hoang vắng.

Bản nhạc dứt, tiếp theo ngay có tiếng chiêng tiếng trống đồ thành hồi. Âm thanh uy nghi làm lay động, làm xao-xuyến những hình ảnh quái đản đó. Khi hồi chiêng trống chấm dứt bằng ba tiếng đồng-dạc thì những hình ảnh đó cũng vừa tan hẳn.

Ánh sáng chuyển sang vàng lộng. Nhạc « Khúc Quân Hành » tung-bùng nổi lên, cái tung-bùng được màu sắc cổ sơ của nhân loại.

Thiên Tinh Mặt Đỏ dẫn một đạo thiên quân mặc quần áo vàng, vai vác gươm đi từ trái sang phải, bước theo nhịp khúc quân hành. Khi đoàn quân này vừa khuất thì đạo quân áo đỏ, vai vác giáo của Thiên Tinh Mặt Xanh xuất hiện ngay, cũng bước theo nhịp nhạc và chuyển từ phải sang trái.

Đoàn quân vừa khuấy, khúc quán hành vừa dứt thì . . .

Lớp màn thứ hai kéo lên.

Cảnh Thiên đình lầu rồng gác phượng.

Bên gác trái, phía trong, dưới một mái điện, Ngọc Hoàng Thượng Đế ngồi trên ngai, trước mặt có chiếc long án. Ngài đội mũ bình thiên, mặc áo long cổn dáng uy nghi nhưng hiền hòa. Long án và ngai cũng một màu vàng son chói lọi.

Đằng sau Ngọc Hoàng, ngay trên nóc điện, lấp lánh một chòm sao.

Nam Tào phụ trách Đông phương vụ ở bên phải Ngài; Bắc Đẩu phụ trách Tây phương vụ ở bên trái Ngài.

Phía ngoài là đường xuống trần gian.

Chính giữa là một khoảng trống rộng lớn. Bên góc phải là một cây hình dung cổ quái, thân thấp, cành đâm ra tua-tủa như những chiếc gai không lồ. Cây không có lá nhưng chi-chít quả nhỏ màu đen, vỏ xù-xù. Đó là Cây Đau Khổ. Cây này ở ngay nơi phân giới đường lên Thiên Đàng và đường xuống Địa Ngục. Thiên Đàng hiện lên ở phía trong có những nóc lầu cao. Tại đây một luồng ánh hồng dịu tỏa lên soi sáng cả một khoảng. Thỉnh thoảng có một vài bóng người to lớn đi thường đi đi lại lại, vẻ thanh nhàn vô tư. Đường về địa ngục ở phía ngoài. Đó là một cái dốc thoải thoai-thoải gồ-gề dưới là vực thẳm.

Khi mở màn lên, Nam Tào và Bắc Đẩu đều đường chăm chú theo dõi những hành động của trần gian hiện lên trong thiên lý kính.

CHÚ Ý. — Mỗi năm ở hạ giới chỉ bằng một phút ở đây.

BẮC ĐẪU — (Sau khi chăm chú quan sát kỹ những hình ảnh hiện trong thiên lý kính, đứng dậy hướng về

phía Ngọc-Hoàng). — Muôn tâu Thượng-Đế các nhà thiên văn học Tây-phương đã hiểu rằng Thái dương hệ của họ nằm trong bộ Thiên-Hà gồm có hàng triệu triệu ngôi sao.

NGỌC HOÀNG (vuốt chòm râu bạc gật đầu) — Được đấy !

BẮC ĐẦU — Họ còn định rõ vị trí của Thái dương hệ nằm ở khoảng hai phần ba đường bán kính kể từ trung tâm bộ Thiên-Hà.

NGỌC HOÀNG — Khá lắm !

BẮC ĐẦU — Muôn-tâu Thượng Đế, họ tính ra từ đầu họ đến đầu kia bộ Thiên hà, ánh sáng phải đi mất 100.000 năm.

NGỌC HOÀNG — Khá khen thay con người nhỏ bé mà dám ngửa mặt lên quan sát bầu trời rộng lớn để lòi ra biết bao bí hiểm của vũ trụ.

BẮC ĐẦU — Dạy muôn tâu Thượng Đế họ còn hiểu nếu vùng Thái dương chỉ tăng hoặc giảm 1/100 sức nóng, các sinh vật đều có thể chết hết.

NGỌC HOÀNG (vuốt râu cười ha hả) — Con người biết cái thân thể phù du của mình lắm nhỉ.

BẮC ĐẦU — Họ càng biết thân thể họ phù du, thân phận họ nhỏ bé, họ càng kiêu hãnh với vũ trụ vô cùng nhưng vô tri theo ý kiến họ.

NGỌC HOÀNG (cất tiếng riêu cợt) — Ha Ha ! Vũ trụ vô tri ! Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết linh hồn nhỏ bé của họ chỉ có thể tìm thấy thanh-thoi khi biết hòa vào hồn mệnh-mông của vũ trụ mà họ tưởng là vô tri.

(Bắc Đẩu ngồi xuống. Đến đây có một Thiên tinh mặt đỏ dẫn ra một đám đông không biết cơ man nào là linh hồn màu sắc hư ảo. Âm nhạc đoạn B Ý Nghĩ Ban Đêm).

THIÊN TINH MẶT ĐỎ (cúi tay Ngạc Hoàng) — Muôn tâu Thượng-đế đây là những linh hồn được tái sinh.

NGỌC HOÀNG — Khanh cho chúng ăn trái cây đau khổ trước khi xuống trần.

THIÊN TINH MẶT ĐỎ — Phụng mạng !

(Các linh hồn dưới sự điều khiển của Thiên Tinh Mặt Đỏ theo nhau nhảy nhót quanh Cây Đau Khổ bắt trái mà ăn. Màu trong của đám linh hồn dục lại và hiện dần thành một biển hình người lơ lửng — Âm nhạc đoạn C Ý Nghĩ Ban Đêm).

NGỌC HOÀNG (ra hiệu bằng tay) — Cho đi.

(Thiên Tinh Mặt Đỏ lay tạ Thượng-Đế. Cả đám linh hồn cùng tiu-tít theo đường xuống trần gian, phấp-phới xa dần như đàn chim bay — Âm nhạc đoạn D Ý Nghĩ Ban Đêm).

BẮC ĐẪU (đứng dậy) — Muôn tâu Thượng-Đế người phương Tây đã bắt đầu dùng ưu thế khoa học của họ để chinh phục người phương Đông.

NGỌC HOÀNG — Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết họ không thể chỉ dùng khoa học mà chinh phục được con người (quay hỏi Nam-Tào). Khanh thấy thái độ người phương Đông ra sao ?

NAM TÀO (đứng dậy) — Muôn Tâu Thượng Đế người phương Đông vẫn giữ thái độ vô tự, Họ ngựa mặt bình thản nhìn trời xanh.

NGỌC HOÀNG — Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết cái bình thần vô tư ấy không thể duy trì được, nếu không có ưu thế của khoa học.

(Nam-Tào Bắc-Đẩu cùng ngồi xuống chăm chú ngắm thiên lý kinh. Một thiên tinh mặt xanh bước vào dẫn theo một linh hồn).

THIÊN TINH MẶT XANH *(cúi lạy Ngọc-Hoàng)* — Muôn tâu Thượng-Đế có một tên Cai Ngục của Đảng dưới trần gian muốn được kêu với Thượng-Đế một điều trước khi vào địa ngục.

(Linh hồn cai ngục tiến lên cúi lạy Ngọc-Hoàng Thượng-Đế).

NGỌC HOÀNG — Người muốn chi ?

CAI NGỤC — Muôn tâu Thượng-Đế khi còn ở trần gian con là tên Cai Ngục trung thành của Đảng. Con đã được Đảng huấn luyện từ thời mẫn sứ đề suốt đời thành một giống chó ngao hung dữ khát máu đồng loại. Ngày nào không được tra khảo, ngày ấy con ăn không biết ngon. Máu và nước mắt đồng loại đã làm gia vị không riêng gì cho bữa ăn mà cho cả đời con *(cúi mặt khóc nức nở)*. Chúng đã bóp nghẹt tất linh hồn trong trắng mà Thượng-Đế ban cho con để thay vào một linh hồn giả tạo. Chúng đã khéo kiểm soát, khéo canh giữ đề giam hãm cả kiếp sống của con với thứ linh hồn đề tiện nhơ-nớp ấy *(khóc nức lên một cách thê thảm)*. Con đã không hề được sống với con !

NGỌC HOÀNG *(gật đầu)* — Quả vậy, người đã không hề được sống với người !

CAI NGỤC — Cho đến ngày con chết ! Thần chết đã

là cứu tinh của con ! Thần chết đã giải thoát con ra khỏi vòng mê hoặc của chúng (ngược nhìn Ngọc Hoàng) Con đã mắc những tội tày đình nhường ấy mà sao Ngài vẫn nhìn con bằng đôi mắt thần nhiên ?

NGỌC HOÀNG (cười hiền từ) — Làm sao mà ta không thần nhiên ? Trước khi ngươi tái sinh, ta chẳng đã ban cho ngươi trái cây đau khổ ? Và giờ đây lòng người bút-rút như vậy, há không đủ rồi sao ?

CAI NGỤC (vẫn nức nở) — Thoát khỏi bàn tay tanh hôi của chúng đề về đây, con sung-sướng như một người con mồ côi từ thuở lọt lòng lại, được gặp hồn mẹ khi chết.

NGỌC HOÀNG — Sau bao lâu bị đầu độc và tự đầu độc, giờ đây ngươi thấy sao ?

CAI NGỤC — Con thấy phần tinh anh bất diệt của Thượng-Đế ban cho càng trở nên tinh tế, linh động và mãnh liệt. Đâu đâu con cũng thông cảm được nguồn sống rộng-rãi hiền hòa của Thượng-Đế. Bất kỳ cái gì của Ngài cũng làm hồn con đề-mê. Con sung-sướng khi thấy gió rung lên thì cành cây phe phẩy ; trông lá xanh hoa nở mà cảm thấy mạch đất mênh-mông dâng màu vô tận. Trời ơi, trời đất ở đâu cũng chan chứa một niềm, rung cảm đại đồng. Con đã rời bỏ bầu sữa mênh-mông của Mẹ, đề ngậm vú sữa tanh mùi máu, hôi thối mùi thịt xương của yêu tinh.

NGỌC HOÀNG (cười thành tiếng) — Ngươi bú sữa yêu tinh thì sao ?

CAI NGỤC — Khi bú sữa Mẹ con nuôi tình yêu thương, khi bú sữa yêu tinh, con nuôi chí căm hờn.

Ngày nay con được trở về lòng mẹ, dù là trở về đề vào địa ngục con sung-sướng biết bao !

NGỌC HOÀNG (*gật gù nhắc lại*) — Con sung sướng biết bao !

CAI NGỤC — Trong bao lâu đắm mình trong tội ác, con là con chiên nhỏ lạc nẻo trong tình thương. Nay con chỉ xin Ngài ra ân trả lại cho con tấm tình nhân đạo thuở xưa. Con sẽ chết-chiêu nuôi-nấng, gây dựng, gìn giữ nó trong quãng thời gian con phải đền tội ở địa ngục.

NGỌC HOÀNG — Những cái ta cho có bao giờ mất ? Dù có bị chôn vùi bóp nghẹt dưới lớp vỏ tàn bạo hung tợn, nguồn sáng đã soi cho người ra đời đó vẫn ở trong người. Lòng thiết-tha của người với tâm tình đó há chẳng là một bằng cứ sao ?

CAI NGỤC — Với tâm tình đó, tâu Thượng-Đế, con vẫn có thể tự cứu chuộc mình và chờ kiếp tái sinh ?

NGỌC HOÀNG — Với thiên tính cao quý của ta ban cho, ai mà chẳng tự cứu chuộc được, dù gian ác, tham tàn, sát nhân đến đâu đi nữa (*giơ tay ra hiệu cho Thiên Tinh Mặt Xanh*) Thôi cho đi !

(*Bản nhạc « Bài ca dâng người mẹ hiền » nổi lên Cai ngục ôm mặt, vẻ bàng khuâng lệ lải. Khi lời đồng ca cất lên thì cai ngục khụy gối xuống phủ phục trước Ngọc Hoàng khóc, toàn thân rung động. Ngọc Hoàng đứng lên ra hiệu cho Thiên Tinh Mặt Xanh, vị này lặng lẽ đến kéo Cai Ngục đứng dậy. Cai Ngục vẫn ôm mặt khóc và bước thong-thả nặng-nặng như lê nổi đau thương của mình về phía vực. Tới bờ vực, tiếng đồng ca vừa dứt. Một trái cây rụng nhẹ, một làn khói*

bung nhẹ, bóng Cai Ngục biến đi trong mơ hồ)

NAM TÀO (*dừng dậy*) — Muôn tâu Thượng-Đế dân tộc Tây phương đã dùng vũ lực thống trị được phần lớn các dân tộc Đông phương.

BẮC ĐẦU — (*dừng dậy*) Muôn tâu ở hạ giới giờ đây phần lớn loài người liều như chỉ tin ở một chân lý : chân lý sức mạnh.

NGỌC HOÀNG — Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết chỉ khi nào người ta không còn năng lực đề tin tưởng nữa, người ta mới tin vào sức mạnh.

NAM TÀO (*chợt cúi xuống ngắm kỹ Thiên-Lý Kính*) — Muốn tâu, Đông phương đã tự giải cứu, nhưng lại có nội chiến.

BẮC ĐẦU — Muôn tâu đại chiến đã bùng nổ ở Tây Phương.

NGỌC HOÀNG — Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết cảm hờn và đâm chém chỉ có kết quả đốt xém tâm hồn họ. Tình Thương và Công lý đâu có thể nảy nở được trên mảnh đất khô cằn ấy.

NAM TÀO — Muôn tâu, cuộc đại chiến đã lan đến Đông phương. Thế giới đắm trong khói lửa, đắm trong máu và nước mắt. Nhân loại tàn sát nhau rừng-rợn, từ xưa chưa từng thấy.

NGỌC HOÀNG — Khi xưa loài người còn thuần phác, họ chưa nắm được gì của vũ trụ, nhưng họ nắm vững được lòng họ, thế cũng như thế là họ nắm được tất cả. Ngày nay loài người nắm được khá nhiều bí mật của vũ trụ nhưng lại không nắm được lòng mình, thế cũng như thế là họ chưa nắm được gì.

(Có tiếng ồn ào, Thiên-Tinh Mặt Xanh vào. Theo sau, hai tên quỷ sứ dương cổ sức lôi kéo một tên đáng điệu rất hung-hăng. Tên này chặc ngoai tứ tuần, có một chút râu mép đen thẫm dưới mũi. Tóc hăn xõa thành một vệt chềch xuống ngang trán).

THIÊN TINH MẶT XANH — Muôn tâu Thượng-Đế đây là một lãnh tụ nuôi mộng bá chủ Tây-phương vừa bị tử thương. Linh hồn hăn còn giữ nguyên khí thề cường bạo khi còn sống.

LÃNH TỰ *(cổ vung ra khỏi tay các quỷ sứ nhưng không được)* — Các người giữ ta làm gì? Ta sẽ thực hiện bằng được quyền-bá chủ Tây-phương!

NGỌC HOÀNG — Hừ! Con người điên khùng! Nó mang cả cái không khí điên khùng lên xáo động Thiên-cung.

(Ngài đứng dậy cầm cành dương vẩy lên mặt Lãnh Tự. Tên này chợt mất hăn khí thế hung-hăng và lộ vẻ bàng-hoàng ngơ-ngác).

LÃNH TỰ *(ngẩng nhìn Ngọc - Hoàng)* — Thưa Ngài đây có phải là Tòa Diêm Vương chẳng?

NGỌC HOÀNG — Đây không phải là nơi Diêm Vương ở, nhưng không phải chờ lên đến đây người mới gặp Diêm-Vương, từ khi người khơi nguồn máu của đồng loại, Diêm Vương đã ngự trị trong lòng người rồi.

LÃNH TỰ *(vẻ chán-nản xấu xa lộ ra nét mặt)* — Tôi đã thất bại rồi! Tôi muốn hành động nhanh để hà tiện máu. Nhưng một khi máu chảy, máu lại gọi máu và máu cứ theo nhau chan hòa, chan hòa cho đến khi tôi hoàn toàn thấy mình ngập trong biển máu

(ôm đầu) Trời, thật là ghê tởm ! Bây giờ tôi mới hiểu người ta không thể vẽ một cái gì cao quý tinh khiết, khi mà tay mình nhuộm máu (*giơ tay lên nhìn*) Bàn tay vụng dại này mà muốn xoay chuyển lại cả bộ máy huyền vi ư ?

(Ngọc Hoàng khẽ lắc đầu và ra hiệu bằng tay cho Thiên Tinh Mặt Xanh. Lần này Lãnh Tụ ngoan-ngoãn đi theo Thiên Tinh Mặt Xanh và hai quỷ sứ về phía Cây Đau Khổ. Một trái cây rụng xuống, một làn khói bung ra, hình Lãnh Tụ chỉ còn là một vết đen mờ mờ, rồi mất hút ngay dưới đáy vực).

NGỌC HOÀNG — Con người mới khoác được chút ít uy quyền mà đã mất hết ý thức về tương quan giữa vạn vật thế sao ?

BẮC ĐẦU (*đứng dậy*) — Muôn tâu Thượng Đế, cuộc đại chiến đã chấm dứt, khói lửa chỉ còn rây-rưa tại một vài nơi nhưng...

NGỌC HOÀNG — Nhưng một mặt loài người hàn gắn lại vết thương, một mặt khác họ vẫn gấp rút chuẩn bị một cuộc chém giết khác chứ gì ?

BẮC ĐẦU (*cúi đầu*) — Dạ !

NGỌC HOÀNG — Oan cừu ngày một thắt chặt con người lao mình như điên cuồng trên dốc tội lỗi. Nhưng, dù muốn hay không, rốt cuộc con người vẫn phải tiến tới chỗ hòa đồng với Thiên lý.

(Thiên Tinh Mặt Đỏ ra, cùng với một người khuôn mặt xương xương, trán cao và rộng, đầu cao trọc. Người đó đi thong-thả, dáng thật khoan-thai. Tự người đó như toát ra một cái gì hiền-hòa êm-ả).

NAM TÀO (*đứng dậy*) — Muôn tâu, đây là Người

Đông Phương, người mà cả thế giới đều kính phục, người đã dùng chân lý để đòi tự do, dùng tình nhân loại, lòng hi sinh để chống lại vũ lực cường quyền, người đó vừa bị tay sai của bè lũ khát máu ám sát.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG (*cúi lạy Ngọc Hoàng*) —
Muôn tâu Thượng Đế, con đã về.

NGỌC HOÀNG — Khá khen người đã trải bao gian khổ mà vẫn hồn nhiên.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Muôn tâu, được thế là bởi khi suy nghiệm, con đã thông cảm được ý thiêng của Thượng-Đế, con đã hiểu rằng đau khổ là sự tất nhiên của loài người, là phép tắc muôn đời của Tạo-Hóa.

(*Chợt có tiếng rào-rào như ong vỡ tổ, rồi cả một đám linh hồn ủa ra với những tiếng reo hò kỳ lạ. Người Đông Phương vội đứng giật sang một bên. Kế đó Thiên-Tinh Mặt Đỏ ra — Âm nhạc đoạn B Ý Nghĩ Ban Đêm*).

THIÊN TINH MẶT ĐỎ (*cúi lạy Ngọc Hoàng*) —
Muôn tâu Thượng Đế, đây là những linh hồn được tái sinh.

NGỌC HOÀNG — Khanh cho chúng ăn trái cây đau khổ trước khi xuống trần.

THIÊN TINH MẶT ĐỎ — Phụng mạng!

(*Thiên Tinh Mặt Đỏ lại điều khiển cho bầy linh hồn nhảy-nhót quanh Cây Đau Khổ để bứt trái ăn. Màu trong của đám linh hồn — cũng như lần trước — dục lại và hiện dần thành một biển hình người lơ lửng — Âm nhạc đoạn C Ý Nghĩ Ban Đêm*).

NGỌC HOÀNG (*ra hiệu cho Thiên Tinh Mặt Đỏ*) —

Khanh cho đi.

THIÊN TINH MẶT ĐỎ — Phụng mạng!

(Đám linh hồn tiêu tít theo đường xuống trần gian phấp-phới như chim bay — Âm nhạc đoạn D Ý Nghĩ Ban Đêm).

NGỌC HOÀNG *(chỉ đám linh hồn đó nói, với Người Đông Phương)* — Trong hàng vạn ức linh hồn tái sinh đó, biết rằng rồi đây có được lấy một kẻ trở về... *(chỉ tay lên lối Thiên-Đường)*... theo đường này.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Muốn tau Thượng-Đế phải chăng muôn việc dưới trần gian đều do Ngài định đoạt, con người chỉ việc tuân theo đường Định-Mệnh?

NGỌC HOÀNG *(cất tiếng cả cười)* — Định mệnh! Người nói chi? Con người đâu phải là một con vật mù chỉ biết lạng-lẽ tuân theo sự dẫn dắt của một Định Mệnh câm? Chính con người làm chủ Định-Mệnh và tạo ra tương lai của mình.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Nhưng muốn tau Thượng-Đế, con người yếu đuối về phần xác, dễ sa ngã về phần hồn, luôn luôn bị dục vọng cám dỗ làm sao mà xây dựng được tương lai rực-rỡ cho mình?

NGỌC HOÀNG — Sao lại không? Người há không vừa thấy những linh hồn ăn trái cây đau khổ trước khi tái sinh? Người quên chính lời người đã nói dưới trần: « Đau khổ không thể thiếu được trong cuộc sống? »

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Dạ con nhớ. Con đã nghĩ loài người phải can đảm nhận lấy đau khổ. Trên đường tiến hóa càng gặp nhiều khổ nạn bao nhiêu

con người càng hàm dưỡng. Sự tiến hóa chỉ là nhắc đồng cân theo cán cân đau khổ.

NGỌC HOÀNG — Vậy mà con người luôn luôn kêu la than phiền đời là bề khổ. Họ có biết đâu chính đó là điều may cho họ. Họ là những người ốm về trăm ngàn thứ bệnh, được nằm trên rừng cây thuốc, nhưng lại chê lá thuốc đắng.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Vậy rá trái cây đau khổ Ngài ban cho có mục đích...

NGỌC HOÀNG — Có mục đích làm cho người biết rằng họ đương sống. Đau khổ làm cho người dại có thể trở nên khôn, kẻ yếu có thể trở nên mạnh, kẻ tham tàn độc ác chợt hăm-hở trở về chính đạo.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Dạ bây giờ thì con hiểu. Với trái cây đau khổ làm bùa hộ mệnh, con người tự thích ứng với hiện tại và xây lấy tương lai. Thành công hay thất bại là do có biết tìm ở đau khổ những bài học-quý giá hay không.

NGỌC HOÀNG (*chỉ về phía Cây Đau Khổ*) — Bởi vậy ta để cho Cây Đau Khổ mọc ngay giữa ranh giới Thiên đường và Địa ngục,

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Và Ngài chỉ là một quan tòa tối cao đợi giây phút cuối cùng mới phán xét công tội để chỉ định Thiên-đường hay Địa ngục ?

NGỌC HOÀNG (*lắc đầu*) — Ta không hẳn là quan tòa của các người, cũng chẳng phải ta quyết định. Thiên-đường hay Địa-ngục chính các người đã tự xây trong lòng khi các người hành động.

NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG — Dạ con hiểu, vũ trụ

vạn vật đầy đủ cả ở bản thân, Tiểu-ngã cũng là Đại ngã (cái lay). Xin bái biệt Thượng Đế.

(Trên vòm cao thăm thẳm chợt xuất hiện thêm mấy vì-sao, ánh sáng long lanh kỳ thú như muốn reo tin yêu vào lòng người. Đồng thời bản nhạc « Những Vì Sao Khuya » cũng nổi lên.

Người Đông Phương lững-thững đi về phía Cây Đau Khổ.

Chợt như bị hấp dẫn bởi một luồng điện huyền bí nào người đó-rảo bước hơn-trước, theo ngược đường lên Thiên Đàng. Một trái cây đau khổ rụng xuống, loé thành một ánh hào quang. Người Đông Phương biến thành một bóng kỳ ảo càng tiến về Thiên-Đàng càng trở nên to lớn dị thường. Ánh hào quang đỏ hồng ở khu đó bỗng biến thành đỏ rực.

Ngọc Hoàng trầm ngâm nhìn về phía Thiên Đàng rồi lại ngẩng nhìn các vì sao rồi cất lời nói, giọng Người đượm vẻ ngao-ngán.)

NGỌC HOÀNG — Đã hơn một thế kỷ nay, đường về địa-ngục thì rộn-ràng tấp nập, đường lên Thiên-dàng thì ngày một quạnh hiu. Con người càng ngày càng lạc nẻo xa-xôi đến thế ư ?

(Nam Tào đi đến gặp Bắc-Đầu trao đổi ý kiến rồi lại trở về chỗ cũ. Bản nhạc vừa dứt.)

NAM TÀO (đứng dậy) — Tâu Thượng-Đế, từ ngày đình chiến, Đông-phương cũng như Tây-phương có phong trào thiết bè lập đảng, khiến những người không chịu a dua theo phe đảng nào rất khó hoạt động theo lý tưởng vô tư của họ.

NGỌC HOÀNG — Trái cây đau khổ sẽ cho họ biết khi con người chưa nắm vững được lòng mình thì đảng

phải chỉ là lò bịp bợm gian ác, nhỏ từ lừa thấy phản bạn, lớn đến uống máu đồng loại không biết tanh.

Có tiếng ồn ào rồi Thiên-Tinh Mặt Xanh và hai quý sứ dẫn theo ra một người to lớn. Tóc hần trái lật, trán rất thấp, cằm bạnh, râu mép vênh cong hai bên, đứng bề thế, cương quyết.

THIÊN TINH MẶT XANH (*cúi lạy Ngọc-Hoàng*) — Muôn tâu Thượng Đế, đây là Đảng Trưởng Tây phương. Hần đòi được gặp Ngài để trình bày ý kiến.
NGỌC HOÀNG (*hỏi Đảng Trưởng*) — Người có ý kiến gì ?

ĐẢNG TRƯỞNG — Tôi đề nghị cải tổ lại chốn này, Ngài hãy ủy cho tôi việc đó. Tôi sẽ cử các đồng chí tôi đi tổ chức thành các chi bộ để dễ điều khiển và kiểm soát Thiên Cung.

NGỌC HOÀNG — Các đồng chí người là ai ?

ĐẢNG TRƯỞNG — Trước đây đã có biết bao đồng chí vì tôi mà xả thân. Các đồng chí đó đã từng được giáo dục kỹ lưỡng nên căn bản tư tưởng rất vững. Nếu Ngài cho họ được phép tụ tập quanh tôi, thì dù việc khó khăn đến mấy cũng thực hiện nổi.

NGỌC HOÀNG (*nói với Thiên-Tinh Mặt Xanh*) — Khanh cho tìm những tên trước đây đã xả thân vì hần.

THIÊN TINH MẶT XANH (*cúi đầu*) — Phụng mạng !
(Thiên Tinh Mặt Xanh đi vụt về phía địa ngục. Một giây sau vắng-vắng có tiếng gió rít. Tiếng gió kinh hoàng ầm ỹ lớn lên rất chóng. Chợt như có một đám mây u uất ủa tới, rồi không biết cớ man nào là ầm hồn hiện lên, quần lấy Đảng Trưởng thành một cơn lốc hần học. Đảng Trưởng bỗng mất hết vẻ chừng chạc

khí này, mà trở thành lương-cũong — Âm nhạc đoạn C Ý Nghĩ Ban Đêm).

MỘT ÂM HỒN — A ! Anh em ơi đứng rồi, đứng tên khát máu đã về.

(Có hai anh em âm hồn tiến lên)

ÂM HỒN ANH — Mi còn nhớ chúng ta chăng ? Chúng ta đã là đồng chí của mi. Chúng ta đã từng bỏ quê hương, bỏ cha-mẹ để theo mi. Chúng ta đã từng tổ cáo những nơi dẫu thóc lúa của họ hàng làng nước để mi tịch thu. Ông bà, cha mẹ, chú bác cô dì chúng ta đã theo nhau chết đói, chết rét cùng với hàng triệu đồng bào xấu số khác.

ÂM HỒN EM — Mi đã khéo che đậy cất xén sự thực để giữ cho dân ngu. Mi đã khéo xáo trá giữ dân sống trong một cảnh tranh tối tranh sáng giữa chân lý với ảo vọng, rồi dùng giọng lưỡi đưa đầy reo-rắc cắn hờn.

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta chiến đấu cho tình nhân loại.

ÂM HỒN EM — Mi đứng đầu hàng các bạo chúa phá hoại tình nhân loại. Những ác chúa xưa chỉ gây cắn hờn giữa dân tộc này với dân tộc nọ, giữa dòng họ này với dòng họ nọ. Còn mi, mi đã đạt tới kết quả thâm độc nhất : Mi đã phá hoại tới đơn vị gốc rễ của xã hội và của tình thương là gia đình. Mi đã gây được cắn hờn giữa những phần tử ruột thịt.

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta đã thành công điều đó để khởi sự xây dựng con người mới.

ÂM HỒN ANH *(cất tiếng cười sặc-sụa)* — Con người mới của mi là con vật *(cười rùng rợn)* Mi đã thành công

hay thất bại? Kẻ đào hố giồng cây thường sống mãi với tinh thần nhân ái của họ. Kẻ bắt lương đào hố nắp bần kẻ khác, thường cũng là đào hố để tự chôn mình. ĐẢNG TRƯỞNG — Ta đang xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn.

ÂM HỒN EM — Đời mi có được phút nào thanh-thoi mà xây dựng? Mi đã sống trong nỗi lo sợ thường xuyên. Càng giết tróc tù đầy đồng loại, oan khiên càng lớn, ban ngày mi phải đối phó với người sống, ban đêm mi thao thức với món nợ máu của người chết. Tâm hồn mi có lúc nào thanh-thoi mà xây dựng?

ĐẢNG TRƯỞNG — Các người chớ quên, ta đã từng chiến thắng.

MỘT ÂM HỒN KHÁC (*quát từ trong đám đông*) — Mi thắng sao mi vẫn đượm ưu tư?

(*Hai anh em biến lẫn vào đám đông. Âm hồn vừa nói, tiến lại cùng với hai âm hồn khác*)

ĐẢNG TRƯỞNG — A! đoàn nghệ sĩ của ta!

NGHỆ-SĨ I — Phải, đây là đoàn nghệ sĩ đồng chí của mi. Ta hỏi: tại sao cái vui chiến thắng của mi vẫn đượm ưu tư?

ĐẢNG TRƯỞNG — Bởi thế giới còn những kẻ phản động.

NGHỆ-SĨ I (*lắc đầu*) — Không phải! Bởi sự thực đã chứng tỏ; một khi lịch sử còn xây dựng trên sức mạnh thì lịch sử cũng chỉ dùng người trong một thời. Mi hiểu điều đó hơn ai hết và mi sợ.

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta chỉ đề phòng bắt trặc. Mà đề phòng đâu có nghĩa là sợ? Ta đề phòng ở mọi phương

diện : kính tế, chính trị và nhất là nghệ thuật. Nghệ thuật, đầu mối sự gây dựng tư tưởng và tình cảm con người !

NGHỆ SĨ II — Nghệ thuật trước đây mở rộng bốn bề cho ánh sáng các ngã tràn vào, cho ai nấy đều thấy cái cao rộng của vũ trụ. Nghệ thuật trước đây lấy trí thông minh tế nhị làm sức mạnh bền bỉ và hương thơm ướp toả ngát hồn. Nghệ thuật dưới cườm quyền của mi...

ĐẢNG TRƯỞNG — Nghệ thuật dưới quyền ta phải là lợi khí của Đảng, đề Đảng phục vụ đại đa số nhân dân.

NGHỆ SĨ III (*bật cười*) — Phục vụ đại đa số nhân dân ! Nghệ thuật của mi lấy u mê, lấy ngu si làm sức mạnh, than ôi ! sức mạnh mù quáng và nhất thời.

ĐẢNG TRƯỞNG (*dậm chân*). — Các người đã phụng sự quần chúng nhân dân.

NGHỆ SĨ I — Chúng ta chỉ phụng sự cho chính mình ! Chúng ta có mắt mà như mù, có tai mà như điếc, trong khi cò kim danh nhân nghệ sĩ có kẻ mù thật, mà không mù, điếc thật mà chẳng điếc. Tác phẩm họ còn đó. Sức truyền cảm của họ mãnh liệt và chân thành biệt bao.

NGHỆ SĨ II — Họ đã sáng tác trong tự do.

NGHỆ SĨ III — Họ đã sáng tác trong tự do ! Họ sẽ sống mãi, một khi trên đời còn trái tim biết rung động với một tình cảm cao quý trước cái đẹp của Thiên Nhiên, của tình yêu nhân loại, của Đạo-Đức.

ĐẢNG TRƯỞNG — Thế giới còn tôn thờ sức mạnh

nghệ thuật còn phải được hướng dẫn, bởi nghệ thuật cũng là một sức mạnh.

NGHỆ SĨ I — Thế giới càng tôn thờ sức mạnh, nghệ thuật càng cần được tự do, tự do để nói lên những tiếng lòng thật của nhân loại. Các bậc tiền bối của chúng ta đâu có phải đợi mi ra đời mới biết cách sử dụng tự do. Và bây giờ các vị đó đương thành-thời sống ở trên kia.

(Đảng Trưởng nhìn theo tay Nghệ Sĩ và nhận thấy ở phía Thiên-Đường thấp thoáng có mấy bóng cao lớn)

ĐẢNG TRƯỞNG *(vẻ bỡ ngỡ)* — Đây là thế giới của những người không lồ ?

MỘT ÂM HỒN KHÁC *(bước ra từ trong đám đông)* — Đây không phải là thế giới của những người không lồ ! *(Ba âm hồn nghệ sĩ lẫn vào. Một dáng đàn bà tiến lên)*

ĐẢNG TRƯỞNG *(vỗ trán)* — Người đó là ai vậy ?
NGƯỜI ĐÀN BÀ *(đẩy tiến lại gần)* — Đây không phải là thế giới của người không lồ, đây là thế giới của vi nhân.

ĐẢNG TRƯỞNG — Các vi nhân, các vi-nhân ! *(Vỗ vào ngực)* Ta đây mới là vi nhân *(chỉ tay về phía các bóng không lồ)* họ lớn hơn ta sao được ? Dưới mệnh lệnh ta hàng triệu người đã chết, hàng triệu người đã bị cầm tù. Trong tay ta có hàng trăm triệu người qui phục. Họ lớn hơn ta sao được ?

NGƯỜI ĐÀN BÀ *(giọng vẫn dễ-dàng)* — Phải ! Trong tay mi có hàng trăm triệu người quy phục, nhưng mi chỉ nắm được phần xác họ mà không hề nắm được

phần hồn.

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta chỉ cần nắm phần xác ! Bội vật chất mới là phần quyết định.

NGƯỜI ĐÀN BÀ — Mi đã nhầm ! Chính vì mi đã nhầm mà chà đạp lên bao phẩm giá tinh thần, tình cảm, nên con người của mi chỉ là bộ máy vô tri giác. Chính vì mi đã nhầm khinh thường mọi giá trị tinh thần đạo lý nên bàn tay thống trị của mi đặt đến đâu, nơi đó hình ảnh Thượng-đế chỉ còn tìm thấy ở cây cỏ. Ta quên sao được cái giây phút rừng rợn ấy, giây phút mà ta chợt nhận rõ chân tướng mi. Mi, một con vật muôn phần ghê tởm (*bật thành tiếng khóc*) Một con vật nói tiếng người ! Và...và... (*ôm mặt*) ta đã tự tử.

ĐẢNG TRƯỞNG (*chợt nhận ra*) — A ! Nàng là người vợ đầu tiên của ta !

NGƯỜI ĐÀN BÀ — Phải ta đã là nữ đồng chí của mi, rồi là vợ mi. Ta đã chứng kiến bao hành động gian ác tàn nhẫn của mi khi mi tìm cách hãm hại các đồng chí khác. Ta đã chứng kiến cảnh hàng triệu đồng bào theo nhau chết đói chết rét dần do kế hoạch thâm độc chính tay mi vạch ra. Vì thế ta phải vội tự hủy phần xác để mong cứu phần hồn.

TIẾNG MỘT ẦM HỒN KHÁC — Nhưng bà đã nhầm ! (*Đảng Trưởng đưa mắt nhìn về phía có tiếng nói, Dáng một vị lão trượng, râu tóc bạc phơ, vẻ người cô kính tiến lại*)

LÃO TRƯỞNG (*giọng chậm rãi*) — Vì muốn sớm cứu phần hồn bà vội tự hủy phần xác, nhưng bà đã nhầm (*quay sang nói với Đảng Trưởng, trong khi người*

đàn bà trở về đám đông) Mi hủy sao được phần hồn của con người ?

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta đã từng thành công trong việc hủy diệt phần hồn cũ và giáo dục cho con người biết tạo ra phần hồn mới.

LÃO TRƯỞNG — Đó là ảo tưởng ! Mi quen dùng ảo tưởng để mê hoặc thể nhân. Mi đã dùng ảo tưởng để gây cảm hờn khiến con từ bỏ cha, anh từ bỏ em không còn kẻ chi tình ruột thịt. Mi đã dùng ảo tưởng để khiến nhân loại tương bưng đâm chém nhau không còn biết ghê tay. Bởi vậy, mi có ảo tưởng là đã hủy diệt được linh hồn của con người.

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta đã từng thật sự hủy diệt được linh hồn cũ đó và đang gây dựng một linh hồn mới theo tinh thần tiến bộ mới.

LÃO TRƯỞNG — Ảo tưởng ! Ảo tưởng ! Phần tinh anh đó là một cái gì đốt không cháy, đâm không thủng, chìm xuống nước không chìm. Mi hủy diệt sao nổi ?

ĐẢNG TRƯỞNG — Ta đã làm được một kỳ công từ thượng cổ tới nay chưa ai làm nổi : ta giáo dục lại linh hồn nhân loại !

LÃO TRƯỞNG — Bạc thầy của linh hồn nhân loại là những vị kia (*chỉ về phía những bóng không lồ*).

ĐẢNG TRƯỞNG — Xì ! Trong tay họ làm gì có uy quyền ?

LÃO TRƯỞNG — Nhưng họ là những ông vua không ngai !

ĐẶNG TRƯỞNG — Họ bằng sao được ta.

LÃO TRƯỞNG — Họ kém mi thật, kém mi ở chỗ không giết hàng triệu người, không cầm tù hàng triệu người. Đôi khi họ còn là nạn nhân của mi nữa. Nhưng họ vẫn lớn hơn mi, họ lớn hơn mi nhiều lắm ! Họ lớn hơn vì họ có đức ! Họ luôn luôn chỉ nể cho con người biết thắng hóa cái bản ngã nhỏ hẹp mà hòa vào cái bản thể vô cùng của vũ trụ.

(Lão Trưởng quay ngoắt người toan bước vào đám đông)

ĐẶNG TRƯỞNG — Khoan ta hỏi. Có phải người là viện bác sĩ thân cận của ta ?

LÃO TRƯỞNG *(dừng lại nhìn Đặng-Trưởng gật đầu)* — Phải, ta là đồng chí kiêm bác sĩ hầu cận của mi. Ta đã từng cặm-cui trong phòng thí nghiệm để nghiên cứu bào chế chất tiếp hạch trường sinh bất lão cho mi *(lại vỗ vai Đặng Trưởng rồi cất tiếng cười vừa rùng-rợn vừa mỉa mai)*.

Ha ha ! Ha ha ! Ha ha ha ! Trưởng sinh bất lão !

ĐẶNG TRƯỞNG — Đời người quá ngắn để thực hiện chí lớn. Ta cần trường sinh bất lão, hỏi có gì là lạ ?

LÃO TRƯỞNG — Ha ha ! chí lớn của mi ! Sống đến ngàn nhiều tuổi để gieo oan cừu tang tóc cho nhân loại, sống đến ngàn nhiều tuổi để gây một sự nghiệp núi xương sông máu khủng-khiếp nhường kia, mi còn cho là chưa đủ sao ? Mi có biết chăng luật Thượng đế có trẻ thì phải có già ? Mi có cảm thấy chăng khuôn mặt người khi về già mà không có lấy một nếp nhăn thì

chỉ có thể là khuôn mặt của quái vật. Mi muốn đi ngược thiên nhiên, ta cũng muốn giúp mi đi ngược thiên nhiên. Ta và mi đã thất bại. Một việc giản dị như vậy mà còn không thể vượt được quyền tạo hóa, nói chi tới việc lớn lấp biển vá trời kia là việc hủy diệt linh hồn của Thượng đế ?

(Lão Trượng vừa cất tiếng cười vừa thông thả đi thẳng vào đám âm hồn khi đó bỗng trở nên xáo động).

ĐẶNG TRƯỞNG *(đặt tay lên trán, vẻ báng khuáng)* — Ta nhầm sao được ? Có lẽ nào... Có lẽ nào...

(Chợt các âm hồn dạt sang hai bên, Thiên-Tĩnh Mặt-Xanh đi quá dẫn theo sau một đám âm hồn khác. Tên đi đầu dánh âm thậm trễ nải).

ĐẶNG TRƯỞNG *(chợt hốt-hoảng)* — Bộ Trưởng ! Bộ Trưởng của ta ! Làm sao ngươi đã tới đây rồi ?

BỘ TRƯỞNG — Ta cùng các bộ hạ bị hạ sát rồi !

ĐẶNG TRƯỞNG *(sửng-sốt)* — Bị hạ sát ?

BỘ TRƯỞNG — Ta không ân hận gì. Ta đâu trả được lấy muôn một món nợ máu của ta đối với đồng bào, đồng loại ? Ta còn nhớ lại những cuộc hỏa diệm sơn phun lửa ở miền Nam. Núi gầm, núi thét, rung chuyển xa gần, cả một biển lửa khạc ra, khí thể hung-hãn tưởng có thể nung chảy núi, đốt trụi rừng *(lắc đầu)*. Vậy mà kết quả chỉ khiến đất màu thêm phì nhiêu. Bao mưu cơ, bao thủ đoạn của bọn ta tung ra để nuôi cảm hờn, gây oan khiên giữa các đoàn thể nhân loại cũng chỉ có kết quả khiến con người khắp nơi bỗng xiết chặt tay nhau trong một niềm thông cảm đại đồng. *(Bộ Trưởng liếp tục đi thẳng tới bờ Địa Ngục. Một trái cây đau khổ rụng xuống...)*

ĐẢNG TRƯỞNG (vẻ dăm chiêu suy nghĩ) — Ta đã nhầm chẳng ? Có lẽ nào ! Có lẽ nào !

(Cả đám đông âm hồn và tới xoay tròn quanh Đảng Trưởng với những tiếng rú rùng-rợn).

ÂM HỒN I (tiến tới nắm cổ áo Đảng-Trưởng). — Mi chẳng thể biết chúng ta đây là ai đâu nhỉ ? Mi nhớ sao được hết những kẻ xấu số vô danh mà mi đã mua rẻ được linh hồn và xương máu để đem ra làm vật hy sinh ?

ĐẢNG TRƯỞNG (trợn mắt ra oai). — Ta là lãnh tụ tối cao của các ngươi. Ta lãnh đạo cuộc chiến đấu vĩ đại cho hạnh phúc nhân loại.

ÂM HỒN II (xông tới chỉ mặt Đảng-Trưởng). — Mi là tên ăn cắp linh hồn ! Mi là tên ăn cắp máu ! Tới đây mi còn hát lại luận điệu xảo trá ấy sao ?

ÂM HỒN I — Đề củng cố địa vị, đề bành trướng thế lực, mi đã khiến cho hàng chục triệu người hung-hăng đâm chém nhau trong một lò sát sinh vĩ đại mà chính mi là người đàn cảnh.

ÂM HỒN II — Hàng triệu sinh linh chúng ta đã từng bùng chết cho mi, và khi linh hồn chúng ta vừa trút khỏi thể phách ai nấy còn hân hoan cầm trên tay bông hoa rở-ràng của chiến thắng.

(Giọng trở nên bi thiết cùng với bản nhạc Ý Nghĩ Ban Đêm tự khởi đầu A, B, C rồi D)

(A) Than ôi ! Bông hoa ấy khi ra khỏi mảnh đất mê hoặc của mi thì màu vàng vẻ ngọc còn đâu. Ánh vàng lờng-lờng biến mất, còn trơ lại những cánh giấy rẻ tiền, nhàu nát và hôi tanh mùi máu.

ÂM HỒN I — Chúng ta đâu được cái chết vinh quang của ông cha ngày trước, chết để bảo vệ tổ quốc, chết để nêu cao chính nghĩa của nhân loại !

(B) TẤT CẢ ÂM HỒN (rú lên nghe ghê rợn) — Bao tử nhục ! Bao căm hờn !...

(C) Đảng Trưởng hỡi hùng rùn sợ nhìn lên Ngọc Hoàng như muốn cầu cứu, rồi lại đưa mắt nhìn quanh như muốn chạy trốn. Ngọc Hoàng hất tay làm hiệu. Hai quý sứ biết ý đến nắm lấy tay Đảng Trưởng kéo về phía Cây Đau Khổ. Đảng Trưởng cố vùng vẫy kháng cự. Đoàn âm hồn quay cuồng tiu-tít quanh hân)

NGỌC HOÀNG (cười ha hả) — Kẻ định xông thuốc mê cho người thì chính mình lại mê trước và mê đậm đà. Ha ha ! Lên tới đây còn ôm mộng tưởng lập chi bộ. Ôi ! cái thông minh của con người khi đi ngược chiều thì nó thành u mê đến vậy.

(D) Hai quý sứ đã lúi được Đảng Trưởng tới bờ vực và đẩy hân xuống. Một trái cây đau khổ lia cành. Qua làn tử khí vừa bùng, Đảng Trưởng và các âm hồn như chợt biến thành đàn ruồi đen ngòm bay tới tấp xuống vực

(A) Thiên-Tinh Mặt-Xanh cùng hai quý sứ cúi lạy Ngọc Hoàng rồi rút lui.

Muôn vạn các vì tinh tú chợt xuất hiện lấp lánh khắp vòm trời. Bản Ý Nghĩ Ban Đêm cũng vừa dứt.

BẮC ĐÀU (dứng lên) — Muôn tâu Thượng Đế, hạ giới đương gấp rút sửa soạn tới đại chiến. Lần này với những khí giới tối tân, loài người có thể bị tiêu diệt dễ như bỡn.

NGỌC HOÀNG — Ha ha ! Cái thông minh mà quái của con người đương đi những bước giáo-giờ !

NAM TÀO (*đứng lên*) — Muốn tâu, rất có thể đại chiến sẽ bùng nổ ở Đông phương trước. Từ khi đã trùm lấp cả một vùng yên đại dương. Nguy cơ tiêu diệt nhân loại chỉ còn trong gang tấc.

NGỌC HOÀNG (*bước xuống thêm*) — Con người quên rằng thế lực thiên nhiên ngự trị khắp mọi nơi và mạnh nhất lại chính ở lòng họ (*liếc về phía Cây Đau Khổ*) Ha ha! các khanh chớ lo! loài người không bị tiêu diệt, chỉ có lâu đài hiểu biết vô lượng tâm của chúng bị tiêu diệt mà thôi (*rung mạnh thân cây*). Và cũng là một cơ hội để những tên sống sót được dịp ngẩng nhìn lên cao mà nhớ ra rằng trên đầu chúng còn cả một trời sao, bên trong chúng còn cả một tâm hồn.

(*Ngọc Hoàng càng rung mạnh thân Cây Đau Khổ. Những trái bên Thiên đường rụng xuống toả thành những ánh hào quang rực rỡ, những trái bên Địa ngục bung thành vô vàn những cụm khối xám u ám.*)

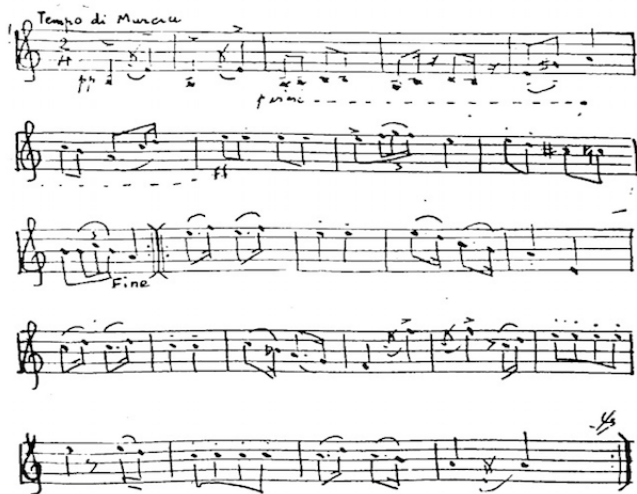
NGỌC HOÀNG — Ha ha! Các khanh, chớ lo. Loài người không bị tiêu diệt! Ha ha! Ha ha ha! Trái cây đau khổ của ta đâu đã mất hết tác dụng?

(*Ngọc Hoàng càng cười lớn càng rung mạnh hơn, các trái cây đua nhau rụng lả tả. Ánh hào quang lấp lánh như muôn ngàn vì sao sa trong một vùng khối xám ngày một toả rộng. Nam Tào, Bắc Đẩu đứng dậy, hướng về phía Ngài, kinh cần cúi đầu. Trong khi ấy thì...*)

Ý NGHĨ BAN ĐÊM



KHÚC QUÂN HÀNH



NGƯỜI MẸ HIỀN

Religioso Rao nhạc

... Chàng con nguyên ghi khắc nhớ chúng con nguyên ghi khắc
 nhớ nhớ công... công sinh... sinh thành Biết bao tình thương thấm
 thiết, biết bao tình thương thấm thiết, lòng nhớ ơn người mẹ
 hiền. Chàng con nguyên ghi khắc nhớ, chúng con nguyên ghi khắc nhớ
 Tắm thành chúng con nguyên đứng mây trời hoa tươi

NHỮNG VÌ SAO KHUYA





TRĂNG SAO
(1957)

THỜI GIAN : Một buổi chiều, mấy tháng sau hiệp định Genève.

KHÔNG GIÂN : Một căn phòng trên gác ba tại một phố khuất Sài Gòn, bài trí rất giản dị :

Phía bên ngoài kê chiếc bàn với bốn chiếc ghế, trên bàn có quyển sách dày mở ngỏ cùng vài tờ nhạc viết dở. Phía bên trái là tủ sách, góc trong có chiếc bàn xinh bên trên để Radio, máy và đĩa hát. Chính giữa, phía trong cùng, là bức tường có một cửa sổ vuông lớn, đóng kín. Góc bên trái là chiếc dương cầm đặt chéo.

NHÂN VẬT

QUÂN : 29 tuổi.

LIÊN : 24 tuổi, vợ Quân đẹp thuần tục và vô tư.

Tấm màn nhung kéo lên, còn một lần màn mỏng. Tiếng dương cầm của ai tới tấp như nước giọt, rồi vấp... ngừng... tập lại. Có tiếng chân bước rớt sau màn — bước chân của Quân mới về. Tiếng đàn ngừng bất, rồi tiếng cười khanh-khách cùng với tiếng vỗ tay reo mừng của Liên.

Màn lụa kéo lên đúng lúc Liên dương hối-hả tiến về phía Quân.

LIÊN — Kìa anh đã về !

QUÂN — Mẹ đâu em ?

LIÊN — Mẹ và các em đi thăm bác Cả một. Có lẽ mai mới về.

QUÂN — A ! Mẹ đi Tân An.

LIÊN — Anh về từ bao giờ, sao kín tiếng thế ?

QUÂN — Anh cũng vừa về đề kịp nghe tiếng đàn của

em (cười). Em làm anh nhớ lại những đêm mưa đi qua rừng, hồi còn ở Việt-Bắc. Vấp ! Ngã ! Chúi !

LIÊN — Nhưng khúc Andante thì em thuộc lắm rồi nhé. Có thể hòa với anh ngay bây giờ.

QUÂN (lơ đãng) — Em vẫn hòa với anh, hòa với anh đã từ sáu năm nay.

LIÊN (hiều ý) — Song em chỉ mới thực sự hòa với anh từ hai năm gần đây thôi, bởi tuy là vợ anh được sáu năm, nhưng bốn năm chinh chiến ngoài hậu phương miền Bắc, anh đi công tác xa, em có được gần anh đâu ?

QUÂN — Có đấy chứ.

LIÊN (buồn rầu) — Ba hay bốn tháng anh mới tạt về thăm em được một ngày, xa nhau thế mà gọi là hòa với đời nhau được ư ?

QUÂN — « Hòa » lắm chứ ! Em không thấy trong một âm giai, hai âm xa nhất cách nhau tám bậc, chính vì hai âm xa nhau đến cực độ lại thành gần nhau đến cực độ ở thề « hòa », unisson !

LIÊN (cười gượng) — Lý luận thì thế đấy, nhưng thực thì... (lắc đầu). Thôi em sợ những ngày ấy lắm rồi, chả nhắc lại nữa, anh nhỉ.

QUÂN (tiến lại âu yếm nắm tay Liên) — Anh xin lỗi em vậy nhé.

LIÊN (ngần-ngor) — Nghi lại còn rừng mình. Hồi gia đình chúng ta ở Thái-Nguyên, anh còn nhớ ?

QUÂN (gật đầu) — Còn !

LIÊN — Nơi chúng ta tản cư, muỗi nhiều như chấu,

gián nhiều như sung và chuột hỏn như gấu, anh còn nhớ ?

QUÂN — Thế cho nên bồn phận của mọi người chúng ta ở đây, giờ này, là phải làm thế nào để những nhà ở chốn hẻo lánh không muỗi nhiều như chấu, không gián nhiều như sung, không chuột hỏn như gấu.

LIÊN (*vân tiếp câu chuyện của mình*) — Vậy mà tất cả chúng ta phải dậy từ hai giờ sáng thắp đèn dầu lạc, về bánh trôi để mẹ kịp mang ra chợ bán vào lúc sớm mai, anh còn nhớ ?

QUÂN (*vẻ cảm động, gật đầu*) — Còn !

LIÊN — Và ban ngày em Hoan phải đặt sách lên đùi để vừa học, vừa say bột làm bánh trong sáu tiếng đồng hồ liền, anh còn nhớ ?

QUÂN — Ồ, anh còn nhớ ! (*đi đi lại lại như để dấu vẻ cảm động*).

LIÊN — Toàn thể gia đình, từ đứa em lên sáu của chúng ta, đã biết vừa sốt rét, vừa làm việc mà vẫn túng thiếu. Cơm đã dọn ngô mà vẫn phải ăn dọn thêm rau. Khổ đến thế mà gia đình nhà ta vẫn...

QUÂN — ... vẫn không ngớt tiếng cười và tiếng ca hát. Đạo ấy, vì thức khuya dậy sớm nhiều quá, mà ăn uống lại thiếu thốn nên mẹ ốm, em còn nhớ chứ ?

LIÊN — Dạ em nhớ.

QUÂN — Chính là đạo anh công tác tại một bản trong sâu thẳm một khu rừng thuộc địa phận Bắc-Kạn.

LIÊN — Phải, lần đó đã hơn bốn tháng qua vẫn chưa thấy anh về thăm gia đình.

QUÂN (*giọng xa-xôi, ôn chuyện cũ*) — Anh được

tin mẹ ốm thì vừa gặp dịp một người Mán trọng vùng nấu xong mẻ cao hồ cốt. Anh vay tiền mua một lạng và cố cày-cục xin phép về thăm mẹ. Hơn tám mươi cây số đường tắt, ngang qua nhiều khu rừng rậm, anh đi bộ mất hai ngày.

LIÊN — Trời ! Đi hơn bốn mươi cây số một ngày ! Thế mà dạo đó anh nói dối em là đi làm ba ngày.

QUÂN. — Nửa ngày đầu tiên nắng như thiêu như đốt, quá trưa trời nổi cơn giông, rồi mưa bão.

LIÊN — Anh vẫn đợi mưa bão mà đi ư ?

QUÂN — Vì anh mang thuốc về cho mẹ ! Vì anh sắp được gặp em, cùng toàn thể các em trong gia đình ! Đêm hôm đó nằm trong nhà trọ, anh lên cơn sốt rét. Có lẽ anh bị cảm lạnh trong trận bão bất ngờ. Cơn bão đây-dura suốt ngày hôm sau...

LIÊN — Anh vẫn đợi mưa bão mà đi ư ?

QUÂN — Vì anh mang thuốc về cho mẹ ! Vì anh sắp được gặp em, cùng toàn thể các em trong gia đình !

(Liên rút khăn tay chấm nước mắt, trong khi Quân ngồi xuống ghế, rút một điếu thuốc lá châm hút. Không khi ngáp dĩ vãng u buồn)

QUÂN — Còn nhớ hôm sau, đi được nửa ngày, anh gặp một người bạn cùng làm ở cơ quan. Khi bắt tay, anh bạn bỗng kêu lớn : “ Chết chưa, tay anh nóng bỏng như hồn thân, mà trời thì mưa to thế này, sao anh không tạm nghỉ lại ở một quán nào ? ”

LIÊN *(vẻ đau đớn)* — Thế anh trả lời ra sao ?

QUÂN *(nắm tay Liên rồi lắc đầu làm điệu như nói với bạn ngày đó)* .— Anh nói : Tôi không thể nghỉ ở

đâu được, vì tôi mang thuốc về cho mẹ.

(Rút khăn tay, chấm nước mắt cho Liên)

LIÊN — Phải rồi, mãi tới mười giờ đêm hôm đó, anh mới tới nhà. Trời vẫn mưa tầm-tã.

QUÂN — Khoảng chín giờ, anh còn phải qua một cánh rừng rậm cuối cùng. Quanh anh tối đen như mực. Giờ bàn tay lên trước mắt mà cũng không nhìn thấy gì.

LIÊN (nắm lấy tay Quân) — Làm sao mà anh đi được hờ anh yêu quý ?

QUÂN — Anh lần từng bước theo đường mòn (làm điệu bộ đi) Hễ thấy đâm lên cỏ, anh biết là mình đã chệch về bên trái ; hễ thấy chạm vào rễ cây, anh biết là mình đã leo quá lên phải. Vả lại tuy quanh anh tối đen, nhưng trước mắt anh... (lắc đầu)... không, trong lòng anh thì đúng hơn, là cả một trời trăng sao lồng lộng vì...

LIÊN (cướp lời) — Vì anh mang thuốc về cho mẹ ! Vì anh sắp được gặp em, cùng toàn thê các em trong gia đình !

QUÂN (bật cười) — Đúng rồi ! Nếu có thê trước vẻ đẹp của muôn ngàn bông hoa khác nhau, người ta vẫn thấy xa vắng mênh-mông thì hôm đó, đi trong bóng đêm đầy đặc của rừng, anh vẫn có cảm tưởng như đi giữa vùng hào quang — hào quang tỏa tự trong lòng tỏa ra em ạ ! — Chính hôm đó, chính lúc đó, anh mới rõ sa mạc hay đồng cỏ xanh không ở cảnh vật mà ở lòng người.. Chính hôm đó, tới lúc đó, anh mới công nhận là tuyệt đối cái chân lý : nơi nào yêu thương ngự trị nơi đó cuộc sống chan hòa phần thịnh. Chính

hôm đó, tới lúc đó, anh mới thấy rõ hết cái lằm cằm hoang đường của một hệ thống lý thuyết lấy vật chất làm tuyệt đối và bất chấp ý định con người.

LIÊN (*ngồi xuống ghế, dáng thần-thờ, giọng buồn rầu*) — Gia đình trong thời loạn dễ tan nát như tờ chim trong cơn phong ba. Gia đình ta, cũng như biết bao gia đình kháng chiến khác, đã sống trong cơn phong ba hãi-hùng ấy. Vợ xa chồng, con xa cha mẹ...

QUÂN — Túng thiếu ở lại với gia đình, tai nạn đón chờ người ra đi, thế mà mọi người ai nấy can đảm chịu đựng. Lòng tuy tê dại thành thực mà miệng vẫn vui ca thành thực.

LIÊN — Tâm trạng con người lúc ấy thật kỳ dị. (*đứng dậy*) Khổ sở, thiếu thốn đến như vậy mà sao toàn dân ta vẫn thành thực vui ca được hở anh?

QUÂN — Vì toàn dân ta đạo đó vẫn đinh ninh rằng đang đội mưa bão, vượt đường xa để mang thuốc về cho Mẹ, người Mẹ hiền gìn giữ đàn con đã bốn ngàn năm có lẽ.

LIÊN — Bà mẹ Tổ quốc!

QUÂN (*gật đầu*) — Bà mẹ Tổ quốc! (*im lặng giây lâu*) Cho đến khi lý thuyết kháng chiến hoàn toàn lộ về khô cằn của một hệ thống tư tưởng vay mượn, ti tiện, sống bằng căm thù, nghèo đói và chiến tranh thì anh chủ trương hồi cư.

LIÊN — Tuy chỉ quanh-quẩn trong vòng gia đình em cũng thông cảm ngay với những gì là tủi nhục, cay đắng của anh, của một người đàn ông đã lao mình vào cái không khí tung-bùng của toàn thể đất nước

kháng chiến, đề rồi chợt tỉnh giấc mơ thiên đường, thoát thấy mình nằm giữa địa ngục máu. Rạo đó khi nghe anh phát biểu ý kiến trở về quê hương, em thấy nở lòng nở ruột.

QUÂN — Cái tủ nhục nhất của con người, em ạ, là khi phải kéo mãi một cuộc chiến tranh tự nó đã mất hết ý nghĩa thiêng-liêng ban đầu đi rồi.

LIÊN (*thở dài cho thoát bức rọc*) — Và chúng ta trở về quê hương!

QUÂN (*gật-gù*) — Trở về quê hương thuộc khu vực tuy bề ngoài muôn phần bần thủ, nhưng bề trong anh tin tưởng có ấp ủ những mầm linh được khả dĩ cứu nòi mẹ hiền.

(*Quân mỉm cười nhìn Liên rồi như chợt nhớ ra điều gì. Bầu không khí bắt đầu tươi vui dần*).

QUÂN — À, em còn nhớ chăng buổi chiều gia đình chúng ta sang sông, đặt bước đầu tiên lên miền quốc gia? Em thoăn-thoắt leo lên đê và khi nhìn thấy chiếc lò gạch cũ đương phun khói xám giữa cánh đồng thì em tôi...

LIÊN (*cười khanh-khách lắc đầu*) — Em không lệ nhắc đến chuyện ấy nữa.

QUÂN — ... thì em tôi bỗng ôm mặt khóc nức-nở làm cả nhà vừa lo sợ vừa ngạc nhiên.

LIÊN (*lau nước mắt*) — Đã bảo, em không lệ anh nhắc đến chuyện ấy nữa kia mà.

QUÂN (*cúi xuống gần Liên*) — Đạo đó em có nói nguyên do làm sao rồi mà lâu ngày anh quên mất.

LIÊN (*lắc đầu*) — Em không biết! Còn anh, hể cứ

gặp anh Hiền là hai người lại ngi lăm-lỏi triết lý... gần, em có chể không ?

QUÂN — Được rồi em thích khóc, anh thích triết lý gần cùng anh Hiền, không ai chể ai nữa. Thế là hòa ! Nhưng đầu sao em cũng làm ơn nhắc lại nguyên do điều đó cho anh nghe một lần này nữa.

LIÊN — Em không biết !

QUÂN (*áo yếm*) — Nói đi chóng ngoan. Nguyên do, làm sao kia em nhĩ ?

LIÊN (*nhìn Quân giáy lâu, rồi mới cúi xuống nói*) — Quê em ở vùng Hà-Đông, nơi có rất nhiều lò gạch. Thuở nhỏ, về chiều, em vẫn ưa ra đầu làng ngắm nhìn cánh đồng bát-ngát, đây đó có những lò gạch đỏ, phun khói xám lên nền trời chiều hoặc hồng rực, hoặc xanh mát, hoặc vàng lộng.

QUÂN — Ôi chao, một bức tranh nhiều màu làm sao !

LIÊN — Hôm đó vừa đặt chân lên đê còn sông Cầu, cảnh lò gạch giữa đồng phun khói chọt hiện lên đột-ngột quá khiến em không ngăn nổi xúc động và...

QUÂN — Và thế là em ơi, vật vô tri trở thành sống động để cùng người giao hòa bằng tình nhân loại : em đã khóc đột ngột như những trận mưa ngẫu thẳng bầy !

LIÊN — Thôi em vào đây.

QUÂN — Hãy ngồi xuống nói chuyện cho vui, em.

LIÊN — Ngồi nghe anh riều em thì vui nổi gì. Em vào tập đàn để còn hòa với anh chứ.

QUÂN (*một ngón tay đề lên miệng, giao hẹn*) — Thoạt tiên em hãy tập thật chậm, rồi nhanh dần thì vừa, như thế mới không vấp.

LIÊN — Vâng xin tuân... thượng lệnh.

QUÂN — Và em còn phải thuộc cả bài « Trấn thủ lưu đồn » để tập dượt cho ban kịch sắp tới.

LIÊN — Em thuộc rồi!

(Cả hai nhìn nhau bật cười, Liên loan vào nhưng đi được mấy bước, nàng thấy Quân thần thờ ơ rơi mình xuống ghế. Nàng rón-rén quay lại)

LIÊN — Lần nào nhắc đến chuyện xưa anh cũng buồn âm-thăm.

QUÂN — Nói là anh vui âm-thăm thì đúng hơn, bởi mỗi lần ôn lại dĩ vãng, anh càng tin tưởng thêm ở chân lý : « Sa mạc hay đồng cỏ xanh không ở cảnh vật mà ở lòng người. Và nơi nào yêu thương ngự trị, nơi đó cuộc sống chan hòa phồn thịnh ».

LIÊN *(bâng-khuâng)* — Sa mạc hay đồng cỏ xanh không ở cảnh vật mà ở lòng người...

QUÂN — Đời là giấc mộng con nằm trong giấc mộng lớn là vũ trụ. Chúng ta hãy làm đầy đủ bốn phận hướng thiện hướng mỹ trong giấc mộng con của chúng ta, cũng như vũ trụ vẫn nhịp-nhàng làm đầy đủ bốn phận tận thiện, tận mỹ trong giấc mộng lớn của vũ trụ.

(Ánh sáng xuống dần. Chiều. Quân cúi xuống, dáng mệt mỏi.)

LIÊN *(vỗ tay làm nhịp hát hòa với tiếng nhạc, tiếng trống vọng lại từ xa)* — Trấn thủ lưu đồn...

Ngày thì canh điểm sớm tối rộn việc quan.

Anh chém cây tre... tình dầu mà tình ơi...

QUÂN *(thoáng vui)* — Sao bỗng nhiên em hát bài này?

LIÊN — Vì em biết hề đương vui nghe bài này anh

trở thành buồn, đương buồn nghe bài này anh trở thành vui.

QUÂN — À !...

LIÊN (*vỗ tay hát tiếp*)

Anh chém cây tre... tình dẫu mà tình ơi... đồn gỗ trên ngàn,

Anh than rằng khổ biết phàn nàn cùng ai,

Anh những phàn nàn với trúc cùng mai...

(*Quân lắng nghe, cảm động*)

QUÂN — Em ạ nếu trời đất này có ngày tiêu diệt, thì ở một trời đất nào mới thành hình, anh tin rằng ca dao Việt-Nam, điệu hát Việt-Nam, sẽ thành hình trước tiên, một khi con người ở đó đã biết sử dụng đôi tai, đôi mắt để nghe âm thanh siêu việt, để nhìn vẻ đẹp cao nhã của vũ trụ.

LIÊN — Anh căn cứ vào đâu mà quyết đoán như vậy ?

QUÂN — Vì ca dao của ta, điệu hát của ta là những thứ hồn nhiên kết tinh tự ánh sáng, tự mây, tự gió. Và ánh sáng, gió, mây, thì ở vũ trụ nào mà chẳng có hở em.

LIÊN (*gật đầu rồi mỉm cười nhìn chồng, vỗ tay làm nhịp hát tiếp*) — ... Có cây măng đắng, có cây ngô đồng. Xót... xót xa... tình dẫu mà tình ơi... như muối đồ trong lòng.

QUÂN (*âu yếm kéo Liên về phía mình*) — Lúc nào em cũng đẹp thế này ư ?

LIÊN (*nếp đầu vào vai chồng*) — Vì em yêu anh.

QUÂN (*hôn lên mái tóc vợ*) — Người đàn bà chỉ đẹp đến cực độ của mình khi yêu người yêu, phải không em ?

LIÊN — Bởi vậy em biết rằng em sẽ đẹp mãi, em sẽ đẹp mãi.

(Một giây im lặng. Ánh sáng mờ dần).

LIÊN — Anh hãy nghe lại bản nhạc anh viết tặng em, anh nhé.

(Bóng Liên tiến tới góc bên trái ngồi xuống trước dương cầm. Bản nhạc « Kỷ niệm » nổi lên. Quấn lẳng nghe rồi thông thả tiến về phía Liên. Tiếng dương cầm vẫn thánh-thót đều, làm nền cho cuộc đàm thoại trong bóng tối hư ảo.)

QUÂN — Hôm qua nhạc đệm của em thên-thang như... như gì nhỉ, à phải *(tiếng cười vui gọn)* như gió núi mây trời, sao hôm nay bỗng... ồ, bỗng thoắt thức như sao khuya !

LIÊN — Tình yêu của em vô tận, vì vậy em ưng mỗi lần đánh bản nhạc của anh tặng, là một lần em được tùy hứng chọn những chuỗi hòa âm khác.

(Cả dàn nhạc đại hợp tấu ủa vào mệnh-mộng làm nền cho tiếng đàn của Liên)

QUÂN — Bản nhạc tâm thường của anh được trang điểm muôn hình muôn vẻ như vậy, anh sáng tác hay em sáng tác ? Những nốt trầm của em đẹp quá em ơi, nghe lững-lờ... thiết-tha... lơ-dăng... giọt từng giọt... hoang sơ, buồn buồn như mặt trời sắp lặn rải những tia sáng cuối cùng trên một khoảng núi biển hiu quạnh...

LIÊN — Em có cảm tưởng những ngón tay em ứa máu, tim em như ứa máu.

(Tiếng đàn dứt, bóng Liên đứng dậy nép vào bóng Quân).

QUÂN *(giọng thiết - tha)* — Anh yêu khuôn mặt em, yêu giọng nói, nụ cười, ý nghĩ của em !

LIÊN — Em rá mở cửa sổ anh nhé ?

QUÂN — Rồi em bật đèn lên cho anh.

(Quân ngồi xuống chiếc ghế nhỏ gần đây. Liên ra mở cửa sổ. Mảnh trăng thượng tuần cùng mấy vì sao đẹp hiện lên lấp lánh trong khung cửa. Liên vì cúi đầu nên vô tình không chú ý đến. Nàng đi về phía góc trái, toan bật đèn).

QUÂN — Đừng bật đèn ! Trời ! Em trông đẹp không kia !

LIÊN — Ồ, trăng sao !

QUÂN — Tuyệt đẹp ! Tuyệt đẹp !

LIÊN *(tiến đến bên Quân, cùng nhìn về phía cửa sổ)* —

Anh có nhớ một câu trong truyện Kiều :

« Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời » ?

QUÂN *(gật đầu)* — Vào đoạn Kiều sắp bị Khuyển, Ưng bắt đi.

LIÊN — Và đã có người tán câu đó là chữ « tâm ».

QUÂN — Đó là cách tán cho có chuyện, song ta không thề chối được rằng đêm đẹp vì có trăng sao và người đẹp vì cái « tâm » của mình.

(Bóng tối hoàn toàn tràn ngập trong phòng khiến khung vuông cửa sổ càng thăm-thẳm, và trăng sao lấp lánh càng rõ, càng đẹp. Quân, Liên biến thành hai cái bóng mờ dần rồi lẫn vào với bóng đêm. Tới đây chỉ nghe thấy tiếng hai người đối thoại. Và trên khung cửa sổ, những vì tinh tú, những thiên hà sẽ tuần tự xuất hiện... quay cuồng... lao vút về chân trời... biến đi hết... rồi lại lăm lăm xuất hiện... tùy theo lời đối thoại của Quân, Liên sau đây).

Thoạt là tiếng Quân thờ dài)

LIÊN — Sao anh lại thờ dài ?

QUÂN — Anh nghĩ đến những khoảng vũ trụ xa-xôi, nơi đó có một thiên hà vừa nở vỡ và ánh sáng tụ lại thành hình một bông hoa úa trôi lững-lờ. Anh nghĩ đến những ngôi sao mệnh-mông như sao Antares chứa được cả thái-dương-hệ của chúng ta. Anh nghĩ đến hàng triệu triệu thiên hà — trong đó có thiên hà của chúng ta — đang tới-tấp lao mình ngày một nhanh về phía biên giới của vũ trụ cách chúng ta hai ngàn triệu năm ánh sáng.

LIÊN — Ồ, em thấy vũ trụ đang nghiêng bầu ánh sáng và các thiên hà đang lao nhanh về biên giới. Nhưng khi các thiên hà tới đích rồi thì sao hở anh ?

QUÂN — Đạt tới đích đó thì thiên hà cũng vừa lao nhanh bằng ánh sáng và tất cả vật chất : động vật, thực vật, khoáng vật đột nhiên hóa thành suối ánh sáng đổ sang bên kia vũ trụ.

LIÊN (*cười khanh khách*) — Vậy thì một ngày kia — tuy còn lâu lắm nhưng ắt phải đến — xương cốt chúng ta vùi trong lòng đất cũng sẽ chan hòa thành ánh sáng (*ngạc nhiên*). Vũ trụ sẽ khánh tận tinh tú hay sao anh ơ ?

QUÂN — Vũ trụ tái tạo từng giây, từng xích na, em ạ. Mỗi xích na trong vũ trụ xuất hiện hàng cơ man... hàng cơ man nào là kinh khí. Khối kinh khí mệnh-mông đó nhào theo nhịp quay của vũ trụ mà kết tụ, rồi sau cùng lại hiện thành vân tinh, thành thiên hà...

LIÊN (*giọng bâng-khuâng*) — Vũ trụ luôn luôn sinh thành để bù vào những chỗ hủy diệt.

QUÂN — Vũ trụ không bao giờ thiếu thiên hà

LIÊN — Vũ trụ không bao giờ thiếu trăng sao.

QUÂN — Và trụ bên trong của con người cũng không bao giờ thiếu trăng sao, thứ trăng sao ăn ngữ trong câu thơ « Nửa vành trăng khuyết, ba sao giữa trời ».
(Một giây im lặng... rồi một thứ ánh sáng huyền ảo bừng lên như ánh sáng hoàng hôn miền tuyết lạnh. Quân và Liên vẫn kẻ ngồi người đứng bên nhau, vẻ bàng-kháng thần-thờ. Khung cửa sổ trăng sao không còn. Bên phải hiện lên vầng đồi núi xanh thẫm có đầm canh ngày xưa. Bên trái là cánh đồng mạ xanh non mênh-mông, thấp-thoảng bóng cỏ trắng.

Có tiếng hát tuy xa-xôi nhưng rất rõ — bài « Trăn thủ lưu đồn » — rồi những người lính thú, xuất hiện tự trong đồn canh, bước theo nhịp ca).

LIÊN — Em nghe như có lời cầu nguyện đâu đây, có lẽ chúng ta nên cầu nguyện.

QUÂN (đứng dậy) — Cầu nguyện không phải là kêu xin, mà là hòa nhịp với vô hình.

(Quân khoác tay Liên, tiến lên rất thong thả. Hai người bước nhẹ như đi trong chiêm bao. Bài hát « Trăn thủ lưu đồn » với tiếng trống cầm canh gõ nhịp vẫn vang lên. Ngậm-ngùi bát-ngát.

Những người lính thú đã vào trong đồn. Có người đàn bà nón thúng quai thao đi khoan thai, có người đàn bà gồng gánh đảm-dang bước gấp hơn, có người nông phu đội nón vác cuốc ra thăm đồng, có người tráng sĩ áo lam cưỡi ngựa trắng. Hình ảnh nước Việt-Nam cổ kính, hiền hòa, can đảm và nhậm nại hiện lên như một bức tranh bất tuyệt.

Quân, Liên vừa ra đến giữa sân khấu thì...)

MÀN TỪ TỪ HẠ

KỶ NIỆM



TIẾNG HÚ TÂM LINH

(1969)

NHÂN VẬT

MIỀN TRƯỜNG : diên khắc gia, hạ sĩ.

HOÀNG HOA } Hai nhà thơ sinh đôi.
TRỰC NGÓN }

THÁNH ĐẾ

NGỰ SỬ I

NGỰ SỬ II

VUÔNG LỆ PHI : Con gái Thánh Đế.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG

CÁC CẬN THẦN.

MÀN GIÁC ĐẦU

MỞ MÀN

Một người mù ngồi trên đỉnh một gò cao cỏ xanh thoai-thoải, cất ống tiêu lên miệng thổi. Tiếng tiêu réo-rắt trong ánh chiều.

Có tiếng reo đâu đây :

— A anh em ơi, lại nghe người mù kể chuyện.

Mấy người chạy tới, rón-rén bước lên gò.

Người mù ngừng thổi tiêu, nghe-ngóng. Số người đã tới đủ quây tròn thành một vòng. Người mù mỉm cười, búng-quơ rồi bắt đầu kể bài thơ mở màn quen thuộc.

Khi tiếng thơ dâng lên, hình ảnh người mù ngồi trên đỉnh gò cao mờ đi, nhường chỗ cho những hình ảnh tuần tự xuất hiện theo với lời thơ.

Người mù thoát kể đoạn 1.

Bài thơ này vốn có đầu đề :

MỘNG VÀNG BẮT TUYỆT VÀ DÒNG SÔNG MÁU

I

Có cái gì day-dứt nhân loại lúc thức cũng như lúc ngủ.

Phải rồi, tiếng kêu của một thủy thủ bị lốc biển cuốn từ boong tàu xuống vực sóng.

Con tàu tròn-trành cố vượt khỏi trung tâm của phong ba, rồi tới khoảng biển sóng gợn vàng, nhưng tiếng kêu của người thủy thủ xấu số kia còn ám-ảnh mãi mãi những người trên tàu, tiếng kêu mà nắng không làm nhòa đi, gió không thổi mất đi, phong ba từ đó về sau không làm át đi.

(Người mù cắt ống tiêu tên miệng, thổi một điệu ngắn đơn sơ để chấm dứt cho đoạn thơ.

Đám đông tiếp tục lại, ngồi quây thành vòng thứ hai. Người mù kể tiếp)

2

Vẫn có những ánh đèn trên các bờ biển, trên các hải đảo ; hình ảnh của đất liền vững chắc, có nước ngọt, có hoa quả và cỏ xanh.

Ánh đèn soi sáng và sưởi ấm,

Chưa phải là đại hồng thủy.

Đất liền chưa bị tràn ngập hết. Đất liền chưa bị tàn phá hết.

Chưa đến nỗi, khắp nơi chỉ là nước... chỉ là nước

mênh-mông cuộn sóng, chỉ là nước rập-rềnh phản bội
luôn luôn tìm cách lật ngược con tàu.

*(Người mù lại cất ống tiêu lên miệng thổi dứt một điệu
ngẫu, Đám đông đã lặng-lẽ ngồi quây thành vòng
thứ ba).*

3

Cứ mỗi lần người gục ngã là một lần máu bị hút đi,
Máu được tích trữ đầy một hồ cao trên miệng một
ngọn núi lửa đã tắt.

Máu từ ngọn núi lửa khơi dòng xuống hòa với suối với
sông, và chảy vào các sông đào.

Mọi người làm nhà trên hai bờ dòng nước.

Mỗi lần mệt-mỏi sắp quy xuống trên luống đất, lũ người
lại cố bò tới gục mặt vào dòng nước, hít đón lấy từng
ngậm tanh tanh thân thuộc (thân thuộc vì là máu của họ).
Họ tỉnh lần hồi... ngừng nhìn mặt trời đỏ ối chìm vào
hư vô.

Một ngày đã hết.

*(Tiếng tiêu của người mù nổi lên, Đám đông vẫn tiếp
tục nhón gót tới và lặng lẽ quây thành vòng tròn
thứ tư, chiếm phân nửa chiếc gò cỏ xanh thoai-thoải).*

4

Có bảy người chằng lưới bồ vây để chụp các con thú.
Có những chú nai vàng thân nhiên đi vào vùng lưới

như thần nhiên đi vào đồng cỏ.

Có nhiều lần lưới không chụp, không phải vì lưới mắc kẹt, mà vì kẻ cầm đầu giây sừng-sờ mất hết kích thích. Có nhiều lần lưới chụp xuống vì kẻ giật lưới đã hết lương tri.

Nhưng bắt được nai vàng mà chưa phải là chiếm hữu. Hãy nhìn con nai vàng thần nhiên đi vào vòng bẫy... và lưới chụp.

Cái lưới sao mà thừa, người kéo lưới sao mà thừa, những xua đuổi, dồn ép, bố trí sao mà thừa !

Thừa như một tiếng cười thô bỉ vang lên trong cái yên lặng thơ ngây.

Hình ảnh nai vàng thần nhiên vào vòng lưới như thần nhiên vào đồng cỏ đã đi thẳng vào trái tim nhân loại và sống mãi trong trái tim nhân loại.

(Khi tiếng tiêu của người mù cất lên véo-von thì có thêm mấy người khom lưng bước vội tới rồi ngồi xuống, quây tròn vòng thứ năm trên gò cỏ xanh thoai-thoải).

5

Có người xới đất trồng cây, cày ruộng, gieo lúa.

Cây táo cho quả táo, cây lê cho quả lê, tới mùa gặt thì lúa chín vàng thơm phức.

Người cũng mệt-mỏi và nhiều lần quy xuống trên lưng cây, rồi gồng bò lê lại bờ sông hóp-dón lấy vài ngụm nước.

Hồ máu vẫn từ trên miệng núi cao chảy xuống suối,

Tiếng hú tâm linh

suối chảy vào sông, sông phân chia nước vào các sông
đào trước khi đổ ra biển.

Nhưng máu vô tận là vũ trụ điều hành, máu luân lưu
là bốn mùa đổi thay...

Rồi những cây táo cho quả táo, cây lê cho quả lê,
tới mùa gặt thì lúa chín vàng thơm phức.

*Đám đông đã vội vã quay đến vòng thứ sáu. Tiếng
tiêu dứt, người mù tiếp tục kể đoạn 6 lời thơ mở
màn)*

6

Hồ máu

Suối

Sông lớn

Sông đào

Biển,

Máu thoát ra biển, tụ lại thành dòng, chảy ngược về
một hải đảo căn cơ.

Từ trên cao nhìn xuống, dòng máu ngoằn-ngòe như
con rắn đỏ bơi trong nước xanh.

Chiều xuống.

Trăng lên.

Những bàn tay yêu tinh vục xuống thỏa-thuê.

Vết máu loang dưới ánh trăng.

Con rắn máu quằn-quại cùng sóng nước loang-loáng.

Rồi những bàn tay máu nhẩy múa...

Sóng nước nhẩy múa...

Tiếng tiêu cất lên thoát xô-dồn, lật-đật làm bút-rút
đám đông đã ngồi yên chỗ và làm hấp tấp đám đông
đang ủa vội lại để quây thành vòng thứ bảy viên sát
chân gò. Nhưng rồi tiếng tiêu khoan thai dần, trầm
tĩnh dần, đem lại thanh bình cho người nghe).

7

Ý thức lớn mạnh vươn tới đồng nghĩa với hồn nhiên.
Tựa như dưới bóng táo, bóng lê, trên cánh đồng lúa,
bên những khóm cúc ăi, có thêm con nai vàng đi
đứng đề trang trí.

Khu rừng lân cận ôm lấy cánh đồng bằng một đường
viên xanh thẫm.

Khu rừng ngả-nghiêng dào-dạt như rủ-rê cánh đồng
thơ ngây trong một mối tình quyến-luyến.

Người đi vào một giấc mộng vàng bất tuyệt.

(Tiếng tiêu của người mù tung-bùng mà êm-ả. Ánh
chiều đã tắt, bóng tối mung-lung rung động như một
tấm màn mệnh-mông vừa đón nhận một cơn-gió mát
thổi-qua. Trời mây cũng như lòng người càng lắng
địu xuống. Bóng tối chợt tràn ứ đầy đặc. Không một
tiếng động nhỏ, cơ hồ vạn vật vừa bị bóng tối nuốt
chửng. Rồi, thoát nhòa ra từ cùng thẳm của hư vô,
một luồng sáng thẳng-thối biết chạy trốn... Ánh sáng
đó bưng dần, chập-chờn.. ánh sáng tăng thêm cường
(độ trở thành có thực thể vững mạnh.
Và kịch vào hồi thứ nhất)

HỒI THỨ NHẤT

Cái chết của Miên Trường

CẢNH MỘT

(Tự trong một căn phòng biên giới, thi sĩ Hoàng Hoa chủ mục nhìn một bóng người từ xa đi lại, tay dắt một đứa trẻ. Thi sĩ bỗng hét lên vì vui mừng, chạy ra cổng đón).

HOÀNG HOA — Anh Miên trường ! Anh Miên Trường !

MIÊN TRƯỜNG *(lạnh-lùng)* — Phải, chào anh.

HOÀNG HOA — Anh đã vượt biết bao gian nguy, núi cao hào sâu mới tới được đây, phải không anh ?

MIÊN TRƯỜNG *(Vẫn giữ vẻ lạnh-lùng, nhưng giọng nói hàm chứa biết bao giận hờn, tủi nhục)* — Tôi đã vượt những đỉnh núi eo mà tiếng hô vang lẫn vào tiếng gió hú muôn đời : « Hãy thả hết những người bị lưu đày, họ đã chiến đấu cho tự do và hùng cường của dân-tộc, họ đã chiến đấu cho lương tri của nhân loại.

HOÀNG HOA — Tôi yêu bước chân khoan hòa của anh.

MIÊN TRƯỜNG — Tôi đã qua những thung lũng âu trầm, có những tiếng rên siết nghẹn-ngào của hàng triệu tử tù lẫn với tiếng than khóc âm u ngàn đời của gió lốc không tìm thấy đường ra.

HOÀNG HOA — Tôi yêu tâm hồn, nhân ái của anh.

MIÊN TRƯỜNG — Tôi đã qua những ngày sa mạc miệt khô cát bụi, ánh nắng chói-chang, những đêm sa

mặc lạnh buốt căm căm, những ảo ảnh thường xuyên dâng lên ở chân trời, trong đó con người mơ thấy mình sống thanh-thời để xây dựng giá trị cho mình, xây dựng giá trị cho xã hội, kẻ cầm quyền chỉ biết phục vụ và coi mọi ca tụng như dấu hiệu của đọa lạc tâm hồn.

HOÀNG HOA — Tôi yêu tiếng nói đạo đức của anh.

MIÊN TRƯỜNG — Tôi đã qua những con sông bờ rộng, lòng sâu, nước xiết, đúng bút xuống thì có máu của chiến sĩ quện vào, rồi viết lên mạn thuyền : « Ta nguyện rửa cái xã hội mà căn bản là nô lệ, nô lệ về thể xác, nô lệ về tâm hồn ».

HOÀNG HOA — Tôi yêu anh ! Tôi yêu anh !

MIÊN TRƯỜNG — Sau cùng tôi qua khu rừng Thanh Xà trong đó lúc-nhúc những loài rắn xanh màu lục lớn như trăn có thể cuộn khúc nhờ bật cây rừng, nhỏ như chiếc kim có thể lẩn vào khe tóc và tất cả những loài rắn xanh lớn nhỏ đó đều biết phun nọc độc.

HOÀNG HOA (vẫn nắm lấy tay Miên Trường kéo lên chằm hai hàng nước mắt của mình) — Tôi thương anh ! Tôi thương anh !

MIÊN TRƯỜNG (rút tay lại, cúi xuống ôm đứa nhỏ lên hôn âu yếm để an ủi vẻ mệt nhọc của nó và tự an ủi những gian lao ngàn trùng của mình) — Con đã hết mệt chưa con ?

HOÀNG HOA — Xin mời anh vào.

MIÊN TRƯỜNG — Anh đừng chối cãi, trong thời gian qua, tên tôi hình ảnh tôi đã hoàn toàn bị xóa

Tiếng hú tâm linh

mắt tích trong tâm tư anh như vành trăng hạ tuần mỏng-mạnh bị xóa dưới ánh bình minh.

HOÀNG HOA — Tôi đã ca ngợi anh, ca ngợi tình bạn của chúng ta trong một bài thơ lấy chính tên anh làm nhan đề.

MIỀN TRƯỜNG — Rồi sau đó, cả tên tôi, cả bài thơ của anh chìm vào quên lãng. Anh là một tên bất nhân!

HOÀNG HOA — Tôi thật xấu hổ mà thú nhận quá! đã hoàn toàn không nhắc đến tên anh từ sau ngày đó, nhưng có một điều khiến anh tha thứ được cho tôi là chưa bao giờ tôi quên nỗi đau nhục của phần nhân loại bị tước đoạt hết tự do danh-dự, bị phản bội trắng-trợn. Như vậy, anh thấu cho, chưa bao giờ tôi quên anh, chưa bao giờ tôi quên tôi. Xin mời anh vào.

MIỀN TRƯỜNG — Anh làm sao hiểu thấu lòng tôi khi thấy lời kháng nghị viết bằng máu của chiến sĩ mà bị vùi sâu trong quên lãng.

HOÀNG HOA — Tôi không còn nhắc đến anh, đâu phải vì tôi quên anh, mà chính là vì anh đã nhập vào tôi thành hơi thở, thành dòng máu chảy, thành tư duy và tôi ghê tởm cảnh cá chậu chim lồng.

MIỀN TRƯỜNG (*nét mặt dịu xuống, mỉm cười nhân hậu*) — Tôi hiểu và thứ lỗi cho anh (*bước vào, trên tay vẫn ôm đứa con gái đã ngủ say*).

HOÀNG HOA — Anh chỉ mang theo một đứa cháu này?

MIỀN TRƯỜNG — Hai đứa nhỏ và mẹ chúng chết

nhìn tôi — cha để ra nó — mà nó cứ ngỡ là quái vật. Nó không có dĩ vãng để so sánh. Giờ đây tôi chỉ còn đứa nhỏ trong sạch này, lên sáu (*em đi xuống hôn lên khuôn mặt hiền dịu của đứa bé ngủ*).

HOÀNG HOA — Anh và cháu sẽ ở đây với tôi (*chỉ về phía sông*) dưới lòng con sông này còn có thứ đất trắng rất mịn để anh đắp tượng. Tôi làm thơ bên anh.

MIÊN TRƯỜNG — Tôi sẽ mang nghệ thuật và đứa con sống sót của tôi đến nơi nào có sự chân thành. Có sự chân thành thì với đá rắn, tình cảm của tôi vẫn tác được tượng mỹ nhân khoác áo lụa mỏng. Không có sự chân thành dù đất trắng, mềm, mịn cũng khô như đá hoa cương, rời-rã như cát biển, làm được cái gì cho nghệ thuật ?

HOÀNG HOA — Điều này tôi không dám ép anh.

MIÊN TRƯỜNG — Anh vẫn cương quyết không chịu ra kinh đô, để mặc một mình Trục Ngôn ở ngoài đó ?

HOÀNG HOA — Tôi ở lại mảnh đất quê nhà, thỉnh thoảng Trục Ngôn chán gió bụi kinh thành về đây.

CẢNH HAI

Điều khắc gia Miên Trường quyết định dùng chân một đêm tại nhà bạn để hôm sau tiếp tục lên đường sớm. Ông và đứa con gái chiếm căn phòng nhỏ có cửa sổ trông về phía sông. Em bé lên sáu có khuôn mặt hiền, nước da xanh lướt, đôi mắt đen luôn luôn hối hoảng. Em như hiện thân của một số kiếp vất vả nặng những lo âu tủi nhục. Quạ nửa đêm, trăng hạ

tuần nhìn qua khung cửa sổ. Điều khắc gia nhìn trắng, rồi nhìn giọt máu nhỏ của mình thiêm thiếp trên giường như muốn sơ sánh xem hình ảnh nào thể lượng hơn, sâu thẳm hơn. Vừa từ đây vực đau khổ ngoi lên, giác quan còn lê dại, điều khắc gia không kịp linh cảm thấy Tử Thần. Một tên hung đồ đã bán linh hồn cho quỷ ở bên kia rừng Thanh Xà, theo hút ông tới đây và được lệnh ám sát ông ngay đêm nay, ngõ hầu vĩnh viễn bóp nghẹt tiếng nói quang minh của ông. Hẳn núp trong một bụi cây ngoài vườn. Đúng lúc vầng trăng lặn-tạ chạm đầu non, mây sâu ụp lên, bóng tối đổ xuống, hẳn phi thân qua cửa sổ đột nhập căn phòng. Giây phút định mệnh nhất, bi đát nhất cho kiếp người. Đồi bên rơi vào thế phải tức khắc dùng đủ mọi cách để tự bảo vệ lấy sự sống. Tinh đồng loại đẹp sang một bên, bản năng tự vệ như con rắn độc thoát dần hết nọc lên nanh, rồi ngoắc đối phương nhanh như tia chớp.

Nhà nghệ sĩ chỉ có một con dao nhỏ trước đây dùng trong việc gọt tủa những đường nét nghệ thuật, nay dùng vào việc tự vệ. Tên hung đồ, ngược lại, vũ trang bằng con dao chuyên nghiệp nhọn hoắt, xông dày khỏe, hai bên má có khía lõm xuống để máu thoát ra tức khắc khi mũi dao đã cắm ngập thớ thịt đối phương. Điều khắc gia đã nhảy ra khỏi giường, lùi nhanh vào phía góc phòng. Ông biết trước mình không thoát khỏi tay hung đồ, ông chỉ cần tránh xa giường để cứu vãn con khỏi chết oan.

Có tiếng thét kinh hoàng và thê-thảm. Không phải tiếng nhà nghệ sĩ, vì ông chết mím môi yên lặng, đó là tiếng đứa nhỏ chạy lại ôm lấy thi thể cha.

Thi sĩ Hoàng Hoa hấp-tấp vào cùng với ánh sáng. Tên hung đồ đã tẩu thoát Cúi xuống, quốt mắt bạn, rồi thi sĩ ôm đứa cháu mồ côi lên. Lời nói của thi sĩ lẫn với tiếng khóc thút-thít của nó.

HOÀNG HOA — Con sẽ sống với bác, bác sẽ nuôi con bằng tình thương yêu như cha con trước đây. Bác sẽ đưa con lên kinh thành.

(Ánh sáng tắt, trăng bên ngoài đã lặn. Thế gian chỉ còn là bóng tối âm thầm bí hiểm. Rạng đông dường như còn lâu. Tiếng khóc thút-thít của đứa bé có làm rung động bóng tối. Thi sĩ Hoàng Hoa vẫn ôm nó, đứng nguyên chỗ cũ và nhắc lại câu nói cuối cùng).

HOÀNG HOA — Bác sẽ đưa con về kinh thành ! Bác sẽ đưa con về kinh thành !

HỒI HAI

Triều-đình Thánh-Đế

(Thi sĩ Hoàng Hoa mang đứa con gái mồ côi lên kinh thành những mong với ánh sáng, nhà cao cửa rộng, đường lớn, với nếp sống nhộn-nhip, kinh thành sẽ khuấy động tâm hồn em, giúp em quên những hình ảnh u sầu, những ấn tượng khủng-kh khiếp trong dĩ vãng).

Tới kinh thành, thi sĩ Hoàng Hoa đến ở với người em sinh đôi của ông là thi sĩ Trục Ngôn. Hai anh em thi sĩ này về khuôn mặt, dáng người giống nhau như đúc, nhưng về tinh thần thì thi sĩ Hoàng Hoa điềm-dạm bao nhiêu, thi sĩ Trục Ngôn nhiều mê say bấy nhiêu. Điều đáng quý : cả hai đều là những tâm hồn cương trực hiêm cô.

Thuở đó khắp kinh thành nhan-nhan những dòng chữ viết lên vải hoặc kẻ trên tường.

— **THÁNH ĐẾ VẠN TUẾ.**

— **CÔNG MINH CHÍNH TRỤC VẠN TUẾ.**

Dân chúng mọi tầng lớp phải chào nhau bằng những khẩu hiệu trên. Lời chào của một số cận thần nịnh hót tận cùng bằng một trong hai khẩu hiệu trên. Một số cận thần khác thiếu tư cách hơn thì dùng một trong hai khẩu hiệu đó thay tiếng « dạ » khi tuân lệnh. Thêm một điều nữa thỉnh-thoảng các cửa cống tại bốn cửa ô lại bị lũ-manh tâm nào bịt kín, Nước rãnh dềnh lên, xú uế nồng-nặc. Nơi duy nhất còn giữ được không khí dễ thở là Yếm Dương Đài, chốn cư ngụ của Thánh-Đế, vì trong khi chờ đợi, đoàn cận vệ đi kiểm soát và thông sửa những cửa cống nào bị bịt kín, lũ cận thần của Thánh Đế tại lâu đài đã sớm biết mà khơi thoát nước bẩn về phía cư trú của dân chúng.

Bài ca đương thời rất phổ thông trong dân chúng, do chính thi sĩ Trục Ngôn làm lời :

Ta trở về...

Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối.

Nhưng vẫn giữ được...

Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương...

CẢNH MỘT

(Trong một căn phòng, nhỏ — nơi ở của hai anh em thi sĩ — dưới bóng chiều vàng-vọt, Em bé mồ côi chơi ở góc phòng, khuôn mặt hiền của em đã có phần tươi tỉnh.

Thi sĩ Hoàng Hoa tới nắm lấy tay thi sĩ Trục Ngôn lúc đó đang cò vẻ giận dữ).

HOÀNG HOA — Tại sao em cứ đi tìm ý nghĩa cuộc đời ở ngoài em ? Em không tin rằng ý nghĩa cuộc đời do chính chúng ta tự tạo ở ngay bản thân mỗi người

Trái cây đau khổ

mà không sức mạnh ma quái nào tàn phá nổi.

TRỰC NGÔN — Em thua anh ở điểm đó, nhưng chết đi, em muốn dùng xác bón cho cây hoa chứ không làm thức ăn cho ròi bọ.

HOÀNG HOA — Nhân loại càng mất tự do, lòng thèm khát ngưỡng mộ tự do càng mãnh liệt. Ý niệm tự do đâu có bị tiêu diệt ?! Ròi bọ có đục khoét xác em thì cũng đến lượt ròi bọ tan rữa mà bón cho cây hoa. Giữa sa mạc khô cháy, hơi mát của khát vọng tỏa ra.

TRỰC NGÔN — Em nhận là anh có lý của anh...

HOÀNG HOA — Em' anh đã không còn hẹp hòi như xưa nữa!

TRỰC NGÔN — Nhưng em tự biết, em không thể sống vượt thời gian như anh đề vừa cho ròi ăn thân thể vừa thấy hoa nở trên xác mình. Em sẽ ra đi ngao du sơn thủy và mang theo tổ quốc trong lòng.

HOÀNG HOA — Em đã nhất quyết anh không dám ngăn.

TRỰC NGÔN — Em ra đi mang theo tổ quốc trong lòng. Ánh sáng của mặt trời, của trăng sao soi đường cho em đi. Có biết yêu tổ quốc mới yêu được nhân loại, anh đồng ý với em chứ ?

HOÀNG HOA — Em ra đi có lý của em, anh ở lại có lý của anh. Dân tộc lâm than anh ở lại lò luyện ngọc đợi ngày sáng-sủa ra làm nhân chứng cho thời đại. Ai.

có ngôi sao chiếu sáng miền Tây Vực. Vậy em sẽ lên núi Tây-Vực để gặp đạo sĩ Thần Thông đúng với lời sấm truyền. Có bữa bồi của đạo sĩ Thần Thông ban cho, em sẽ ra khỏi biên giới dễ-dàng.

HOÀNG HOA — Có chắc em gặp được đạo sĩ Thần Thông ?

TRỰC NGÔN — Lòng chí thành của em có thể đi xuyên núi tát cạn bề, ôm được trăng sao vào lòng. Hiện giờ em có lòng chí thành đó, chắc-chắn em sẽ gặp được Người ở Tây Vực.

HOÀNG HOA — Bao giờ em lên đường ?

TRỰC NGÔN — Em lên đường tức khắc.

(Xúc động hiện lên nét mặt Hoàng Hoa, hai hàng nước mắt đổ ra liên tiếp. Trục Ngôn khóc theo, cúi xuống nắm lấy hai tay anh).

TRỰC NGÔN — Em ra đi ngao du một thời gian ngắn, rồi anh em lại đoàn tụ như xưa.

HOÀNG HOA — Thôi em ra đi. Vĩnh biệt !

(Trục Ngôn cung kính chào rồi ra đi. Hoàng Hoa chạy lại góc phong ôm em bé mồ côi lên lòng, niềm an ủi còn sót lại của ông).

. CẢNH HAI

(Thi sĩ Trục Ngôn ra khỏi nhà đi vào bóng chiều chang-vàng. Có tiếng tung hô. Đó là giờ các đội tuần tiễu đi kiểm soát từng nhà).

Thi sĩ Trục Ngôn chợt dừng lại, nhường bước cho một toán tuần tiễu từ trong một căn nhà nọ gần đây bước ra. Ngay lúc đó có tiếng một bàn tay lực-lưỡng tát lên má và tiếng khóc thét của một đứa trẻ).

NGƯỜI VỢ — Trời ơi, tại sao anh đánh con, nó tội tình gì ?

NGƯỜI CHỒNG — Anh điên mất rồi. Anh điên mất rồi (*ôm đứa bé*). Tại sao tôi trút niềm uất hận lên giọt máu vô tội của tôi ? Họ cũng chỉ vì cơm áo, họ cũng đáng thương như mình, có phần hơn mình.
(*Người chồng cất tiếng ru con có vẻ thương mến*).

NGƯỜI CHỒNG — A à ời... A à ời...

Còn cha gót đỏ như son,

Đến khi cha chết gót con đen sì...

A à ời...

(*Thi sĩ Trục Ngồn tiếp tục bước theo vĩa hè. Thi sĩ dừng lại, nhường bước cho một toán tuần tiễu khác từ một ngõ ngang rầm-rộ kéo ra.*

Họ đẩy tung cửa một căn nhà lụp xụp gần đây. Ánh đèn vàng ủa ngoài đường chiếu hắt vào khuôn mặt nhảnh-nhục của người mẹ và bốn khuôn mặt hốc hác của lũ con, mỗi đứa trẻ còn cầm trên tay một chiếc bát nhỏ. Chúng vừa chia nhau một bữa ăn thiếu-thốn).

MỘT NGƯỜI LÍNH — Đây có kẻ lạ không ?

NGƯỜI MẸ — Bầm không.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Người nhớ ơn ai ?

NGƯỜI MẸ — Bầm đội ơn Thánh-Đế, mẹ con tôi được sống, yên lành dưới bóng Người.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Tất cả hãy cùng tung hô.
(*Tiếng hô đồng thanh*)

— Thánh-Đế vạn tuế !

— Công-Minh Chính-Trực vạn tuế !

(*Toán tuần tiễu lại rầm-rộ từ trong căn nhà ra, chúng nhận thấy thi sĩ Trục Ngồn vẫn lạnh-lùng đứng đấy*).

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Mi là ai ? Tại sao vừa rồi không cùng chúng ta tung hô ?

TRỤC NGÔN — Ta đâu có thiếu trí thông minh ? Và càng không thiếu trí tưởng tượng !

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — A, lời nói lạ. Quân bay, hãy bắt lấy nó giải về nộp Thánh-Đế.

(Toán linh dạ ran, xôn-xao vấy lấy thi sĩ, rồi cùng tiến về phía lâu đài xa rực ánh sáng).

CẢNH BA

(Tại Yêm-Dương-Đài..)

Theo cổ sử, người dân hằng ca ngợi một thời hoàng kim do một vị Thánh-Đế thay Trời trị dân chính sách thuần hóa, không làm gì mà đời vẫn thịnh trị, chẳng phải nói gì mà dân vẫn dốc một lòng tín nghĩa, chẳng phải giận dữ mà dân kính mến tôn sùng. Bốn mùa nhịp-những đổi thay, gió thuận mưa hòa, cây cỏ tươi tốt. Vị Thánh-Đế cổ thời đó ngự tại một lâu đài dựng trên một cái hồ lớn, xung quanh là cả một rừng dương-liễu.

Căn cứ theo cổ sử, lũ cận thần bèn xung tụng chủ soái là Thánh-Đế và đặt tên lâu đài y ở là Yêm-Dương-Đài.

Yêm-Dương-Đài được cất lên theo kiểu ngọc diện của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế trong truyền thuyết. Mái cao và cong, trên nóc là hình lưỡng long chầu nguyệt. Bên trong Yêm-Dương-Đài, các cột lớn xây bằng cẩm thạch hạm san-hồ thành hình rồng phượng. Chính giữa là chiếc ngai lớn sơn son thiếp vàng, hai tay ngai là hình hai con rồng cuộn khúc, mắt rồng nạm bằng kim

đường miệng ngậm ngọc. Dọc theo hai bên tả hữu của ngai vàng là hai hàng cầm đôn để quần thần an vị dự bàn quốc sách. Trên trần điện và điều xung quanh trần điện, đều vẽ mây ngũ sắc, trên khoảng mây ngũ sắc đỏ vô số là hình rồng phượng cùng các tiên đồng ngọc nữ, rồng phượng thì có mắt nạm kim cương, tiên đồng ngọc nữ đều có đôi cánh trắng và mặc áo dạt là vàng hoa bạc.

Các đồ nhỏ nhặt để Thánh-Đế dùng như cán dao, cán quạt, gậy nhỏ cầm tay v.v... nhất thiết đều khảm sà-cừ, dát vàng, trổ kim cương hay ngọc bích.

Khi Thánh-Đế ngự triều thì ra lệnh rú những màn cửa xuống đốt gỗ trầm hương và thắp đèn hoa. Dưới trăm ngàn ánh đèn hoa lấp-lánh như sao sa, với ánh mây ngũ sắc quanh tường, với mắt rồng mắt phượng lấp-lánh, với hình tiên đồng ngọc nữ cánh trắng áo vàng hoa bạc, với hương trầm ngào-ngạt, triều đình Thánh-Đế bỗng lung-linh huyền ảo như chốn Ngọc điện của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế).

CẬN THẦN I — Tâu Thánh-Đế, thiên hạ thái bình âu ca, tiếng hô chúc tụng Thánh-Đế vang thấu trời. (Tất cả) Thánh-Đế vạn tuế !

CẬN THẦN II — Tâu Thánh-Đế, muôn dân no ấm, gạo trắng nước trong, vườn rau ao cá bời-bời, của rơi ngoài đường không ai thềm nhặt, các mầm mống nội phản, ngoại phản đều đã được trừ khử tận gốc. (Tất cả) Công-minh Chính-trực vạn tuế !

(Thánh-Đế ngồi trên ngai, mặc áo dạt vàng nạm ngọc, tay cầm một bông hoa hồng bằng ngọc, vẽ mặt hỷ hử).

THÁNH ĐẾ — Các người hãy khá cùng ta tới vườn Từ Chương thưởng trăng.

TẤT CẢ — Thánh-Đế vạn tuế !

(Thánh-Đế đi trước, các cận thần gồm chừng ba bốn chục người theo sau đến khoảng vườn rộng giữa Vẽm-Dương-Đài. Sở dĩ khoảng vườn này được mệnh danh là vườn Từ Chương vì tại đây Thánh-Đế có dựng, đủ tượng các danh nhân cổ kim Đông Tây, chính giữa là pho tượng to hơn cả đầu hơi cúi xuống: đó là tượng Thánh-Đế có vẻ đang đàm đạo với các danh nhân — ấy là theo lời giải thích của lũ cận thần và theo tri tưởng-tượng của Thánh-Đế).

THÁNH-ĐẾ — Hãy cho tắt đèn để ta thưởng trăng.

MỘT CẬN THẦN (hồ lớn) — Cận vệ, tắt đèn!

(Tất cả) Thánh-Đế vạn tuế!

THÁNH-ĐẾ — Hãy đốt đèn lồng rước hai vị ngự-sử đến đệ cùng ta thưởng trăng.

MỘT CẬN THẦN KHÁC — Bay đâu, hãy đốt đèn lồng đi đón hai quan ngự-sử. *(Tất cả)* Công-minh Chính-trực vạn tuế!

(Hai ngọn đèn lồng được đốt lên để đi đón hai quan ngự-sử? Trong khi chờ đợi, một trò vui bắt đầu. Theo hiệu vỗ tay của một cận thần chủ trò, các cận thần khác vây lấy Thánh-Đế thành một vòng tròn. Vòng tròn đó hẹp dần vì người nọ trèo lên vai người kia, chẳng bao lâu vòng người hẹp cao thành hình một cái giếng người)

CẬN THẦN CHỦ TRÒ — Tâu Thánh-Đế thần đảng đã đánh rụng các vì sao khác trên vòm trời, nay chỉ còn lại một tướng tinh của Thánh-Đế.

(Thánh-Đế nhìn qua miệng giếng người, thấy lấp lánh có một vì sao thật, vỗ đùi cười ha hả).

THÁNH-ĐẾ — Các người quả là thông minh, tài giỏi.

(Khi vỗ đùi cười và ban lời khen như vậy, Thánh-Đế đánh văng xuống đất bóng hồng ngọc cầm trên tay).

Lập tức cận thần chủ trở tung người lên đi ngược bằng tay tới chỗ bông hồng ngọc và dùng lưới kéo, dùng đôi môi cặp... Khi tung người trở lại đứng bằng hai chân, mồm y còn ngậm bông hồng ngọc, y từ từ đưa tay lên cầm, dáng điệu vô cùng trịnh-trọng, rồi quỳ mọp dập đầu xuống bãi cỏ, hai tay nâng lên, và không quên kèm thêm hai tiếng tung hô :

— Thánh Đế vạn tuế.

— Công-minh Chính-trực vạn tuế.

Trò chơi giải tán. Thánh-Đế ngồi xuống một cái ghế lớn hình ngai vàng được mang tới cùng với hai chiếc ghế khác nhỏ hơn được đặt hai bên, đó là ghế của hai ngự-sử.

Hai đèn lồng từ xa đi lại soi đường cho hai vị ngự-sử. Hai ngự-sử cúi chào Thánh-Đế rồi ngồi xuống hai bên. Không khi nghiêm trang. Ba người bắt đầu nói chuyện về đối phương. Lãnh tụ đối phương vẫn được quần thần của y ca ngợi là « Ánh sáng của lịch sử » và tự xưng là « ĐẮNG » ý muốn tự sánh với Thượng-Đế. Ở góc vườn gần đấy, thấp-thoáng bóng một thiếu nữ dịu hiền, đó là nàng Vương-Lệ-Phi, ái nữ của Thánh-Đế, cũng ra thưởng trăng một mình.

THÁNH ĐẾ — Hai ngự-sử có tin gì lạ về đối phương?

NGỰ-SỬ I — Tâu Thánh-Đế, thần không có tin gì lạ.

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh-Đế, thần có tin lạ.

THÁNH ĐẾ — Khanh cho ta nghe.

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh-Đế, Miền Trường đã trốn khỏi đất đối phương.

THÁNH ĐẾ — Miền Trường là tên chi vậy?

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh-Đế đó là đại nghệ sĩ diên

khắc gia kiêm họa sĩ, người đã từ chối việc đắp tượng ĐĂNG của đối phương.

THÁNH-ĐẾ — Liệu hẳn có sang đất ta không ?

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh-Đế, điều đó thần không được rõ.

THÁNH-ĐẾ — Hẳn mà tới đây, ta quyết bắt hẳn đắp tượng ta.

NGỰ-SỬ II — Điều đó quyết không được. Đại nghệ sĩ Miên Trường uy vũ bất năng khuất. ĐĂNG của đối phương đã dùng hết cách từ phỉnh gạt, nịnh-bợ, ve-vuốt đến đe dọa cứng rắn mà vẫn thất bại không đạt được sở nguyện. Khi ra đi, nghệ sĩ để lại một tác phẩm vi đại và kinh khủng.

(Nàng Vương-Lệ-Phi vừa tới gốc cây gần đó, chú ý lắng nghe câu chuyện mà không ai biết).

NGỰ-SỬ I — Vi đại và kinh khủng ?

THÁNH-ĐẾ — Ờ, thế tác phẩm đó ra sao ?

NGỰ-SỬ II — Nghệ sĩ đề ngoài cửa dòng chữ : « Hãy bật ánh đèn mà vào khu rừng của « ĐĂNG ».

Người ta mở cửa và bật ánh sáng. Nghệ sĩ đã biến xưởng làm việc của ông thành một sân khấu lớn trên đó bài bố một khu rừng mênh-mông bát-ngát cắt bằng những lá kim khí đầy, thân cây sơn màu nâu xẫm, vùng lá sơn xanh. Tác phẩm vi đại khéo đến nỗi thoạt trông bề ngoài, ai nấy tưởng mình đang đứng trước một rừng cây xanh ngợp dưới nắng hè.

Khi tiến vào lớp rừng thứ nhất, tại mỗi gốc cây có bài trí một hố chôn người sống, trên cành cây là diệt những hình người bị treo cổ lủng-lẳng cũng cắt

bằng kim khí. Những hàng chữ ngang dọc nhai lại lý luận của ĐĂNG :

« Hãy chém ngang lưng hiện tại cho tượng lai nẩy mầm ! »

(Nghe tới đây nàng Vương-Lệ-Phi ngồi xuống cỏ ôm mặt)

NGƯ SỬ II — Đi vào lớp rừng thứ hai là những hình kim khí có tính cách tượng trưng. Hình thứ nhất : một bày sư tử hiên ngang. Dòng chữ bên dưới :

« Người dân thuở dựng cờ mở nước ».

Hình thứ hai : một bày bò cái gầy gò xương đang bị một lũ người thân hình béo tốt mặt mũi phì nộn thẳng tay vắt đến giọt sữa cuối cùng. Một bày ếch nhái đông vô kể bám chi - chít từ đũng quần đến gót giày lũ người béo tốt đó. Dòng chữ bên dưới :

« Người dân thời bình ! »

Hình thứ ba : bày sư tử đã xé xác lũ người to lớn, dày xéo họ dưới chân, đầu ngừng hiên ngang. Dòng chữ bên dưới :

« Nhân loại hãy vĩnh viễn là sư tử, đừng để lũ tiếm vị biến mình thành bò sữa và ếch nhái ! »

Đi vào lớp rừng thứ ba, thoát gặp dòng chữ lớn bằng ánh sáng :

« Hãy chiến đấu ở mọi lãnh vực bằng trí sáng tạo của chúng ta ! »

Ánh sáng rực rỡ đã có tác dụng đến khu rừng. Hơi nóng bốc ra từ những cây kim khí nóng bỏng giấy, A nẩy mặt đỏ rừ, mồ hôi nhễ-nhãi, cổ khô miệng khát và ai nấy cảm thấy hết ý nghĩa, mĩa-mai cay đắng của một hoàn cảnh lọc-lựa khi tới cuối rừng, cùng ngừng

bằng kim khí. Những hàng chữ ngang dọc nhai lại lý luận của ĐẢNG :

« **Hãy chém ngang lưng hiên tại cho tương lai này nằm !** »

(Nghe tới đây nàng Vương-Lệ-Phi ngồi xuống cỏ ôm mặt).

NGỰ SỬ II — Đi vào lớp rừng thứ hai là những hình kim khí có tính cách tượng trưng. Hình thứ nhất : một bày sư tử hiên ngang. Dòng chữ bên dưới :

« **Người dân thuở dựng cờ mở nước !** »

Hình thứ hai : một bày bò cái gầy gơ xương đang bị một lũ người thân hình béo tốt mặt mũi phì nộn thẳng tay vắt đến giọt sữa cuối cùng. Một bày ếch nhái đông vô kể bám chi - chít từ đũng quần đến gót giày lũ người béo tốt đó. Dòng chữ bên dưới :

« **Người dân thời bình !** »

Hình thứ ba : bày sư tử đã xé xác lũ người to lớn, dày xéo họ dưới chân, đầu ngừng hiên ngang. Dòng chữ bên dưới :

« **Nhân loại hãy vĩnh viễn là sư tử, đừng để lũ tiếm vị biến mình thành bò sữa và ếch nhái !** »

Đi vào lớp rừng thứ ba, thoát gặp dòng chữ lớn bằng ánh sáng :

« **Hãy chiến đấu ở mọi lãnh vực bằng trí sáng tạo của chúng ta !** »

Ánh sáng rực rỡ đã có tác dụng đến khu rừng. Hơi nóng bốc ra từ những cây kim khí nóng bỏng giấy, Aï nẩy mặt đỏ rừ, mồ hôi nhễ-nhãi, cổ khô miệng khát và ai nấy cảm thấy hết ý nghĩa, mỉa-mai cay đắng của một hoàn cảnh lọc-lựa khi tới cuối rừng, cùng ngừng

đọc hàng chữ chót cũng bằng ánh sáng :

« Đây là khu rừng xanh rờn mát rọi của Đấng. Dưới nắng hè, các người, hãy tìm hơi mát của bóng cây mà trú ẩn ! »

THÁNH-ĐẾ — Thôi bỏ qua chuyện đó, hai ngự sử hãy cùng ta thưởng trăng đêm rằm này, vui cảnh dân nước hùng mạnh an cư lạc nghiệp.

NGỰ-SỬ I — Trăng đêm này quả đẹp !

NGỰ-SỬ II — Xin Thánh Đế thận trọng, thần nghe trong dân gian hồi này có câu ca :

Ta trở về...

Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối,

Nhưng vẫn giữ được...

Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương.

Như vậy thì dân gian đâu đã an cư lạc nghiệp ? Giặc nhỏ biên thù ngày ngày quấy rối bờ cõi, như vậy dân ta đâu đã hùng mạnh ?

THÁNH-ĐẾ — Khanh chớ nên quá bi quan như vậy.

NGỰ-SỬ I — Hãy đập nát hình hài lũ bất mãn cho dân chúng biết an phận, ai nấy biết an phận ấy là an cư lạc nghiệp !

THÁNH-ĐẾ (nói với Ngự sử I) — Khanh nói có lý !

NGỰ-SỬ I — Có binh bên trong mới trị được bên ngoài.

THÁNH-ĐẾ (gật đầu hài lòng) — Khanh nói có lý lắm !

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh Đế, thần nghe nói đời xưa các đấng minh quân mỗi lần mặc áo ấm lại hỏi xem thần dân có ai đói rét không, mỗi lần nói lên một câu không thấy người xung quanh góp bàn ý kiến thì

tắc lòng áy-náy, xin Thánh Đế thận trọng !

THÁNH ĐẾ (*vỗ tay xuống đùi*) — Khanh không được nghi ngờ trí sáng-suốt của ta !

NGỰ-SỬ I — Thánh Đế tin hiền hữu vì đã một lần người được hiền hữu cứu mạng ; Thánh Đế thương hiền hữu vì toàn gia hiền hữu trước đây bị đối phương tàn sát, nhưng chớ vì thế mà hiền hữu mạn thượng !

NGỰ-SỬ II — Chính vì cả nhà tôi bị đối phương tàn diệt nên giờ đây tôi mới khuyên Thánh Đế thận trọng, như thế đâu là mạn thượng ?

(*Có tiếng ồn ào ngoài cổng Yêm Dương Đài. Nhà Vương Lệ Phi ngẩng đầu nhìn toàn quát tuần tiễu giải thi sĩ Trục Ngôn tới trước Thánh Đế và hai vị ngự sử*).

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Tâu Thánh Đế, thần đẳng bắt được tên này không chịu tung hô.

NGỰ-SỬ I — Tổng nó vào ngục !

NGỰ-SỬ II — Khoan ! Hình như đây là một trong hai thi sĩ của kinh thành (*tới hỏi thi sĩ Trục Ngôn*) có phải ông là một trong hai thi sĩ sinh đôi ?

(*Thi sĩ Trục Ngôn nghiêng đầu ngắm Ngự sử II rồi lại nhìn thẳng, khẽ gật*)

NGỰ-SỬ II (*trở lại nói với Ngự Sử I*) — Nên thả ngay người này ra ! (*Với Thánh Đế*) Tâu Thánh Đế, đội quân tuần tiễu của ta bắt lầm một thi sĩ của kinh thành.

THÁNH-ĐẾ — Hẳn quên tung hô thì tổng hẳn vào ngục !

NGỰ-SỬ II — Danh tiếng của y đã vượt xa bờ cõi

nước nhà, xin Thánh-Đế kíp hạ lệnh thả y, nếu không e hại đến uy tín Thánh-Đế.

THÁNH-ĐẾ — Nếu hần là thi sĩ, hãy bắt hần ngâm thơ cho ta nghe.

NGỰ-SỬ II — Tâu Thánh-Đế, y quen sống phóng khoáng, không chịu tuân theo khuôn phép. Xin Thánh-Đế kíp hạ lệnh thả y đi là thượng sách.

THÁNH-ĐẾ — Ta tha cho khuôn phép ! Bảo hần ngâm thơ (*nói một mình*) Dân chúng ngu xuẩn kỳ dị ! Với người nhọc công gìn giữ trật tự cho thì không chịu mang ơn, kẻ xấu xược phóng đảng thì hết lòng thờ phụng. (*Nhìn quanh những pho tượng danh nhân rải rác trong vườn*) Đến chĩnh ta kai cho tạc những pho tượng đá kia cũng đánh là nhắm mắt chiều theo thị hiếu của lũ ngu xuẩn kỳ dị dễ bề sai khiến chúng. Kỳ dị ! Dân chúng thật là kỳ dị !

(*Ngự-sử II tới giải thích nhỏ với Ngự-sử I mấy điều lợi hại.*)

NGỰ-SỬ I (*nói với thi sĩ Trục Ngôn*) — Người hãy đọc thơ hầu Thánh-Đế nghe !

TRỤC NGÔN — Nếu ở nơi vườn Từ Chương này mà ta phải đọc thơ hầu ai nghe thì trước hãy đập tan những pho tượng tại vườn này đi.

NGỰ-SỬ II — Thôi được, nhà thầy hãy đọc thơ cho Thánh-Đế nghe.

(*Thi sĩ Trục Ngôn khoanh tay đưa mắt nhìn khắp lượt suy nghĩ chút ít, rồi chậm rãi cất lời. Hình ảnh tuần tự xuất hiện theo lời nói của nhà thơ.*)

TRỤC NGÔN — Thần tiên đã xuất hiện hai lần để trao cho hai người một chiếc kéo thần và thọt cuộn

giấy lớn. Người thứ nhất tận dụng cuộn giấy, cắt những đường sông nét núi lớn làm nơi cư ngụ, cắt những hình người lớn làm bạn đồng lao cộng tác. Khi y chết những người đồng lao cộng tác xây mộ lớn cho y và y nằm giữa cảnh núi sông hùng vĩ do chính tay y sáng tạo. Linh hồn y nhập vào ánh sáng một trong những vì sao đẹp của vũ trụ.

Nàng Vương Lệ Phi tiến gần thêm mấy bước.

THÁNH-ĐẾ (*hỏi Ngự sử II*) — Hẳn nói chi vậy ?

NGỰ-SỬ II — Xin Thánh Đế hãy nghe.

TRỤC-NGÔN (*vẫn kể tiếp*) — Người thứ hai chủ tâm chỉ dùng một khoảng giấy hẹp, y cắt núi nhỏ như mô đất, cắt sông nhỏ như rãnh, cắt những hình người nhỏ như ròi bọ. Đứng giữa chốn người và cảnh nhỏ xíu đó y tự thấy mình vĩ đại hiên-ngang. Ngày tận số, y chết gục mặt trên khoảng rãnh và mô đất lồi-nhồn tức là khoảng giang sơn do chính y sáng tạo. Các người đồng lao cộng tác rồi bỏ không đủ sức chôn y, đành đợi đến lúc xác y nát rữa mới xúc từng mảnh thịt nhỏ hất xuống rãnh. Chiếc đầu lâu và toàn thể bộ xương trắng hếu của y còn lẫn-lóc mãi trên khoảng giang sơn nhỏ xíu đó. Y đã được toại nguyện : sống vĩ đại, chết vĩ đại !

THÁNH-ĐẾ (*hỏi Ngự-sử I*) — Hẳn nói gì vậy ?

NGỰ-SỬ I. — Tâu Thánh Đế, đề rồi xem đã.

(*Nàng Vương-Lệ-Phi tiến gần thêm mấy bước nữa.*)

TRỤC-NGÔN (*tiếp tục kể*) — Trong một kiếp tái sinh, y lại gặp đấng thần tiên xưa, và y lại xin thần tiên ban cho phép lạ. Thần tiên một lần nữa thử lòng

y, nói : « Người có thể nguyện cầu cho đồng loại người thành vi nhân. Người lại có thể nguyện cầu cho đồng loại người thành một loài hạ đẳng. Duy có điều muốn giữ người nào ở mãi hình thức hạ đẳng, người phải yểm vào người đó một chút linh hồn của chính người ». Được phép tiên, y cảm thấy hơn người. Y đứng lên cai trị đồng loại. Y giữ lòng kiêu hãnh vô biên. Kể nào tổ chút ngang tàng, lập tức y niệm chú biến tính người đó, đồng thời thôi vào nạn nhân một chút linh hồn của y. Được cái linh hồn vô tận, nên y niệm chú hàng vạn lần và yểm linh hồn vào hàng vạn nạn nhân, mà linh hồn y vẫn như còn nguyên. Điều này càng khiến y tác oai niệm chú. Chẳng bao lâu những người quanh y tuy còn giữ hình người nhưng thực dễ bảo, chỉ cần đưa mắt ra lệnh bằng cử chỉ. Còn gì ngang tàng bằng một người chỉ cần ra lệnh bằng cử chỉ — y nghĩ thầm thế. Và cứ như vậy cho đến ngày y chết.

THÁNH-ĐẾ (hỏi cả hai Ngự-sử) — Hẳn đâu có đọc thơ ?

NGỰ-SỬ II — Xin cứ đề mặc cho y nói, đừng ngắt lời, y sẽ đọc thơ lúc nào không biết.

TRỰC-NGÔN (vẫn kể tiếp) — Đúng lúc y nhắm mắt, buống xuôi hai tay từ gĩa cõi đời thì có tiếng sét càn rung trời chuyển đất. Đấng thần tiên xuất hiện, dùng tiếng sét đề xua đuổi chút linh hồn của y còn bám vào các nạn nhân. Với tiếng sét lớn đó các nạn nhân bừng tỉnh giấc mơ hạ đẳng, trở lại làm người.. (ngừng một giây nhìn Thánh-Đế)... duy có y, suốt đời

chỉ phải ra lệnh bằng cử chỉ, nên cho đến lúc chết y quên hẳn... tiếng người !

(Thi sĩ ngừng một chút. Ngự-sử I mím môi, thoáng tia nhìn hân-học ; Ngự-sử II cúi đầu chộp mắt ; các cận thân hướng về Thánh-Đế, thấy vẻ mặt Thánh-Đế vẫn thản nhiên thì họ cũng thản nhiên đợi nghe tiếp. Bỗng hai tay Ngự-sử I nắm chắc lấy thành ghế, dáng người hơi nhồm lên, miệng vừa hé toan hỏi điều gì thì thi sĩ đã tiếp).

TRỤC NGÔN — Hả ha, ta còn câu chuyện nữa, chuyện « ông Vua Tượng Đá cùng tám gương thần và Ác Quỷ !

THÁNH ĐẾ *(thích chí)* — Hay lắm, hay lắm, tên chuyện nghe được đấy !

LŨ CẬN-THẦN — Dạ bẩm hay ! Dạ bẩm tên chuyện nghe thiệt được lắm !

(Nàng Vương-Lê-Phi đã tới ngồi sát đám đông cận thần mà vì mãi nghe không ai đề ý thấy. Thi sĩ bắt đầu kể. Lời-kể của chàng vẫn luôn luôn linh động biến thành cảnh, thành nhân vật, duy mỗi khi khởi đầu lời giải thích là những cảnh, những nhân vật đó biến đi nhường chỗ cho thực tại của thi nhân đứng trước Thánh-Đế. giữa đám cận thân và ngay bên nàng Vương-Lê-Phi.)

TRỤC NGÔN *(dặng háng)* — Xưa có chuyện Vua Tượng Đá, Gương Thần và Ác quỷ...

(Hình ảnh xuất hiện).

VUA TƯỢNG ĐÁ *(nói với Ác Quỷ)* — Ta đã được trao trọng trách cai trị trăm họ.

ÁC QUỶ — Ta mừng cho người gặp vận. Bách tính, chúng cần người cai trị chẵn dặt chẳng khác cần cái

ăn cái uống. Bản năng chúng vậy !

VUA TƯỢNG ĐÁ — Người hãy giúp ta thành công trong trọng trách này.

ÁC QUỶ — Được, người hãy theo ta. Phải rồi, theo đường này và lên bậc... lên bậc nữa... lên bậc nữa...

VUA TƯỢNG ĐÁ — Hình như người giắt ta lên đỉnh đền thờ quốc tổ ?

ÁC QUỶ — Phải rồi, trên khoảng phẳng của ngôi đền linh thiêng này vẫn có tấm gương thần mà hậu thế không ai được biết. Người hãy dừng lại !

TRỰC NGÔN (kề) — Một thứ ánh sáng bàng khuâng bừng lên, chiếu vừa đủ khoảng cao phẳng, nơi Vua Tượng Đá và Ác Quỷ đứng bên nhau trước tấm gương thần cao bằng đầu người. Tấm gương kê chếch, hơi ngửa lên để phản chiếu ánh một khoảng trời sao. (Hình ảnh)

ÁC QUỶ (tách ra đứng sau gương) — Nhìn vào gương người thấy gì ?

VUA TƯỢNG ĐÁ — Ta thấy ta.

ÁC QUỶ — Còn nữa.

VUA TƯỢNG ĐÁ — Và sau ta còn vòm trời sao.

ÁC QUỶ — Đúng !

TRỰC NGÔN (kề) — Ác Quỷ liền rút ra trong người chiếc đĩa hai đầu lấp lánh, một đầu màu đỏ yếu ma, một đầu màu xanh hiền dịu, trao cho Vua Tượng Đá. (Hình ảnh)

ÁC QUỶ — Người muốn thành công trong trọng trách chần dặt trăm họ, hãy cầm thêm chiếc đĩa đầu sinh đầu tử này, khi gặp điều khó khăn, buổi tối người lên

đây dùng đũa ước hỏi gương thần.

VUA TƯỢNG ĐÁ — Đa tạ nhà ngươi ! Đa tạ nhà ngươi !

TRỰC NGÔN (kể) — Khi Ác Quỷ biến đi, ánh sáng bùng lên kỳ ảo, chiếu vừa đủ khoảng Vua Tượng Đá đứng trước tấm gương thần. Vua Tượng Đá ngắm-nghía chiếc đũa đầu sinh đầu tử, thoạt đặt đầu xanh vào gương (*Hình ảnh xuất hiện cùng lời nói*) Cả mặt gương tựa như vồng lên ngợp màu xanh thiên nhiên, nơi này là màu xanh mênh-mông chập-chùng của biển cả, nơi kia là màu xanh ngả-nghiêng của núi-rừng. Tựa như có bóng một đôi trai gái giắt tay nhau tung-tăng bay nhảy trong khoảng màu xanh thiên nhiên đó. Tựa như họ có cất tiếng hát, kỳ dị thay, tiếng hát đó không nghe thấy mà rõ-ràng cảm thấy. Tiếng hát tràn ngập tâm ý như kêu gọi, như kích thích, như muốn phá vỡ đề khơi nguồn cho Vua Tượng Đá một dòng cảm giác xa xưa muôn thuở nào. Vua Tượng Đá xoay đũa, đặt đầu đỏ chạm gương. Một làn khói xám ùn ùn bốc lên... tỏa ra... Ác Quỷ xuất hiện trong gương giữa đám khói như đàn rắn đàn trăn cuộn khúc. Vua Tượng Đá cúi xuống hỏi... Ác Quỷ đáp... Vua Tượng Đá gật gật đầu cất tiếng nói hoạn hỷ : « Diệu kế chân diệu kế ! » Vua Tượng Đá đi khuất... Ánh sáng kỳ ảo vụt tắt, chỉ còn vòm trời sao lấp-lánh như những con mắt thợ ngày đã biết tò mò theo rồi thiên hạ sự. Ánh hồng chợt bùng sáng xóa mờ các vị sao... Trên mặt gương thần xuất hiện một khoảng biển, nếp sóng rập-rờn rồi uốn cong, khoảng biển đượm vẻ hoang vu vì không một cánh chim

bay. Phong ba bắt đầu uốn mình vật-vã, rõ-ràng có một lớp sóng lớn tấp vào gương, ám khí phủ hào quang. Cả tấm gương thoát như khuôn mặt nhễ-nhại mồ hôi... Những giọt nước trời dần... và lần đầu tiên người ta nhận thấy một quãng thâm viển quanh gương, thu hẹp vòng hào quang của tấm gương, quãng thâm đó xám đen dần lại rồi rụng xuống từng mảng...

Rồi mỗi lần Vua Tự Trọng Đá lật-dật chạy lên, đặt đầu đỏ của chiếc đĩa thần lên mặt gương thần, vẫn kể Ác Quỷ, là một lần phong ba nổi lên bội phần dữ-dội, sóng lớn tấp vào gương, những mảng hào quang rụng rơi-tả. Cứ như vậy vòng gương ngày một hẹp dần.

(Hình ảnh)

VUA TỰ TRỌNG ĐÁ (nói với Ác Quỷ) — Người xem ta bao giờ cũng thắng !

ÁC QUỶ — Lẽ cố nhiên người bao giờ cũng thắng.

VUA TỰ TRỌNG ĐÁ — Người xem, ta tính toán bố trí đâu ra đấy, rồi ta thực hành trong thể chủ động. Ta muốn hủy diệt thần dân lúc nào cũng được. Ha ha, người có thấy lũ thần dân bị bịt mắt tiến lên như lũ mù ? Ta muốn đập-bè sọ dừa nào thì đập, ta muốn chặt gậy chân dừa nào thì chặt, chúng cố biết, chị mà đề phòng ? ! Họa chẳng lúc bị bè sọ thì chúng hét lên đau-đớn, nhưng tới lúc đó thì sọ chúng đã bè rồi ; lúc bị chặt chân, chúng cũng hét lên đau-đớn, nhưng tới lúc đó thì cặp chân đã lìa khỏi thân rồi. Ha ha, ta luôn luôn thắng !

ÁC QUỶ — Nhưng người có nhận thấy mỗi tiếng hét của nạn-nhân có làm cho lũ thần dân giật mình ?

VUA TỰ TRỌNG ĐẾ — Đó là phản ứng dĩ nhiên của

lũ còn sống.

ÁC QUỶ — Người có nhận thấy sau tiếng thét và trước khi gục chết, có một luồng hào quang vụt ra khỏi đầu nạn nhân để nhập vào tập thể thần dân còn sống?

VUA TƯỢNG ĐÁ — Người nói đúng, ta có nhận thấy thế.

ÁC QUỶ — Và sau đó đầu thần dân thính hơn, chân thần dân thính hơn để có thể ngửi, thấy hơi gương.

TRỰC NGÔN (kể) — Ác Quỷ bảo Vua Tượng Đá hãy thử đưa đầy thanh gương trước lũ người bịt mắt (*Hình ảnh xuất hiện cùng lời nói*) Vua Tượng Đá làm như lời, quả nhiên đám đông bịt mắt bỗng rùng mình, chậm bước chân đi, thái độ gờm gờm nghe-ngóng. Vua Tượng Đá vung mạnh gương chặt mạnh một cái đầu, chặt mạnh một cặp giò: đầu lìa khỏi xác, cặp giò lìa khỏi thân...

VUA TƯỢNG ĐÁ — Ha ha, người có thấy đầu, chân biết nghe ngóng thì cũng chẳng làm gì, ta vẫn nắm quyền chủ động và mắt ta vẫn sáng, tay ta vẫn mạnh để thực hiện thể chủ động.

ÁC QUỶ (*mỉm cười bí hiểm*) — Người có lý!

TRỰC NGÔN (kể) — Phong ba cuồng nộ (*Hình ảnh xuất hiện cùng lời kể*) Sóng biển cộn lên như núi xô tấp vào vùng hào quang bé mọn còn lại của tấm gương thần... ám khí phủ kín... đen xạm dần... Vua Tượng Đá cầm đuốc chạy lên, đặt đầu đỏ vào gương, nhưng mảnh hào quang cuối cùng còn lại cũng vừa rụng xuống. Hình ảnh Vua Tượng Đá như rơi vào hư vô. Tượng Đá vồ lấy tấm gương như để ôm lấy bóng y,

nhưng bóng y cũng không còn, y có cảm thấy tay mình úp trên gương đầy mà không hề trông thấy bóng hai tay đâu.

VUA TƯỢNG ĐÁ (hốt-hoảng) — Giả linh hồn ta đây, Ác Quỷ !

ÁC QUỶ — Ai mà lấy được linh hồn của ai ? Mi thật ngu xuẩn ! Ta chỉ chỉ cách để mi tự hủy linh hồn và mi đã thực hiện được sự tự hủy hoàn toàn đó.

VUA TƯỢNG ĐÁ — Cả vòm trời sao đâu mất ?

ÁC QUỶ — Lương tâm mi không còn thì vòm trời sao làm sao còn được ? !

VUA TƯỢNG ĐÁ — Mắt ta còn không, sao ta không thấy gì ?

ÁC QUỶ — Lương tâm mi không còn thì mắt mi có mà làm gì ? !

VUA TƯỢNG ĐÁ — Ta mù rồi !

ÁC QUỶ (cười sặc-sụa) — Còn hơn thế nữa, mi đã tự hủy diệt ! — (Tiếng cười sặc-sụa vang rền)

(Im lặng: Mọi hình ảnh đều tan biến, chỉ còn thi sĩ Trúc Ngôn đứng giữa đám cận thần ngáy ra như lũ tượng, trư Ngự sử I tia mắt quắc cảm hồn và Ngự sử II cắn môi, cúi đầu...)

Thi sĩ nói lời kết thúc, giọng nửa như một mối, nửa như ngậm ngùi, êm... thật êm... như gió thoảng).

TRÚC NGÔN (kề) — Tiếng cười sặc-sụa... bóng tối hoang mang... Khi ánh hồng bừng lên thì lâu đài, Ác Quỷ, Vua Tượng Đá, Tấm Gương Thần đều đã biến thành hư vô.

(Im lặng giây lát trong khi Trúc Ngôn đưa mắt nhìn mọi người. Ngự sử I cau mày dường cố gắng mọi trí tìm

Trời cây đau khổ

lời chất vấn thật hiểm độc để đưa Trục Ngôn vào tử tội).

TRỤC NGÔN — Ta có bài thơ không vần nhan đề
« Ông Vua tượng đá và tiếng chó khóc », xin đọc
(dặng-hắng để đọc) :

ÔNG VUA TƯỢNG ĐÁ VÀ TIẾNG CHÓ KHÓC

Trong khu rừng Từ Chương

Có ông vua Tượng Đá

Tượng tượng được ngồi đàm đạo với các danh nhân

Những làng lân cận rừng

Dân chúng đã tha phương cầu thực

Hoặc chết đói mà không ai chôn

Trong gió chiều thốn thức

Dưới trăng mờ, trong sương khuya

Ta chỉ còn nghe tiếng đàn chó đói

Khóc !

Tiếng đàn chó khóc thảm thương

Hình như tự ngàn xưa

Nơi nào Thô Bạo làm chủ Anh Minh

Thì trong gió chiều, hoặc dưới trăng mờ,

Hoặc trong sương khuya

Vẫn có những tiếng chó khóc như vậy.

(Tiếng ngâm dút, mọi người yên lặng. Ngự-sử I ngừng
phất đầu lên hỏi bằng giọng cương quyết)

NGỰ-SỬ I — Người làm gì khi nước nhà bị ngoại
xâm ?

TRỤC-NGÔN — Ta đi theo hầu nghĩa quân và ca
ngợi sức mạnh của ánh sáng tự do chiến thắng bóng
tối nô lệ. Người khỏi phải hỏi, vì ta biết chúng ta không
thề đuổi giặc thuần bằng thi ca, dù lời thơ có hùng
tráng đến trời long đất lở.

NGỰ-SỬ I — Người làm gì để cho nước thịnh dân
giàu ?

TRỰC NGÔN — Ta ca ngợi công đức những đấng anh tài chí công vô tư, hết lòng vì giang sơn tổ quốc. Người khỏi phải hỏi, vì ta biết chúng ta không thể xây dựng đất nước thuần bằng thi ca dù lời thơ thiết tha đến quý hân thần kinh. Nhưng coi chừng khi ta cất tiếng kêu than, ấy là diêm ta lớn hơn ai hết, và khi đó bước chân của ta dẫm nát ngai vàng.

NGỰ-SỬ I — Người có biết Thánh-Đế có Linh Từ Kiếm chém sắt như chém bùn ?

TRỰC-NGÔN — Kẻ nào yêu thơ, kẻ đó chém không đứt ! *(dùng lông mày nhìn viên đội trưởng đứng sát đó, nhắc lại một lần nữa giọng dướm chủ khôi hài)* Chém không đứt !

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG *(Giơ tay sờ lên cổ, nhắc khẽ)* — Chém không đứt !

NGỰ-SỬ II *(nói khẽ với Ngự-sử I)* — Xin hiền hữu chớ quá nóng, việc này có thể gây công phẫn trong dân chúng, làm giảm uy quyền Thánh-Đế *(nói với thi sĩ)* Xin cảm ơn nhà thầy, và giờ đây nhà thầy có thể rút lui. *Nàng Vương-Lệ-Phi lùi vào bóng cây và tiến nhanh ra phía cổng lau đài trước.*

Thi-sĩ Trục-Ngôn giơ tay chào đều mọi người, rồi ung dung quay đi. Lát sau từ xa còn vẳng lại tiếng ngâm đoạn thơ đắc ý của thi-sĩ :

Trong gió chiều thốn thức
Dưới trăng mờ trong sương khuya
Ta chỉ còn nghe tiếng đàn chó dơi
Khóc !

NGỰ-SỬ I *(đập tay lên đùi)* — Ta không chịu được cái nhục này !

THÁNH-ĐẾ — Ngự-sử cho ta biết ý kiến.

NGỰ-SỬ I — Tâu Thánh-Đế, tất cả... tất cả những lời hăn nói đều ngụ ý thỏa mạ chúng ta:

THÁNH-ĐẾ (*giật nảy người cũng đập tay lên đùi*) — Hãy dùng Linh Tử kiếm chém cho chết !

CÁC CẬN THẦN (*nhao nhao*) — Xin chém cho chết ! Thánh-Đế vạn tuế ! Hãy tức khắc bắt tên cường sĩ lại ! Công-minh Chính-trực vạn tuế !

THÁNH-ĐẾ — Hãy mang Linh Tử kiếm lại cho ta !

MỘT CẬN THẦN (*hướng về phía lâu đài hét*) — Bớ thị vệ, hãy mở kho tàng máng Linh Tử kiếm lại ! (*Tất cả cận thần đồng thanh*) Thánh-Đế vạn tuế !

THÁNH-ĐẾ — Đội Trưởng !

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (*tiến tới cúi đầu*) — Thánh-Đế vạn tuế !

(*Một cận vệ tất tưởi mang Linh Tử kiếm từ kho gần lâu đài đến dâng lên Thánh-Đế. Cầm Linh Tử kiếm rồi vừa giơ lên cao Thánh-Đế vừa ra lệnh cho viên đội trưởng*).

THÁNH-ĐẾ — Người khá tìm cho bằng được tên cường sĩ. Chém !

NGỰ-SỬ I — Xin hãy khoan ! tâu Thánh-Đế dẫu sao việc này cũng nên hành động kín đáo (*nói với viên đội trưởng*) Người hãy hỏi thăm dân chúng mà tìm đến nhà tên cường sĩ nói với hăn là Thánh-Đế muốn mời hăn xuống thuyền thưởng trăng. Người hãy đưa hăn tới bên sông phía Tây kinh thành. Giờ này dân chúng ai đã phải về nhà nấy, bến vắng. Giết y xong, hắt xác xuống sông !

THÁNH-ĐẾ (trao kiếm cho viên đội trưởng) — Linh Tử kiểm một chuyến ra đi phải được uống máu. Xong việc, mi khá về đây báo cho ta ngay!

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Thánh-Đế vạn tuế ! Công-minh Chính-trực vạn tuế !

(Viên đội trưởng ra đi thoăn thoắt. Thánh-Đế cùng các cận thần và Ngự-sử I trở vào lâu đài, còn lại một mình Ngự sử II d'ưới ánh trăng. Ngự-sử đã đứng nguyên như vậy từ lúc Thánh-Đế ra lệnh giết Trục-Ngôn. Ngự-sử đã không nói thêm một câu nào bởi biết có nói cũng bằng thừa)

NGỰ-SỬ II (tự nói với mình) — Uy quyền nhất định ám sát nhà thơ, ôi bạo quyền, ! bạo quyền !

(Ngự-sử II rút kiếm lệnh bên mình tung lên. Ánh thép lấp-loáng dưới trăng, rơi vào một pho tượng danh nhân, bật thành tiếng kêu khan rồi rơi xuống bãi cỏ. Ngự-sử đi về phía cổng lớn ra khỏi Yêm-dương-dài tiến về trung tâm cư trú của dân chúng. Mùi hôi thối bốc lên nồng-nặc. Ngự-sử dừng lại nhìn quanh. Nước cống rãnh bắt đầu dềnh lên, màu đen sẫm. Bỗng Ngự-sử vung tay, cất tiếng ca sáng khoải)

NGỰ-SỬ II —

Ta trở về...

Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối.

Nhưng vẫn giữ được...

Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương...



HỒI BA

MỐI TÌNH CỦA NÀNG VƯƠNG-LỆ-PHI

CẢNH MỘT

TIẾNG TRỰC-NGÔN (ngắm) —

Trong gió chiều thốn thức

Dưới trăng mờ, trong sương khuya

Ta chỉ còn nghe tiếng đàn chó đoi

Khóc !

(Thi sĩ Trục-Ngôn vừa dứt lời ngắm khi ra khỏi Yếm-dương-dài thì có tiếng gọi : « Thi sĩ Trục-Ngôn ! Thi sĩ Trục-Ngôn ! » Rồi một thiếu nữ từ trong bóng tối hàng cây bên đường nhỏ ra, đi vào ánh trăng, tiến tới trước mặt thi sĩ.

Đó là nàng Vương-lệ-Phi. Mái tóc đen của nàng xõa xuống vai, đẹp một cách mơ-hồ và huyền-hoặc như dòng thời gian rút nghiêng, nước da trắng mịn dưới màu trăng, đôi mắt đen thơ ngây, cả khuôn mặt tinh khiết như thiện thần)

VƯƠNG-LỆ-PHI (cất tiếng gọi lần chót) — Thi sĩ Trục-Ngôn !

TRỤC-NGÔN (nhìn nàng say đắm) — Em là ai, ôi người-đẹp-mây-thua-nước-tóc của anh !

VƯƠNG-LỆ-PHI — Em là Vương-Lệ-Phi ái nữ của Thánh-Đế. Có cận thần chứng kiến thuở nhỏ em chơi ngọc, nhớ lại điển tích xưa bèn gọi em là Lộng ngọc nương nương. Có cận thần hết lời ca ngợi hiền đức của bà Thái-Khương Hoàng-Hậu xưa, rồi gọi em là Thái-Khương Công-chúa.

TRỤC-NGÔN (âu yếm nâng cằm nàng Vương-Lệ-Phi) — Em là tiên trên trần. Tất cả trần châu dẫu

trong lòng đất nước chúng ta cũng không đủ để mua lại nhan sắc dịu hiền của em. Tất cả những chức tước cùng mỹ hiệu mà họ đặt thêm cho em chỉ là những đồng bùn nhơ đắp lên đôi cánh óng chuốt của chim hoàng anh khiến chim hết đường bay bổng. Đôi mắt tuyệt vời của em đựng những mảnh hồn lạc của những tâm tình cao quý, chức tước cùng mỹ hiệu của em chỉ thu hút những kiếp người hèn mọn.

(Tựa như có tiếng dòng suối xuân êm chảy làm nền cho tiếng nói của chàng. Tiếng suối ru nàng ? Hay tiếng chàng ru nàng ? Hay chân lý ẩn trong tiếng nói đơn giản nhưng chân thành của chàng ru nàng ? Hay cả ba : tiếng suối, tiếng nói và chân lý ru nàng, ru nàng, vào giấc mơ rất thực của hạnh phúc. Vẫn còn tiếng của chàng bên tai).

TRỰC-NGÔN — Anh chỉ gọi em là « em Vương-Lê-Phi » em bằng lòng chứ ?

(Nàng Vương-Lê-Phi khẽ gật đầu, chàng thi-sĩ vòng tay ôm nàng).

VƯƠNG-LÊ-PHI — Có mưa rơi không anh, mà sao nước mắt như tràn ngập lòng em.

TRỰC-NGÔN — Nước mắt đó làm em thêm đẹp, nước mắt đó rửa tội lỗi cho dòng họ em, nước mắt đó giúp anh quên đi trong giây lát, rằng phần lớn cõi đời còn trống tay lủ sỏi sỏi, cáo già. Anh cầu mong mưa rơi nhiều nữa.

(Thi sĩ Trực-Ngôn dìu nàng Vương-Lê-Phi đi về phía bờ sông theo con đường mà chàng sắp sửa đi lên miền núi Tây Vực. Bóng hai người mờ dần về chuyền sang cảnh khác.)

CẢNH HAI

(Trăng về khuya càng sáng. Trên một khoảng cỏ xanh bờ sông, bốn bề lau sậy đạt-dào, nàng Vương-Lệ-Phi ngồi nép bên thi-sĩ. Họ yên lặng nhìn cảnh sông nước đàng xa mênh-mông và u-huyền).

VƯƠNG-LỆ-PHI *(khẽ cựa mình rồi ngẩng đầu)* — Anh nhất định đi Tây-Vực ?

TRỰC-NGÔN — Phải đi em ạ, đi để tìm và nuôi hy vọng.

VƯƠNG-LỆ-PHI — Ở lại với em, anh yêu quý!

TRỰC-NGÔN — Không được em ạ.

VƯƠNG-LỆ-PHI — Em không đem lại hạnh phúc cho anh sao ?

TRỰC-NGÔN *(lắc đầu)* — Anh đâu có đủ đức tính như anh Hoàng-Hoa. Ở lại, anh phải nguyện rửa, anh không muốn nguyện rửa ! Ở lại, anh nuôi ý tưởng giết người, anh vẫn phủ nhận, bạo động ! Anh phải đi ! *(Nói với mình)* Ước ao có ngọn lửa thần thiêu hủy cho ta chút lòng kiêu ngạo còn lại ! *(Suy nghĩ một giây)* Nhưng phải có lòng kiêu ngạo của ta, anh Hoàng-Hoa mới thành công *(mỉm cười)* lòng kiêu ngạo của ta tuy dở mà cần thiết. *(Nói với Vương-Lệ-Phi)* Anh phải đi, nhưng càng xa em, tình anh càng thăm-thiết, có sao đâu em ? *(Đổi mắt thi-sĩ Trực-Ngôn chợt sáng lên vì có tiếng tiêu vẳng lại)* Em nghe chẳng, tiếng tiêu của anh Hoàng-Hoa.

VƯƠNG-LỆ-PHI — Chúng ta tìm đến chào anh.

TRỰC-NGÔN — Không được em ạ, anh đã từ già anh từ lúc chiều đề đi Tây-Vực.

VƯƠNG-LỆ-PHI — Khúc chi mà êm-ả đơn sơ thế anh ?

TRỰC-NGÔN — Đó là khúc « Gọi đàn » của các em bé chẵn chiều nơi quê hương anh.

(Nàng Vương-Lệ-Phi lắng nghe. Tiếng tiêu dứt. Nàng trở về với hiện tại)

VƯƠNG-LỆ-PHI — Anh đi Tây-Vực tìm đạo sĩ Thần-Thông theo đúng lời sấm dạy ? *(Trực-Ngôn gật đầu)*
Đạo sĩ sẽ trao cho anh hai bửu bối theo đúng lời sấm dạy ?

TRỰC-NGÔN *(gật đầu)* — Theo lời khẩu truyền trong dân gian thì đạo sĩ Thần-Thông có gậy Toàn-Sinh và chim Chính-Tâm.

VƯƠNG-LỆ-PHI — Anh kể cho em nghe về gậy Toàn-Sinh và chim Chính-Tâm.

TRỰC-NGÔN — Khi nhận bửu bối, gậy Toàn-Sinh sẽ dính liền vào tay, mình sẽ đi ngao du sơn thủy, đường dài thành ngắn, gặp rừng thì ăn hoa quả, uống nước suối, dù không gặp rừng, hàng tháng đi trên sa mạc, tinh thần vẫn minh mẫn, sức lực chẳng hao mòn. Chim Chính-Tâm dùng để kiểm điểm lòng mình. Khi cất tiếng nói mà chim hót theo, ấy là lời mình nói với ý mình nghĩ là một. Hễ nói mà chim chẳng hót ấy là nói một đằng nghĩ một nẻo. Ngày đắc đạo là ngày mình thường xuyên thể hiện được cái tâm thuần nhất, gậy Toàn-Sinh sẽ rời khỏi tay để mình có thể trao cho người khác. Hoặc nếu không ai xứng đáng, đạo sĩ Thần-Thông sẽ xuất hiện thu hai bửu bối lại. Ngày ấy anh trở về gặp em.

(Tiếng tiêu lại vẳng lên ảo-não. Nàng Vương-Lệ-Phi về mặt bằng-khuông).

VƯƠNG-LỆ-PHI — Tại sao anh cứ phải đi Tây-Vực để tìm những thứ đó ?

TRỰC-NGÔN — Vì anh không đủ đức tính như anh Hoàng-Hoa, nhưng anh lại nuôi tham vọng sửa đổi cõi đời. Mà muốn sửa đổi cõi đời, anh phải sửa đổi lòng anh trước đã.

(Cả hai cùng lắng nghe tiếng tiêu, bỗng nàng Vương-Lệ-Phi ôm choàng lấy thi sĩ Trục-Ngôn khóc nức).

VƯƠNG-LỆ-PHI — Trời ơi, làm sao mà tiếng tiêu buồn đến thế, anh ơi ?

TRỰC-NGÔN — Đó là khúc « Bi ca » do chính anh Hoàng-Hoa sáng tác để kết tình lấy cái bi đát của định mệnh con người.

VƯƠNG-LỆ-PHI — *(vẫn gục mặt khóc trên vai thi sĩ)* Thế ngộ anh không gặp đạo sĩ Thần-Thông ? Thế ngộ anh không về ? Anh có thể rơi vào sào huyệt đối phương...

(Tiếng tiêu ngừng)

TRỰC-NGÔN — Em ạ, anh linh cảm thấy có những trường hợp cái chết có sức tác động gấp ngàn gấp vạn lần cái sống. Nếu cần, anh sẽ chết.

(Tiếng tiêu lại vang lên).

VƯƠNG-LỆ-PHI — Anh ơi, tiếng tiêu sao mà âm-thâm rũ-rượi ?

TRỰC-NGÔN — Đó là khúc « Tương tư ». Anh còn đây, nhưng giây phút hợp mặt chẳng còn bao lâu nữa. Anh bắt đầu tương tư em.

VƯƠNG-LỆ-PHI *(nói qua tiếng nức-nổ)* — Anh yêu

quí, nếu anh mệnh hệ nào thì báo cho tâm linh em hay, em sẽ chết theo và hóa thành chim hoàng anh. Anh yêu chim hoàng anh ?

TRỰC-NGÔN (*gật đầu*) — Anh yêu chim hoàng anh với đôi cánh óng chuốt. (*Cúi xuống hôn nồng nàn lên đôi mắt đen, rồi đôi môi ẩm và hiền của nàng Vương-Lệ-Phi*) Em yêu dấu, ở cái cõi đời đầy những lọc lừa phản bội này, chỉ có tình yêu là thật thoi em ạ. (*Đưa Vương-Lệ-Phi cùng đứng dậy, cùng thông-thả đi một quãng, rồi chợt cùng dừng lại*) Em có nghe tiếng tiêu chợt reo vui ? Anh lên đường vừa đúng lúc. Do thần giao cách cảm chẳng, mà tiếng tiêu ngừng một lát bỗng reo vui như vậy ?

(*Thi sĩ Trực-Ngôn buông nàng Vương-Lệ-Phi ra, bước đi bịn-rịn, có ngoài cổ lại đôi lần. Tiếng tiêu nín bặt, nàng Vương-Lệ-Phi cảm thấy cõi lòng trống-trải vì mất hết niềm an ủi, mất hết nghị lực. Nàng ngồi phệt xuống cỏ ôm mặt, tiếng nàng nói nghẹn-ngào lẫn trong tiếng khóc nức-nổ*).

VƯƠNG-LỆ-PHI — Em sẽ hóa thành chim hoàng anh ! Em sẽ hóa thành chim hoàng anh !

HỒI BỐN

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG

Cùng khoảng thời gian với «Mối tình của Nàng Vương Lệ-Phi», viên đội trưởng vâng lệnh Thánh-Đế ra đi đã hành động ra sao với thanh Linh Tử Kiếm ?

CẢNH MỘT

(Tại căn nhà nhỏ của hai anh em thi sĩ nay chỉ còn thi sĩ Hoàng-Hoa ở lại nuôi con bạn. Em bé mồ côi nằm trên gường, thi sĩ cất ống tiêu lên miệng thổi một bản dân ca, điệu nhạc thơ ngây đơn giản. Em bé hé mắt đen láy nhìn thi sĩ mỉm cười rồi hai mắt từ từ khép lại, em đi vào giấc ngủ. Chợt cánh cửa bị đẩy tung, viên đội trưởng vào).

VIÊN ĐỘI-TRƯỞNG — Tôi muốn thưa với ông một câu chuyện.

HOÀNG-HOA (đặt ngón tay trở lên miệng làm hiệu) — Suyt ! xin ông nói khẽ cho em bé ngủ.

(Viên đội trưởng lúc đó cũng sức nhớ lại lời Ngự-sứ dặn, nên đổi giọng nhẹ-nhàng nham-nhĩm nói với thi sĩ Hoàng-Hoa mà hẳn vẫn tưởng lầm là thi sĩ Trục-Ngôn vừa ở Yếm-Dương-Đài về).

VIÊN ĐỘI-TRƯỞNG — Thánh-Đế sai tôi lại đây mời thi-sĩ tới bến sông phía Tây kinh thành rồi lên thuyền trường trăng đêm nay.

HOÀNG-HOA — Tôi sẽ đến gặp Thánh-Đế ngay, không phải đề lên thuyền trường trăng với ông ấy, mà chỉ đề bảo ông ấy cho khơi thoát các cửa cống.

(Thi-sĩ Hoàng-Hoa rón-rén ra khỏi phòng, khép cửa không tiếng động, vỗ tỉnh tay còn cầm theo ống tiêu, rồi cùng viên đội trưởng theo đường ra bờ sông. Viên đội trưởng liếc nhìn thi-sĩ. Về mặt thành thật, lòng tin người quảng đại của nhà thơ dường như có làm y xúc cảm, tay y không còn luôn luôn đặt lên đốc kiếm như khi hấy).

CẢNH HAI

(Hai người tới bờ sông. Thi-sĩ Hoàng-Hoa ngoảnh nhìn quanh).

HOÀNG-HOA — Sao không thấy thuyền của Thánh-Đế ?

(Viên đội trưởng vẻ mặt đã dự đi nhiều, hẳn đương suy nghĩ không đâu, nghe câu hỏi vội tìm cách trả lời chống-chế).

VIÊN ĐỘI-TRƯỞNG — Chắc là Thánh-Đế chưa tới, chúng ta hãy ngồi đợi tạm đây.

(Hai người ngồi đơn giản xuống bờ cỏ. Tiếng gió đuổi nhau trong ngàn lau sậy phía dưới bờ sông gần sát mặt nước. Thi-sĩ Hoàng-Hoa cất ống tiêu lên miệng thổi khúc ca « Gọi đàn », êm-ả. Viên đội trưởng nhìn những đợt sóng dưới sông tưởng như đó là đàn cừu lông vàng đương theo tiếng tiêu mà ngoan-ngoãn về chuồng, và nhà thơ đương ngồi thổi ống tiêu đây là một mục đồng của Ngọc-Hoàng Thượng-Đế. Thi-sĩ Hoàng-Hoa bỗng ngừng thổi ống tiêu, ngẩng lên hỏi viên đội trưởng).

HOÀNG-HOA — Sao không thấy thuyền của Thánh-Đế hử ông ?

VIÊN ĐỘI-TRƯỞNG — Tâu thi-sĩ...

HOÀNG-HOA *(cười lớn)* — Sao lại « Tâu », thưa ông ?

VIÊN ĐỘI-TRƯỞNG *(hơi ngượng-ngịu)* — Thưa thi-sĩ, chắc là Thánh-Đế tới muộn *(ngáp-ngừng giấy lau rồi ngẩng nhìn thi sĩ Hoàng-Hoa)*. Xin thi sĩ tiếp tục cho nghe tiếng tiêu.

(Thi sĩ Hoàng-Hoa nhìn trăng nước, dáng suy nghĩ điều gì, rồi khoan thai cất ống tiêu lên miệng thổi khúc « Bi ca ». Tiếng tiêu theo gió đưa đi, như kẻ lẽ

tám tình với vũ trụ. Nỗi đau khổ thoát như đơn giản vì được kê bằng tiếng tiêu, nhưng đơn giản mà thấm thía, rộng lớn, phong phú, vì tâm sự biến đổi qua từng kẽ lá nhành cây. Đàn cừu vàng đã về chuồng hết chỉ còn một nỗi buồn phiêu bạt bồi hồi hiện thành những gợn vàng trên con sông rộng. Thi sĩ lại ngừng ống tiêu, ngẩng lên).

HOÀNG-HOA — Sao không thấy thuyền của Thánh-Đế ông nhỉ ?

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Thưa thi-sĩ, chắc Thánh-Đế tới muộn, thưa thi-sĩ sao tôi nghe tiếng thi-sĩ khi này ở Yêm-Dương-Đài khác với tiếng bây giờ ?

HOÀNG-HOA — Ông nói gì tôi không hiểu.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Thưa thi-sĩ, tôi nói khi này thi-sĩ ở Yêm-Dương-Đài...

HOÀNG-HOA (lắc đầu) — Tôi không hề một lần nào đặt chân đến Yêm-Dương-Đài.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Vậy ra không phải..

HOÀNG-HOA — Đó chắc là em tôi, Trục-Ngôn !

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Vậy bây giờ thi sĩ Trục-Ngôn ở đâu ?

HOÀNG-HOA — Em tôi đã lên đường đi Tây-Vực, không hiểu sao hẵn lại rẽ vào Yêm-Dương-Đài.

Viên đội trưởng toan nói rõ sự thực sau lại thôi, chỉ khẽ thở dài).

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Thưa thi-sĩ chắc là Thánh-Đế đến muộn, cũng có thể là không đến, xin thi sĩ cho được tiếp tục nghe tiếng tiêu.

(Thi sĩ Hoàng Hoa cất ống tiêu lên miệng thổi khúc « Tương Tư », Tiếng tiêu nào-nhẽ, rữ-rượu như biện

thành tiếng thở dài muôn thuở. Tiếng tiêu nhập vào tâm tình của mây lang thang, của gió phiêu bạt, niềm tâm sự như vừa phóng mình đi vừa tìm bắt lại mình trong ngàn sương mưng-mung mạc-mạc. Sự dợt bắt vô hình đó làm gợn vàng dòng sông, làm thẳng-thối loài chim đêm, hơi mát bỗng đọng lại thành những hạt sương long-lanh, duy có dãy núi xa là giữ nguyên vẻ trầm tư. Thi sĩ bỗng bỏ ống tiêu xuống, vô tay làm nhịp và cất tiếng ca. Đó là một khúc hát cổ của dân tộc, khúc hát này vốn phát xuất từ miền Kinh Bắc, một miền có đồng ruộng uốn khúc ôm chân đồi, đồi xanh sóng đỏ, phong cảnh hữu tình, dân chúng đa tình. Thoạt thi sĩ giữ nguyên giọng dân ông mà hát)

HOÀNG-HOA (hát) —

Ngồi tựa vườn đào
Thấy người thực nữ ra vào lòng những vấn vương,
Gió lạnh đêm trường
Nửa chăn đắp đó, nửa giường đắp đó chờ ai
So chữ sắc tài
Yêu nhau chớ để cho người giăng gió hái hoa.
Khẩn nguyện trăng già
Tơ hồng kết lại một nhà đầm ấm yên vui.
(Thi sĩ đổi giọng bắt chước tiếng con gái hát đáp)
Ngồi tựa vườn đào
Thấy người tri kỷ ra vào em những ngẩn-ngơ
Tháng đợi năm chờ
Nỗi niềm tâm sự bây giờ biết ngỏ cùng ai ?
(Thi sĩ nâng nhanh ống tiêu lên miệng, tiếng tiêu văng ra hây hây như trái đất đến tuổi dậy thì.
Có tiếng khóc nức lên vào tiếng tiêu)

HOÀNG-HOA — Trời ơi, sao ông khóc ?

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (rùng mình) — Thưa thi sĩ
là tôi người Kinh Bắc.

HOÀNG-HOA — Khúc hát quê hương làm ông xúc động ?

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (*vẫn úp mặt vào hai bàn tay, khóc mà sung-sướng*) — Thi nhân ơi, tôi ngồi trên bờ sông hay tôi ngồi trên thuyền ? Thuyền trôi trên nước hay thuyền trôi trên mây, tôi thấy hơi đất hiền dịu nhưng ngấm-ngấm mãnh liệt của quê hương dâng lên ngập hồn. Tôi đã được tái sinh ! Và khi đã tái sinh thì bất diệt, phải chăng thi sĩ ? Mình yêu quê hương, mình sẽ bất diệt với quê hương, phải chăng thi sĩ ?

HOÀNG-HOA (*nắm tay viên đội trưởng*) — Ông nói rất đúng !

(*Viên đội trưởng đứng dậy, rút Linh Tử Kiểm ra khỏi vỏ múa một vòng, đường gươm loang-loảng dưới ánh trăng, rồi cất tiếng cười sặc-sụa*).

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Linh Tử Kiểm ! Linh Tử Kiểm ! Trước đây cứ mỗi lần thoát ra khỏi vỏ là một lần mi được uống máu đồng loại. Đã biết bao nhiêu lần mi uống máu đồng loại, vinh cho mi hay nhục cho mi ? (*nói với Thi-sĩ Hoàng-Hoa*) Thừa thi-sĩ, đến bây giờ tôi mới hiểu lời của thi sĩ Trục-Ngôn nói khi này : « Kẻ nào yêu thơ, kẻ đó chém không dứt » (*cất tiếng ca lại*)

Ngồi tựa vườn đào

Thấy người thực nữ ra vào lòng những vãn-vương
Gió lạnh đêm trường

Nửa chân để đó, nửa giường để đó chờ ai.

(*Trục kiểm cho thi sĩ Hoàng-Hoa*) Xin thi sĩ đừng (kiếm này chém xuống một nhát, tôi tin rằng cò tôi không đứt.

HOÀNG-HOA (*cười hiền từ*) — Mỗi lời ca dao của dân tộc là một đường gươm sắc gọn. Tất cả những đường gươm ca dao chỉ chém tan bóng tối và mở đường cho ánh sáng linh hồn ; đường gươm ca dao chỉ chém đứt sợi dây oan nghiệt của danh lợi hèn mọn để giải phóng cho con người vươn lên gặp được vũ trụ hòa hài.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (*chợt nghĩ ra điều gì*) — Thưa thi sĩ, người có khinh ai bao giờ chẳng ?

HOÀNG-HOA — Tôi chẳng bao giờ muốn khinh ai, bởi tôi hằng nghĩ kẻ cả những kẻ đắm mình vào những tội lỗi đáng khinh nhất, họ cũng chẳng thể hủy hoại được những gì là cao quý ngự trị bên trong họ.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Thưa thi sĩ tôi nghĩ rằng kẻ cả khi người khinh kẻ nào, người đã ban rất nhiều vinh dự cho kẻ đó,

HOÀNG-HOA (*mỉm cười*) — Nhưng thôi đêm khuya rồi chắc là Thánh-Đế chẳng lại, chúng ta về chứ ?

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Xin thi sĩ về trước kẻo em bé thức giấc một mình sẽ khóc. Tôi còn ở đây.

(*Hai người cùng chào nhau ; thi sĩ Hoàng-Hoa xuống đường trở về.*)

Ánh trăng chênh:chếch bao lấy thi sĩ thành một vùng hào quang.

Bóng thi sĩ bóng bát ngát như dương đi sâu vào cái vô cùng vô tận.

Lau sậy còn đạt dào.

Ánh vàng còn gọn dòng sông.

Tiếng tiêu tan vào dĩ vãng để tỏa thành hào quang hiện tại và hương ngát tương lai.

Viên Đội Trưởng thoáng ổn lại trong trí cảnh lũ cận thần hốt hối ngược xuôi, rồi cảnh dân chúng dạt sâu vào hai bên vệ đường khi Thánh Đế đi qua, tiền hô hậu hô vang lừng.

Viên đội trưởng đứng dậy, vung một đường gươm hừng dữ. Chợt dừng lại, suy nghĩ)

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (nói một mình) — Ta còn phải chịu nhục một lần nữa kéo hẳn giết nhằm thi sĩ Hoàng-Hoa (vung gươm tiến theo đường lớn về Yêm-Dương-Đài) Ha ha ! Mọi người đều chết, kẻ nào yêu thơ, kẻ đó chém không dứt !

CẢNH BA

(Viên Đội Trưởng tiến vào Yêm-Dương-Đài. Cận thần lập tức phi báo Thánh-Đế ?)

THÁNH-ĐẾ — Linh Tử Kiểm của ta đã được uống máu tên cuồng sĩ chưa ?

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG — Tâu Thánh-Đế, tên đó đã lên đường đi Tây-Vực, thần biết quá muộn nên đuổi không kịp.

THÁNH-ĐẾ (dập bàn quát) — Đuổi không kịp ? Mi đáng tội chết !

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (tự nói với mình) — Lần này ta cam chịu nhục để cứu thi-sĩ, chẳng vì cơm áo hèn mọn như xưa. Ta đã thắng ! Kẻ nào yêu thơ kẻ đó chém không dứt ! (Với Thánh-Đế) Xin Thánh-Đế tha tội cho !

THÁNH-ĐẾ (lừm) — Tha tội ! Tha tội ! Kheo kiếp là mi ! (quát) Thôi hãy trao Linh Tử Kiểm cho tên coi kho tàng. Bước !

Tiếng hú tâm linh

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (một mình) — Thế là xong,
(nói lớn) Thánh-Đế vạn tuế ! (Một mình) Lần cuối
cùng ta chịu nhục.

(Ra khỏi lâu đài, viên đội trưởng tiến thẳng về phía
cổng. Khi qua vườn Từ Chương, đội trưởng rút Linh
Tử Kiếm ra khỏi vỏ, vang lên một đường sáng loáng
dưới ánh trắng tà rồi tung kiếm lên cao. Kiếm rơi
vào pho tượng lớn của Thánh-Đế, bật tiếng kêu khan
rồi vắng xuống bãi cỏ.

VIÊN ĐỘI TRƯỞNG (cất tiếng ca lớn) —

Ta trở về ..

Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối.

Nhưng vẫn giữ được...

Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương.

MÀN HẠ

MỤC LỤC

	Trang
Một mùa xuân tin tưởng	9
Trái cây đau khổ	29
Trăng sao	63
Tiếng hú tâm linh	81

In xong tại nhà in TƯƠNG-LAI, 133 Võ-
Tánh Saigon ngày 18-12-63, giấy phép
số 2370/HĐKDTU/PL/XĐ ngày 4-11-63